

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.**

## **BẢN CÁO BẠCH**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

*(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000103908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006 và thay đổi lần thứ 20 ngày 22 tháng 08 năm 2022)*



### **NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

*(Quyết định đăng ký niêm yết số: **105/QĐ-SGDHN** do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày **09** tháng **07** năm **2024**)*

*Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại những địa điểm dưới đây từ ngày .../.../.....*

#### **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.  
Điện thoại: (0290) 383 1608 – (0290) 383 8874 Fax: (0290) 383 2297 – (0290) 358 0827  
Website: [www.camimex.com.vn](http://www.camimex.com.vn) Email: [cmc@camimex.com.vn](mailto:cmc@camimex.com.vn)

#### **2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP Hà Nội  
Điện thoại: (0247) 304 5688  
Website: <https://mbs.com.vn/>

#### **3. PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Họ tên: Nguyễn Hoàng Nghĩa  
Chức vụ: Thành viên Ban Kiểm Soát  
Điện thoại: 0919 109 000

*Cà Mau, năm 2024*

## CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000103908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 12 tháng 01 năm 2006 và thay đổi lần thứ 20 ngày 22 tháng 08 năm 2022)

Địa chỉ: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Điện thoại: (0290) 383 1608 – (0290) 383 8874

Fax: (0290) 383 2297 – (0290) 358 0827

Website: [www.camimex.com.vn](http://www.camimex.com.vn)

Email: [cmc@camimex.com.vn](mailto:cmc@camimex.com.vn)

### NIÊM YẾT TRÁI PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

<b>Tên trái phiếu:</b>	Trái phiếu CMXH2326001
<b>Loại trái phiếu:</b>	Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản
<b>Mã trái phiếu:</b>	CMX123035
<b>Thời điểm đáo hạn:</b>	30/10/2026
<b>Lãi suất:</b>	11,2%/năm
<b>Kỳ trả lãi:</b>	Lãi của Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 03 (ba) tháng /lần tính từ ngày phát hành
<b>Mệnh giá:</b>	100.000 đồng/trái phiếu
<b>Tổng số lượng niêm yết:</b>	2.104.200 trái phiếu
<b>Tổng giá trị niêm yết:</b>	210.420.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng)

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

#### Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – chi nhánh Cần Thơ

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ CN Cần Thơ: 15-13 đường Võ Nguyên Giáp, quận Cái Răng, TP Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 376 4995

Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN, ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC NHẬN TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

#### Công ty cổ phần Chứng khoán MB

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, TP Hà Nội.

Điện thoại: 02473.045688

Website: <https://mbs.com.vn/>

## MỤC LỤC

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO .....	7
	1. Rủi ro về kinh tế .....	7
	2. Rủi ro về luật pháp .....	10
	3. Rủi ro đặc thù ngành .....	11
	4. Rủi ro về quản trị công ty .....	13
	5. Rủi ro khác .....	13
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH .....	14
	1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết .....	14
	2. Tổ Chức Tư Vấn .....	14
III.	CÁC KHÁI NIỆM .....	15
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....	17
	1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	17
	2. Cơ cấu tổ chức công ty .....	21
	3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty .....	21
	4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng và cơ cấu cổ đông .....	26
	5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết .....	27
	6. Hoạt động kinh doanh .....	31
	7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh .....	47
	8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành .....	51
	9. Chính sách đối với người lao động .....	56
	10. Chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết .....	58
	11. Tình hình hoạt động tài chính .....	59
	12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng .....	71
	13. Tài sản .....	83
	14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	85
	15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức .....	86

16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết.....	87
17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	87
V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT.....	88
1. Tên Trái Phiếu.....	88
2. Mã Trái Phiếu.....	88
3. Loại chứng khoán.....	88
4. Mệnh giá.....	88
5. Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết.....	88
6. Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	88
7. Xếp hạng tín nhiệm.....	88
8. Ngày Phát Hành.....	89
9. Ngày Đáo Hạn.....	89
10. Kỳ hạn Trái Phiếu.....	89
11. Lãi suất Trái Phiếu.....	89
12. Phương pháp tính giá.....	90
13. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn.....	92
14. Phương thức thực hiện quyền.....	93
15. Mục đích sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu.....	102
16. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết.....	102
17. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo.....	103
18. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có).....	108
19. Các loại thuế có liên quan.....	109
VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT.....	111
VII. PHỤ LỤC.....	112

**DANH MỤC BẢNG**

Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ thực góp của công ty.....	19
Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty.....	26
Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 19/04/2024.....	27
Bảng 4: Danh sách công ty con của CMX, công ty mà CMX nắm quyền kiểm soát/chi phối....	27
Bảng 5: Danh sách công ty liên doanh, liên kết của CMX.....	30
Bảng 6: Sản lượng sản xuất theo sản phẩm giai đoạn 2022 - Quý 1/2024 (hợp nhất).....	33
Bảng 7: Doanh thu thuần giai đoạn 2022 - Quý 1/2024 (Hợp nhất).....	34
Bảng 8: Doanh thu theo sản phẩm giai đoạn 2022 - Quý 1/2024 (Công ty mẹ).....	34
Bảng 9: Lợi nhuận gộp theo sản phẩm giai đoạn 2022 - Quý 1/2024 (Hợp nhất).....	35
Bảng 10: Lợi nhuận gộp theo sản phẩm giai đoạn 2022 - Quý 1/2024 (Công ty mẹ).....	36
Bảng 11: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2022-Quý I/2024 (Hợp nhất).....	39
Bảng 12: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2022-Quý I/2024 (Công ty mẹ).....	40
Bảng 13: Các chứng nhận chất lượng của Công ty.....	42
Bảng 14: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết trong giai đoạn 2021 – Quý I/2024.....	44
Bảng 15: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của giai đoạn 2022, 2023 và Quý I/2024 (Công ty mẹ).....	47
Bảng 16: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2022 - Quý I/2024 (hợp nhất).....	47
Bảng 17: Thuế xuất khẩu tôm Việt Nam và các đối thủ cạnh tranh.....	54
Bảng 18: Tình hình tài chính của một số doanh nghiệp trong cùng ngành.....	54
Bảng 19: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/03/2024.....	57
Bảng 20: Tổng số lượng người lao động tại CMX trong giai đoạn 2021-Quý I/2024.....	57
Bảng 21: Thu nhập bình quân của nhân sự CMX giai đoạn 2021 – Quý 1/2024.....	58
Bảng 22: Số năm khấu hao tài sản cố định hữu hình.....	59
Bảng 23: Số năm khấu hao tài sản cố định thuê tài chính.....	60
Bảng 24: Thu nhập bình quân của nhân sự CMX.....	60
Bảng 25: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định của Công ty hợp nhất.....	60
Bảng 26: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ.....	61
Bảng 27: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty hợp nhất.....	62
Bảng 28: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty mẹ.....	62
Bảng 29: Chi tiết các khoản vay của Công ty hợp nhất.....	62
Bảng 30: Chi tiết các khoản vay của Công ty mẹ.....	64
Bảng 31: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty (hợp nhất).....	65
Bảng 32: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ.....	66
Bảng 33: Các khoản thu quá hạn của công ty hợp nhất.....	67
Bảng 35: Chi tiết các khoản phải trả hợp nhất.....	69
Bảng 36: Chi tiết các khoản phải trả Công ty mẹ.....	69
Bảng 37: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (hợp nhất).....	70
Bảng 38: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ.....	70
Bảng 41: Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2023 (hợp nhất).....	83
Bảng 42: Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2023 (Công ty mẹ).....	83
Bảng 43: Tình hình tài sản của Công ty hợp nhất tại thời điểm ngày 31/03/2024.....	84
Bảng 44: Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/03/2024 (Công ty mẹ).....	84

Bảng 45: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2024 .....	85
Bảng 46: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong Quý I/2024 .....	86
Bảng 47: Thông tin về các hợp đồng thuê đất của Công ty .....	87

### DANH MỤC HÌNH

Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2013-2023 (%) .....	7
Hình 2: Tốc độ tăng chỉ số lạm phát (CPI) của các năm giai đoạn 2016-2023 (%) .....	8
Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết .....	21
Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.....	22
Hình 6: Dân số thế giới .....	53
Hình 7: Tốc độ tăng CPI bình quân so với năm trước (giai đoạn 2016-2023) .....	102

## NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Nhà đầu tư nên xem xét cẩn trọng các nhân tố rủi ro và các nhân tố/sự kiện không chắc chắn được mô tả bên dưới, cùng với các thông tin trong Bản Cáo Bạch này. Hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có thể bị ảnh hưởng bất lợi đáng kể bởi bất kỳ rủi ro nào trong số đó. Những rủi ro được mô tả dưới đây không phải là những rủi ro duy nhất liên quan đến Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Trái Phiếu. Những rủi ro và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hiện không biết đến, hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể ảnh hưởng bất lợi đến việc đầu tư vào Trái Phiếu.

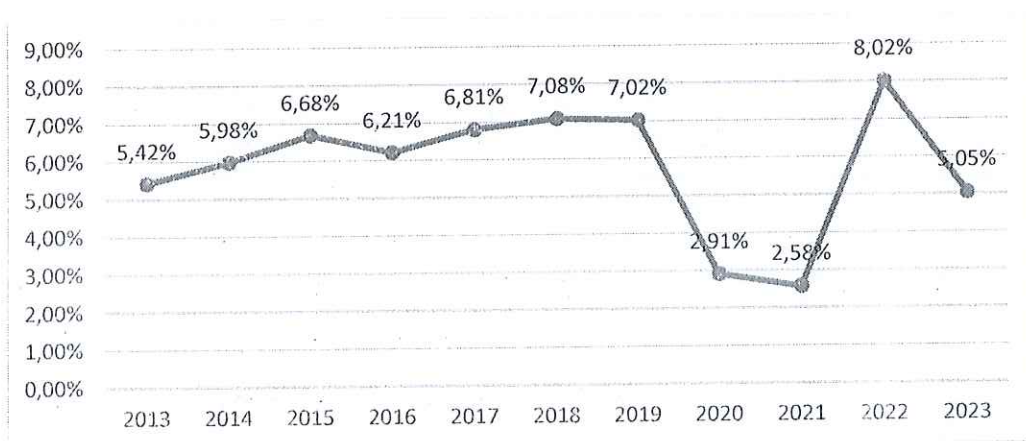
#### 1. Rủi ro về kinh tế

Hoạt động của các doanh nghiệp đều chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các biến động vĩ mô của nền kinh tế với các yếu tố như tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP), chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái...

##### 1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế nói chung sẽ làm tăng nhu cầu tiêu dùng xã hội, thúc đẩy sự gia tăng của sản lượng công nghiệp và giúp cho các doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm của mình.

**Hình 1: Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2013-2023 (%)**



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục phục hồi và tăng trưởng, GDP đạt quy mô 430 tỉ USD, tăng trưởng 5,05%, cao gấp 1,5 lần so với mức tăng trưởng 2,9% của kinh tế toàn

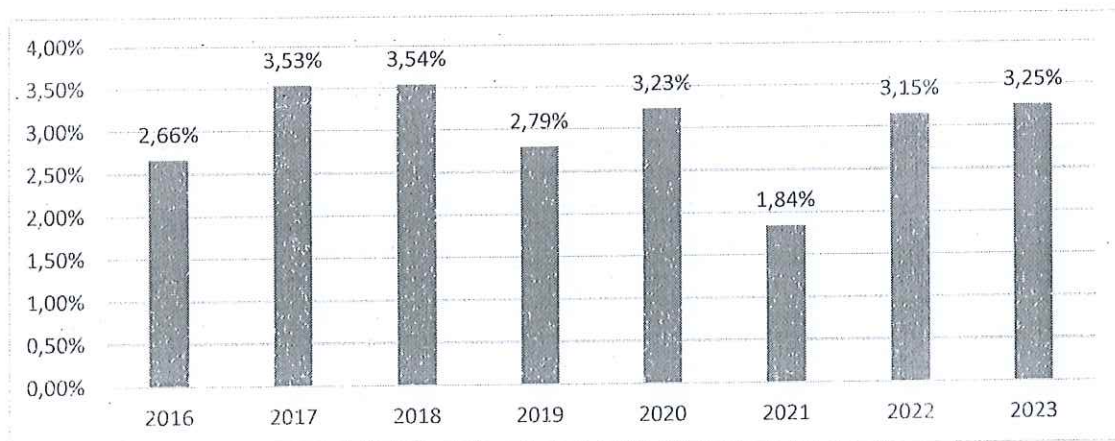
cầu<sup>1</sup>. Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2024 tăng 5,66% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng của quý I các năm 2020-2023.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), thủy sản là ngành kinh tế mũi nhọn của nước ta, chiếm từ 4-5% GDP. Từ năm 2018 - năm 2023, sản lượng thủy sản Việt Nam tăng từ 7,7 triệu tấn năm 2018 lên 9,3 triệu tấn năm 2023, tăng 20%. Kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong năm 2023 đạt gần 9 tỷ USD, giảm 18% so với năm 2022. Cụ thể, xuất khẩu các sản phẩm thủy sản chính trong năm 2023 đều thấp hơn so với năm ngoái. Đối với mặt hàng tôm, năm 2023, xuất khẩu đạt 3,4 tỷ USD, giảm 21% so với năm ngoái. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm giá trị kim ngạch xuất khẩu tôm là bởi cạnh tranh về giá trong bối cảnh nguồn cung tôm thế giới dư thừa, giá bán hạ, đồng thời xuất khẩu tôm sang hầu hết các thị trường chính đều thấp hơn so với cùng kỳ, trừ một vài thị trường nhỏ như Hongkong và Thụy Sĩ tăng 5%, Đài Loan tăng 19%.

Hoạt động xuất khẩu thủy sản nói chung và xuất khẩu tôm nói riêng hiện vẫn tồn tại một số khó khăn như phụ thuộc vào tình hình kinh tế thế giới, khả năng tiêu thụ của các thị trường nhập khẩu lớn sụt giảm, cạnh tranh về giá với các thị trường xuất khẩu lớn trên thế giới khác và dư thừa nguồn cung tôm xuất khẩu so với nhu cầu nhập khẩu và tiêu thụ. Do đó, Tổ Chức Đăng Ký Niên Yết không thể đảm bảo hoàn toàn về khả năng tăng trưởng doanh thu từ hoạt động kinh doanh khi mà hoạt động chính là xuất khẩu tôm phụ thuộc lớn vào tình hình kinh tế thế giới, nhu cầu tiêu thụ của các thị trường nhập khẩu và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

## 1.2. Rủi ro lạm phát

Hình 2: Tốc độ tăng chỉ số lạm phát (CPI) của các năm giai đoạn 2016-2023 (%)



Nguồn: Tổng cục thống kê

<sup>1</sup> <https://laodong.vn/thoi-su/gdp-viet-nam-nam-2023-cao-gap-15-lan-muc-tang-truong-toan-cau-1288421.ldo>



Các rủi ro tài chính của doanh nghiệp thường gắn liền với xu hướng lạm phát trong nền kinh tế. Lạm phát gia tăng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả đầu tư tài chính của các doanh nghiệp, ảnh hưởng đến sức mua của người tiêu dùng và gián tiếp tác động tiêu cực đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Trong những năm gần đây, Chính phủ luôn đề ra mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao đi kèm với kiểm soát lạm phát ở mức dưới 4% bằng việc thực hiện các chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ linh hoạt.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, lạm phát cơ bản năm 2022 và 2023 lần lượt tăng 3,15% và 3,25% so với cùng kỳ năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra. Sang năm 2024, Quốc hội tiếp tục đặt mục tiêu kiểm soát lạm phát ở mức 4,0%-4,5%. Tuy vậy, chỉ trong quý I năm 2024, CPI đã tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 2,81%.

Rủi ro về lạm phát giá cả ảnh hưởng tới chi tiêu của toàn nền kinh tế, tác động đến tất cả các ngành nghề kinh doanh nói chung và kinh doanh chế biến thủy sản nói riêng. Lạm phát gia tăng sẽ đẩy giá nguyên vật liệu, chi phí đầu vào của doanh nghiệp tăng, ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, một môi trường lạm phát được kiểm soát tốt sẽ hỗ trợ tích cực cho hoạt động kinh doanh sản xuất lâu dài của doanh nghiệp. Công ty cũng cần theo dõi sát sao tình hình kinh tế vĩ mô và các dự báo thị trường để giảm thiểu rủi ro về lạm phát thông qua điều chỉnh định hướng kinh doanh linh hoạt, phù hợp tình hình.

### **1.3. Rủi ro về lãi suất**

Đối với doanh nghiệp thì rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành tùy theo cơ cấu nợ vay của các ngành đó.

Trong năm 2022, theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, tăng trưởng tín dụng đạt tốc độ 14,5% so với cuối năm 2021, các ngân hàng gặp khó khăn trong việc huy động tiền gửi, bất chấp lãi suất huy động liên tục tăng cao, có thời điểm mức lãi suất phổ biến kỳ hạn 12 tháng lên tới 9-10%/năm. Sang năm 2023, Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh giảm liên tục 04 lần các mức lãi suất điều hành với mức giảm 0,5-2,0%/năm trong bối cảnh lãi suất thế giới tiếp tục tăng và neo ở mức cao; lãi suất tiền gửi và cho vay mới của các Ngân hàng Thương mại giảm khoảng hơn 2,0%/năm so với cuối năm 2022. Tại thời điểm 21/12/2023, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,03% so với cuối năm 2022 (cùng thời điểm năm trước tăng 3,85%); huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 10,85% (cùng thời điểm năm trước tăng 5,99%); tăng trưởng tín dụng

của nền kinh tế đạt 11,09% (cùng thời điểm năm trước tăng 12,87%). Tính đến thời điểm 25/03/2024, huy động vốn của các tổ chức tín dụng giảm 0,76% so với cuối năm 2023 (cùng thời điểm năm 2023 tăng 1,17%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 0,26% (cùng thời điểm năm 2023 tăng 1,99%). Theo báo cáo lãi suất của các Ngân hàng Thương mại, đến ngày 31/03/2024, lãi suất tiền gửi bình quân của các giao dịch phát sinh mới ở mức 3,02%/năm, giảm 0,5% so với cuối năm 2023 và lãi suất cho vay bình quân của các giao dịch phát sinh mới ở mức 6,5%/năm, giảm 0,6%/năm so với cuối năm 2023.

Theo Quyết định số 1123/QĐ-NHNN ngày 16/06/2023, Ngân hàng Nhà nước đã quyết định giảm lãi suất tái cấp vốn từ 5% xuống 4,5%/năm, lãi suất tái chiết khấu giảm từ mức 3,5%/năm xuống 3%/năm, lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với tổ chức tín dụng giảm từ mức 5,5%/năm xuống 5%/năm.

Để tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty có sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn và dài hạn từ các ngân hàng. Tại ngày 31/12/2023, tổng nợ vay dài hạn và ngắn hạn của Công ty (theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023) là 1.554 tỷ đồng chiếm 45,37% tổng tài sản. Vì vậy, bất kỳ sự thay đổi nào của Ngân hàng Nhà nước và Ngân hàng Thương mại về chính sách tiền tệ, lãi suất cũng sẽ ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Lãi suất tăng làm chi phí tài chính tăng ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

## **2. Rủi ro về luật pháp**

Công ty hoạt động trong lĩnh vực chế biến thủy sản, do đó chịu sự điều chỉnh của các văn bản pháp luật như Luật Thủy sản, Luật Doanh nghiệp, Luật Thương mại, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và quy định khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, với việc cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty còn phải tuân thủ theo các quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán cùng với các quy định pháp luật liên quan khác.

Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn có thể sẽ còn được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Để hạn chế rủi ro luật pháp, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết luôn theo dõi các thay đổi về chính sách, kịp thời điều chỉnh hệ thống quy trình, quy định nội bộ để phù hợp với sự thay đổi đó...

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

#### **3.1. Rủi ro tỷ giá**

Do lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết là chế biến tôm đông lạnh xuất khẩu nên việc điều hành chính sách tỷ giá hối đoái của Ngân hàng Nhà nước cũng như tỷ giá hối đoái trên thị trường sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty. Biến động tỷ giá USD/VND và EUR/VND ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2024 tăng 1,15% so với tháng trước, tăng 4,21% so với tháng 12/2023, tăng 7,85% so với cùng kỳ năm 2023, bình quân 5 tháng đầu năm 2024 tăng 5,24%. Tuy vậy, theo các chuyên gia của nhóm nghiên cứu Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) thì mặc dù tỷ giá còn chịu áp lực lớn trước khi FED quyết định giảm lãi suất nhưng sẽ hạ nhiệt dần từ cuối quý 2/2024, với mức tăng khoảng 2,5-3% trong năm 2024.

Để phòng ngừa rủi ro tỷ giá, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã thực hiện các hợp đồng phái sinh, bảo hiểm rủi ro tỷ giá...., Tuy nhiên, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thể đảm bảo rằng các biến động tỷ giá sẽ không ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình kinh doanh và triển vọng của Công ty.

#### **3.2. Rủi ro về các thị trường xuất khẩu**

Thị trường truyền thống liên minh Châu Âu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã và đang áp dụng những quy định khắt khe về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Các thị trường lớn còn lại như Nhật Bản, Hàn Quốc cũng đang siết chặt thêm các tiêu chuẩn về chất lượng trong nhập khẩu, tăng cường kiểm tra thêm các hoạt chất và dư lượng kháng sinh. Những thay đổi về tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm của các thị trường tiêu thụ sẽ dẫn tới sự xáo trộn trong sản xuất, thay đổi quy trình do đó làm tăng chi phí của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

#### **3.3. Rủi ro nguồn nhân lực**

Tính chất của ngành chế biến thủy sản là luôn cần một lực lượng lớn lao động sản xuất chế biến. Sự biến động về nguồn cung ứng lao động luôn diễn ra ở mức độ cao, do đó, rủi ro về thiếu hụt nhân lực luôn thường trực. Mặc dù từ trước đến nay, Công ty chưa gặp phải sự cố thiếu hụt lao động, nhưng Công ty luôn chăm sóc tốt điều kiện làm việc và phúc lợi cho người lao động. Tuy vậy, Công ty không thể đảm bảo rằng điều này sẽ không xảy ra trong tương lai. Trong trường hợp đó, khả năng đáp ứng nhu cầu của khách hàng của Công ty có thể bị ảnh hưởng.

#### **3.4. Rủi ro chung trong ngành thủy sản**

Bên cạnh những rủi ro nêu trên, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết còn chịu các rủi ro chung liên quan đến ngành thủy sản, bao gồm:

- i. Ảnh hưởng tính chu kỳ của các điều kiện thị trường (quan hệ cung/cầu thị trường ngành thủy sản);
- ii. Vi phạm của khách hàng mua thủy sản;
- iii. Thay đổi các luật về kinh doanh thủy sản, môi trường và các quy định khác của pháp luật dẫn đến việc có thể phát sinh các khiếu kiện, tranh chấp trong tương lai liên quan đến các sản phẩm thủy sản;
- iv. Thay đổi về tính phổ biến của loại hình và địa điểm phát triển nuôi tôm, dẫn đến dư cung hoặc giảm cầu đối với loại tôm cụ thể trên mỗi phân khúc thị trường;
- v. Cạnh tranh giữa các doanh nghiệp thủy sản dẫn tới việc giảm giá hoặc khó bán hàng;
- vi. Không thể thu được hoặc thu không đúng hạn các khoản tiền bán hàng do các bên mua bị giải thể, phá sản, mất khả năng thanh toán hoặc vì các lý do khác;
- vii. Hư hỏng liên quan đến các tài sản, công trình hạ tầng cần phải tu sửa, phát sinh các sửa chữa, bảo dưỡng, bảo hành đối với các nhà máy chế biến dẫn đến phát sinh chi phí tăng thêm so với dự toán ban đầu;
- viii. Hỏa hoạn, thiên tai, các thiệt hại lớn khác mà bảo hiểm không thể bù đắp đủ các thiệt hại này.

### **3.5. Rủi ro nguyên vật liệu đầu vào**

Chất lượng con giống quyết định đến 80% hiệu quả của vụ nuôi trồng. Vì vậy, nguồn tôm giống đối với các doanh nghiệp nuôi trồng tôm là hết sức quan trọng. Trong khi chi phí giá vốn chiếm tỷ trọng cao so với doanh thu, mà chủ yếu là chi phí nguyên liệu, nguồn cung tôm giống đầu vào của nước ta vẫn luôn trong tình trạng thiếu hụt và chất lượng không được quản lý. Giống tôm bố mẹ có chất lượng thấp, dẫn đến chất lượng con giống thấp, sức sống kém và giống chưa sạch bệnh vẫn còn là thực trạng cần giải quyết. Để đảm bảo nguồn nguyên liệu cho sản xuất với chi phí hợp lý, CMX luôn chủ động chuẩn bị kế hoạch thu mua nguyên liệu, liên kết và phối hợp chặt chẽ với nhiều nguồn nuôi để đảm bảo lượng dự trữ và tồn kho hợp lý. Bên cạnh đó, Công ty đã đầu tư xây dựng chuỗi quy trình và sản xuất tôm khép kín, tạo ra hệ sinh thái sản phẩm tôm từ khâu nuôi cấy giống đến thành phẩm. Điều này góp phần giúp Công ty kiểm soát được rủi ro nguyên liệu đầu vào hiệu quả hơn.

#### 4. Rủi ro về quản trị công ty

Quản trị công ty liên quan đến những biện pháp nội bộ để điều hành và kiểm soát hoạt động công ty trong các mối quan hệ giữa Ban giám đốc, Hội đồng quản trị và các cổ đông của công ty với các bên có quyền lợi liên quan.

Rủi ro quản trị công ty thường xảy ra trong trường hợp xung đột lợi ích giữa các mối quan hệ nêu trên, ảnh hưởng đến mục tiêu vì lợi ích chung, lợi ích của công ty. Xung đột lợi ích được thể hiện ở các vấn đề như giao dịch có nguy cơ tư lợi, lạm dụng tài sản hoặc cơ hội của công ty phục vụ lợi ích riêng và cạnh tranh với công ty. Việc không kiểm soát được các xung đột nêu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, bí mật kinh doanh và cơ hội kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

#### 5. Rủi ro khác

Bên cạnh những nhân tố rủi ro trên, còn một số nhân tố rủi ro mang tính bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn. Nếu những rủi ro này xảy ra sẽ để lại những hậu quả thực sự nghiêm trọng, tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh và phát triển của Công ty.

**DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.**

## II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

### 1. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Ông Bùi Sĩ Tuấn Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Ông Huỳnh Văn Tấn Chức vụ: Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng quản trị  
Ông Huỳnh Công Nhân Chức vụ: Kế toán trưởng  
Ông Nguyễn Đăng Duẩn Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

### 2. Tổ Chức Tư Vấn

Đại diện được ủy quyền:

Ông: Lê Thành Nam Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

*(Theo Giấy ủy quyền số 13/2023/MBS-UQ ngày 03 tháng 04 năm 2023 của Người đại diện theo pháp luật Công ty cổ phần Chứng khoán MB).*

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán MB tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Camimex Group. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Camimex Group cung cấp.

*[Phần còn lại được cố ý để trống]*

### III. CÁC KHÁI NIỆM

UBCKNN	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VSDC	:	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
TTCK	:	Thị trường chứng khoán
Công ty/CMX/ Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết	:	Công ty cổ phần Camimex Group
Sở KH&ĐT	:	Sở Kế hoạch và Đầu tư
MBS	:	Công ty cổ phần Chứng khoán MB
Điều lệ	:	Điều lệ Công ty cổ phần Camimex Group
Giấy CNĐKDN	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
BKS	:	Ban Kiểm soát
BTGD	:	Ban Tổng giám đốc
CK	:	Chứng khoán
BCTC KT	:	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
DTT	:	Doanh thu thuần
GVHB	:	Giá vốn hàng bán
LNTT	:	Lợi nhuận trước thuế
LNST	:	Lợi nhuận sau thuế
TSCĐ	:	Tài sản cố định
Thuế TNDN	:	Thuế Thu nhập Doanh nghiệp
CD	:	Cổ đông
ĐVT	:	Đơn vị tính
CBCNV	:	Cán bộ, công nhân viên
HĐ	:	Hợp đồng
HACCP	:	viết tắt của Hazard Analysis and Critical Control Points, là những nguyên tắc được sử dụng trong việc thiết lập hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. HACCP được nhiều nước trên thế giới quy định bắt buộc áp dụng trong quá trình sản xuất, chế biến thực phẩm
GMP	:	là tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt nhằm đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn trong cấp phép sản xuất, buôn bán thực phẩm và đồ uống, mỹ phẩm, dược phẩm, thực phẩm chức năng, và thiết bị y tế.

SSOP	:	viết tắt của Sanitation Standard Operating Procedures là Quy trình làm vệ sinh và thủ tục kiểm soát vệ sinh.
BRC	:	là tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm do Hiệp hội bán lẻ Anh quốc (British Retailer Consortium-BRC) thiết lập vào năm 1998.
CBTT	:	Công bố thông tin
CPTPP	:	Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương
FTA	:	Hiệp định thương mại tự do
FED	:	Cục dự trữ liên bang Mỹ
PD	:	Tôm lột vỏ, lấy chỉ
PTO	:	Tôm lột vỏ, chừa đuôi
HLSO	:	Tôm bỏ đầu nhưng phần vỏ của thân và đuôi để nguyên
CPTO	:	Tôm lột vỏ, chừa đuôi, hấp
CPD	:	Tôm lột vỏ, lấy chỉ, hấp
TOPERDO	:	Tôm tẩm bột
HOSO	:	Tôm nguyên con (còn đầu, còn vỏ)
NSB	:	Tôm lột vỏ, chừa đuôi, bóp dãn
¥	:	Đồng Yên

*[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]*



## IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

### 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

#### 1.1 Giới thiệu chung về Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

- Tên Công ty đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP
- Tên Công ty viết tắt: CAMIMEX GROUP
- Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: CAMIMEX GROUP JOINT STOCK COMPANY
- Giấy CNĐKDN: Số 2000103908 do Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau, cấp lần đầu ngày 12/01/2006, thay đổi lần thứ 20 ngày 22/08/2022
- Trụ sở chính: Số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, Phường 8, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau, Việt Nam
- Điện thoại: (0290) 3831608 – (0290) 3838874
- Fax: (0290) 3832297 – (0290) 3580827
- Vốn điều lệ: 1.018.989.900.000 đồng (*Bằng chữ: Một nghìn không trăm mười tám tỷ, chín trăm tám mươi chín triệu, chín trăm nghìn đồng*)
- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản  
Chi tiết: *Chế biến thủy sản các loại. Xuất khẩu thủy sản, nông sản thực phẩm. Nhập khẩu nguyên vật liệu, hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), vật tư, thiết bị, hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống ngư dân.* – Mã ngành 1020.
- Người đại diện theo pháp luật: Bùi Sĩ Tuấn – Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Mã cổ phiếu: CMX
- Sàn niêm yết: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

#### 1.2 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Camimex Group là công ty đại chúng niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2000103908 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 12/01/2006 và thay đổi lần thứ 20 ngày 22/08/2022.

Quá trình hình thành và phát triển của Công ty được tóm tắt như sau:

- Năm 1977: CTCP Camimex Group trước đây là Công ty Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau – tiền thân là Xí nghiệp đông lạnh Cà Mau, thành lập ngày 13/09/1977, là Xí nghiệp chế biến thủy sản đầu tiên của tỉnh Minh Hải (nay là tỉnh Cà Mau) và đứng thứ 25 của ngành thủy sản Việt Nam với công suất ban đầu là 600 tấn/năm.
- Năm 1993: Công ty từ cơ chế tập trung bao cấp chuyển sang cơ chế thị trường và nhiều lần thay đổi tên doanh nghiệp để đáp ứng kịp thời sự phát triển của nền kinh tế. Năm 1993, Công ty đổi tên thành “Công ty Chế biến thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau” (tên viết tắt là CAMIMEX).
- Năm 2005: Công ty thực hiện cổ phần hóa và chính thức đổi tên thành “CTCP Chế biến Thủy sản và Xuất nhập khẩu Cà Mau”.
- Năm 2010: Công ty được chấp thuận trở thành công ty đại chúng (tháng 11/2010) và được chấp thuận niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), chính thức giao dịch vào ngày 09/11/2010 với mã chứng khoán CMX.
- Năm 2011: Công ty hoàn tất việc thoái vốn nhà nước và trở thành doanh nghiệp sở hữu 100% vốn đầu tư tư nhân.
- Năm 2015: Camimex là doanh nghiệp đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam đạt chứng chỉ tôm sinh thái toàn diện đầy đủ của Naturland và IMO từ khâu con giống, nuôi trồng, chế biến thành phẩm xuất ra thị trường.
- Năm 2018: Để phù hợp với sự phát triển của công ty trong giai đoạn hiện nay, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã thống nhất quyết định đổi tên công ty thành CTCP Camimex Group, tên viết tắt là Camimex Group.
- Năm 2019: Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 264 tỷ đồng thông qua chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
- Năm 2020: Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, nâng vốn điều lệ từ 264 tỷ đồng lên 304 tỷ đồng.
- Năm 2021: Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ thực hiện quyền 1:1), nâng vốn điều lệ lên 608 tỷ đồng; và chào bán cổ phiếu riêng lẻ nâng vốn điều lệ lên 908 tỷ đồng.
- Năm 2022: Công ty thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. Hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 1.018.989.900.000 đồng.

### 1.3 Quá trình tăng vốn điều lệ

Tại thời điểm chuyển sang hình thức công ty cổ phần (ngày 12/01/2006), vốn điều lệ thực góp của Công ty là 65 tỷ đồng. Tính đến nay, Công ty đã thực hiện 9 đợt tăng vốn điều lệ nhằm mục đích mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các dự án, chi tiết những đợt tăng vốn điều lệ như sau:

**Bảng 1: Quá trình tăng vốn điều lệ thực góp của công ty**

Đơn vị: triệu đồng

Thời gian hoàn thành tăng VĐL	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2007	19.560,7	84.560,7	- Chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu 1.625.000 cổ phiếu (tỷ lệ thực hiện quyền: 4:1; giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu) - Trả cổ tức bằng cổ phiếu: 331.070 cổ phiếu	- ĐHĐCĐ; - Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau
2008	8.455,46	93.016,160	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10%: 845.546 cổ phiếu	- ĐHĐCĐ; - Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau
2009	21.951,810	114.967,970	Tăng vốn từ nguồn quỹ đầu tư phát triển với tỷ lệ 23,60%	- ĐHĐCĐ; - Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau
2011	17.244,370	132.212,340	Chia cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 15%	- ĐHĐCĐ; - Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau
2011	132.212,340	264.424,680	Chào bán 13.221.234 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ thực hiện quyền: 1:1, giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu).	- ĐHĐCĐ; - UBCKNN; - Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau
2020	39.662,830	304.087,510	- Phát hành 2.644.160 cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu - Phát hành 1.322.123 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, trong đó:	- ĐHĐCĐ; - UBCKNN; - Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau

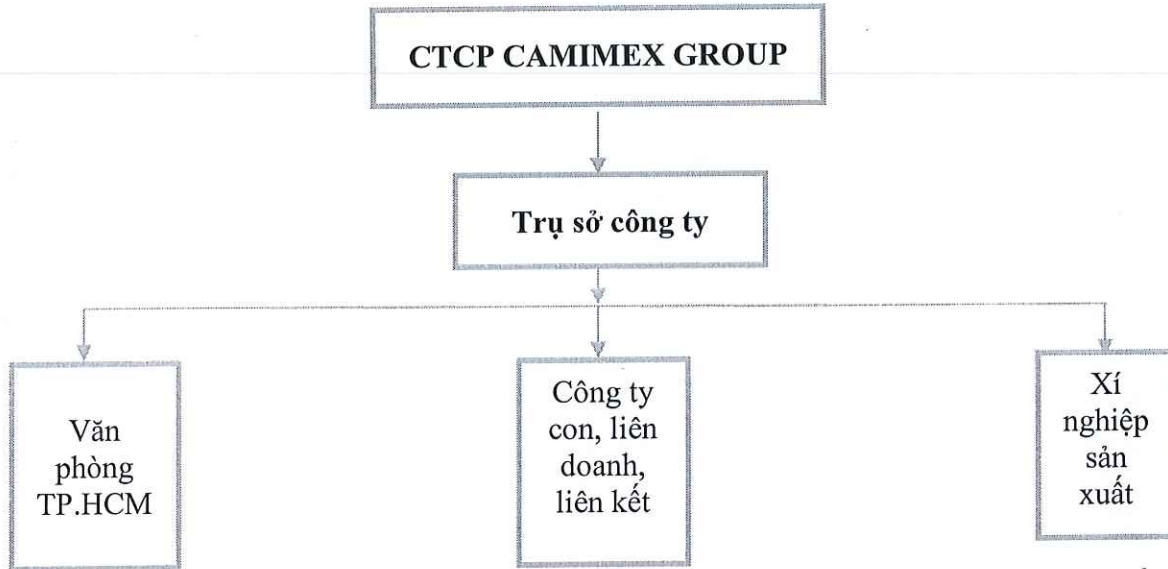
Thời gian hoàn thành tăng VDL	Vốn điều lệ thực góp tăng thêm	Vốn điều lệ thực góp sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
2021	304.087,510	608.175,020	+ 145.229 cổ phiếu thưởng cho người lao động từ Quỹ đầu tư phát triển; + 1.176.894 cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu Chào bán 30.408.751 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (tỷ lệ thực hiện: 1:1, giá chào bán :10.000 đồng/cổ phiếu)	- ĐHĐCĐ; - UBCKNN; - Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau
2021	300.000	908.175,020	Chào bán 30.000.000 cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được Hội đồng quản trị thông qua tại Nghị quyết số 1911/NQ.HĐQT.CMG ngày 19/11/2021. Giá chào bán: 11.700 đồng/cổ phiếu	- ĐHĐCĐ; - UBCKNN; - Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau
2022	110.814,880	1.018.989,900	- Phát hành 9.081.488 cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ phát hành 10:1). - Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (trong đó phát hành 900.000 cổ phiếu thưởng cho người lao động từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và quỹ đầu tư phát triển; chào bán 1.100.000 cổ phiếu cho người lao động với giá chào bán 10.000 đồng/cổ phiếu)	- ĐHĐCĐ; - UBCKNN; - Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau

Nguồn: Công ty cổ phần Camimex Group

## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hiện nay, Công ty cổ phần Camimex Group hiện có 1 trụ sở Công ty, 01 văn phòng tại thành phố Hồ Chí Minh, 04 công ty con, 03 công ty liên kết, 03 xí nghiệp sản xuất.

**Hình 3: Cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**



Nguồn: CMX

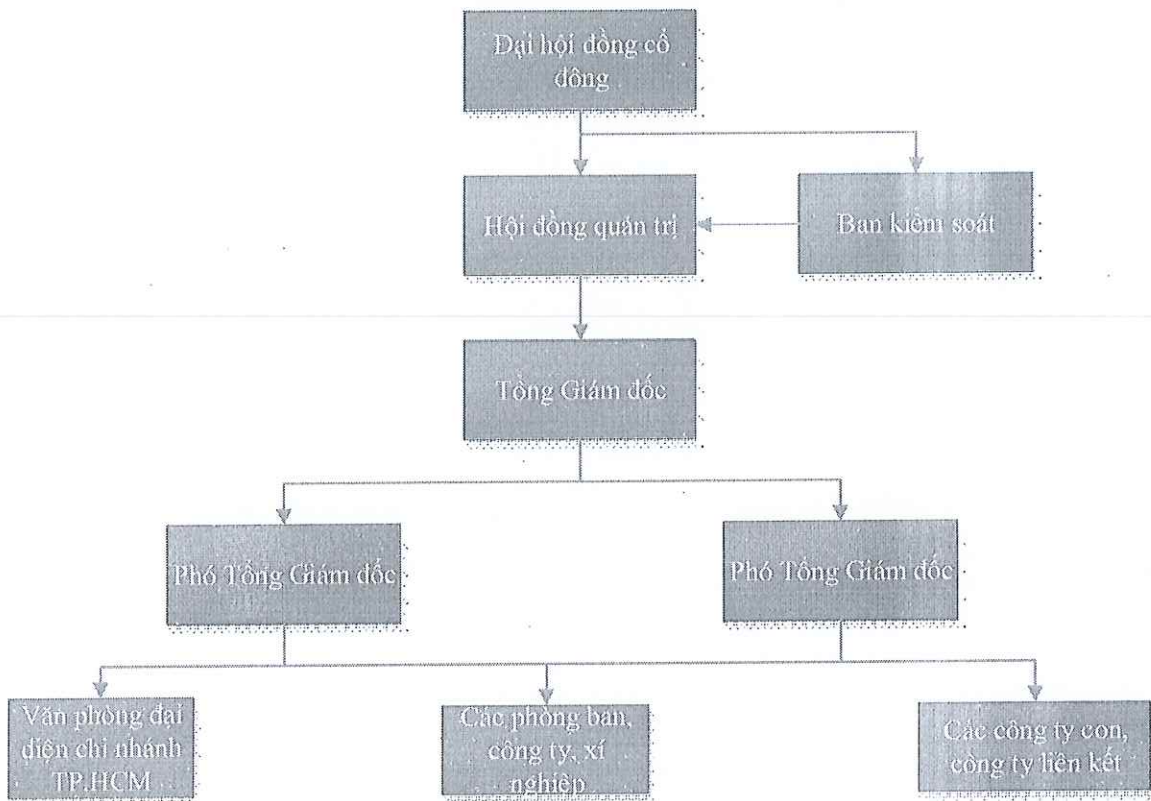
- Trụ sở Công ty: số 333, đường Cao Thắng, khóm 7, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau.
- Văn phòng TP.Hồ Chí Minh: Số 2, đường số 28, phường An Phú, khu đô thị An Phú An Khánh, TP.Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.
- Xí nghiệp sản xuất: xí nghiệp 2 (Khóm 7, Phường 8, TP. Cà Mau), xí nghiệp 4 (224 Cao Thắng, Khóm 7, P. 8, TP Cà Mau), xí nghiệp 5 (999 Lý Thường Kiệt, Phường 6, TP Cà Mau).
- Thông tin công ty con, công ty liên kết được trình bày tại mục 5.2 và 5.3 Phần IV của Bản Cáo Bạch này.

## 3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hiện tại, Công ty cổ phần Camimex Group đang áp dụng theo mô hình tổ chức của công ty cổ phần. Mô hình quản trị này được xây dựng dựa trên mục tiêu phát triển chiến lược kinh doanh của công ty, tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định tại Điều lệ công ty. Qua quá trình phát triển và ngày càng kiện toàn bộ máy quản lý, hiện bộ máy quản lý của công ty có cơ cấu tổ chức như sau:

*[Phần còn lại được cố ý để trống]*

**Hình 4: Cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**



Nguồn: CMX

### 3.1. Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp ít nhất mỗi năm 01 (một) lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thông qua các Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kế hoạch kinh doanh và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo và các quyền, nghĩa vụ khác được pháp luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định.

### 3.2. Hội đồng Quản trị

- HĐQT là cơ quan quản trị do ĐHĐCĐ bầu ra, có đầy đủ quyền hạn quyết định các vấn đề liên quan đến mục tiêu và lợi ích của Công ty ngoại trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
- HĐQT có trách nhiệm giám sát và chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác do HĐQT bổ nhiệm, định hướng các chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của ĐHĐCĐ thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Chủ tịch HĐQT là người đại diện theo Pháp luật, nhân danh Công ty để điều hành mọi hoạt động của Công ty hoặc ủy quyền một số lĩnh vực cho các thành viên Ban Tổng Giám đốc.

### **3.3. Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát của Công ty hiện tại có 03 thành viên, gồm có 01 (một) trưởng ban và 02 thành viên BKS, do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 170 của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

### **3.4. Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết gồm có 01 Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu. Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm theo đề xuất của Tổng Giám đốc. Ban Tổng Giám đốc hiện nay là những người có kiến thức chuyên môn sâu rộng, nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý và điều hành trong lĩnh vực thủy sản...

### **3.5. Các phòng ban, xí nghiệp**

#### **▪ Ban Kinh doanh**

- Đề xuất, ký kết hợp đồng bán sản phẩm công ty cho các đối tác trong và ngoài nước, soạn thảo các văn bản hợp đồng kinh tế và theo dõi thực hiện giao nhận hàng hóa đúng hợp đồng đã ký.
- Kết nối với các phương tiện truyền thông đại chúng, xây dựng và cung cấp thông tin hai chiều tạo nên sự hiểu biết và ủng hộ của công chúng đối với thương hiệu và các sản phẩm của Công ty. Có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị, bộ phận trực thuộc thực hiện kế hoạch sản xuất, số lượng hàng hóa sản xuất, xuất khẩu theo hợp đồng đã ký.
- Xây dựng kế hoạch sản xuất và tiêu thụ sản phẩm hàng tháng, quý, năm, nhằm nâng cao sản lượng sản xuất và đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

#### **▪ Ban Quản trị nhân sự tiền lương**

- Thực hiện chế độ chính sách cho người lao động đúng theo quy định của Nhà nước. Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc và Hội đồng thi đua khen thưởng công ty về việc tuyển dụng, ký kết hợp đồng lao động, đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm trưởng phó phòng ban, đề nghị khen thưởng và kỷ luật cán bộ công nhân trong công ty có hành vi vi phạm nội qui lao động và Bộ Luật lao động.
- Phân công và sử dụng lao động khoa học hợp lý, tăng năng suất lao động và có hiệu quả trong

sản xuất kinh doanh.

- Thực hiện chức năng hành chính quản trị như: mở sổ sách theo dõi, quản lý và lưu trữ công văn đi, đến, sao chụp và chuyển công văn đến người thực hiện theo sự phê duyệt chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, trật tự an ninh xã hội trong phạm vi xí nghiệp và các khu vực trực thuộc Công ty quản lý.
- Theo dõi và đôn đốc, nhắc nhở việc thực hiện các quyết định chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc.
- Thực hiện và tham gia công tác bảo vệ môi trường, phòng chống bão lụt, phòng cháy chữa cháy và an toàn vệ sinh lao động.

▪ **Ban Kế toán – Tài chính**

- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc tổ chức bộ máy kế toán, điều hành hạch toán, quyết toán về hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý vốn, nguồn vốn đúng qui định của pháp luật.
- Theo dõi công nợ phải thu phải trả, phản ánh kịp thời và quản lý tốt việc thu chi tiền mặt, tiền gửi thanh toán nội bộ, đối ngoại.
- Đối chiếu và tích cực thu hồi các khoản công nợ phát sinh trong nước và nước ngoài, báo cáo kịp thời công nợ dây dưa khó thu cho Ban Tổng Giám đốc.
- Theo dõi trực tiếp các hợp đồng kinh tế đã ký với khách hàng trong và ngoài nước, kịp thời thanh lý các hợp đồng đã thực hiện.
- Thực hiện quyết toán quý, sáu tháng, chín tháng, năm theo đúng quy định.
- Tham mưu đề xuất các biện pháp quản trị rủi ro trong các hoạt động thương mại liên quan đến tôm nguyên liệu, đầu tư tài chính và thực hiện các nhiệm vụ khác mà Công ty được giao trong từng thời kỳ hoạt động.

▪ **Ban Kỹ Thuật**

- Quản lý trang thiết bị máy móc trong toàn Công ty.
- Tổ chức thực hiện các giải pháp kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Phân công công việc cho các phó trưởng phòng, tổ sửa chữa, tổ vận hành. Phối hợp với các xí nghiệp, phòng ban trong công ty để thực hiện công việc chuyên môn kịp thời, linh hoạt, an toàn, hiệu quả.
- Xây dựng quy trình vận hành, hướng dẫn sử dụng các máy móc thiết bị.



- Theo dõi chặt chẽ tình trạng hoạt động của máy móc thiết bị, lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ, trung tu, đại tu nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, liên tục.
- Lập kế hoạch hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng về việc bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị máy móc, dụng cụ sản xuất trong toàn Công ty.
- Tiếp nhận báo cáo về tình trạng của trang thiết bị máy móc từ Ban Giám đốc, tổ vận hành các xí nghiệp, phòng ban, thẩm định mức độ hư hỏng và đề ra giải pháp khắc phục, sửa chữa.
- Điều hành công việc sửa chữa trang thiết bị máy móc trong toàn Công ty theo thứ tự ưu tiên tại các xí nghiệp, phòng ban.

▪ **Ban Quản lý chất lượng**

- Thường xuyên kiểm tra thực hiện chương trình quản lý chất lượng HACCP; GMP; SSOP, BRC... và hệ thống chất lượng đạt yêu cầu thực tế và vận hành có hiệu quả.
- Nghiên cứu kiểm tra đề xuất các xí nghiệp việc thực hiện quy trình sản xuất chế biến, điều kiện sản xuất cho phù hợp với yêu cầu để đạt được hiệu quả chất lượng.
- Tham gia xem xét góp ý các dự án đầu tư nâng cấp xây dựng các xí nghiệp về phương diện chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Có nhiệm vụ bảo quản, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát chất lượng mà phòng quản lý.
- Có trách nhiệm tổ chức kiểm tra vi sinh, kháng sinh hàng ngày từng khâu nguyên liệu được giao đến khâu bán thành phẩm trên từng công đoạn, thành phẩm nhập kho theo đơn đặt hàng, vệ sinh công nghiệp như: nước, nước đá tại các xí nghiệp theo kế hoạch kiểm tra vi sinh định kỳ của phòng.
- Thường xuyên theo dõi kết quả kiểm tra vi sinh, thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu thông số theo biểu mẫu, báo cáo phân tích nguyên nhân những lô hàng bị nhiễm (nếu có) và báo cáo Ban Tổng Giám đốc xử lý chấn chỉnh kịp thời.

▪ **Các Xí nghiệp 2, Xí nghiệp 4, Xí nghiệp 5:**

- Tổ chức việc thực hiện, giám sát các hoạt động sản xuất của các nhà máy chế biến.
- Sản xuất chế biến tôm theo từng ngày/tuần/tháng/quý báo cáo lên ban HDQT, ban Tổng giám đốc. Phối hợp với các phòng ban liên quan về kế hoạch sản xuất theo từng ngày/tuần/tháng/quý.
- Tổ chức sản xuất và phân công ca cho công nhân, thực hiện điều hành giám sát các hoạt động

chế biến sản phẩm trong quá trình hoạt động tại các nhà máy.

### 3.6. Văn phòng đại diện TP. HCM

- Thực hiện quảng bá sản phẩm của Công ty tới khách hàng. Luôn luôn tìm kiếm khách hàng tiêu thụ sản phẩm, đồng thời báo cáo cho Ban Tổng Giám đốc.
- Đảm nhiệm đại diện giao dịch với các khách hàng trong và ngoài nước tại TP Hồ Chí Minh.
- Thực hiện các chức năng khác Công ty giao.

### 3.7. Công ty con, công ty liên kết

Thông tin chi tiết công ty con, công ty liên kết của Công ty cổ phần Camimex Group được trình bày tại mục 5.2 và 5.3 Phần IV.

## 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty, cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng và cơ cấu cổ đông

### 4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại thời điểm ngày 19/04/2024

**Bảng 2: Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty**

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	Quốc tịch	Số ĐKDN/CMND	Địa chỉ	SLCP nắm giữ, tỷ lệ sở hữu/VĐL (cổ phần)
1	Bùi Sĩ Tuấn	12/10/1971	Việt Nam	034071003438	12.02 Lô A C/c 974A, Trường Sa, P.12, Q3, TP HCM	17.948.690 cổ phần tương đương 17,61%/VĐL
2	Bùi Đức Dũng	18/11/1995	Việt Nam	034095009367	12.02 Lô A C/c 974A, Trường Sa, P.12, Q3, TP HCM	7.734.690 cổ phần tương đương 7,59%/VĐL
3	Hà Văn Bằng	09/09/1975	Việt Nam	034075009935	127/25/4E Cô Giang, P. 01, Phú Nhuận, TP. HCM	13.466.937 cổ phần tương đương 13,22%/VĐL
4	Công ty TNHH ES VINA	21/05/2020	Việt Nam	CC4299	số 7, đường 19, khu đô thị lake view city, P An Phú, Thủ Đức, TP HCM	13.573.500 cổ phần tương đương 13,32%/VĐL
	<b>Tổng cộng</b>					<b>52.723.817 cổ phần tương đương 51,74% vốn điều lệ</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 19/04/2024 của Công ty

### 4.2 Cơ cấu cổ đông

**Bảng 3: Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 19/04/2024**

TT	Cổ đông	Số lượng (người)	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>8.684</b>	<b>86.275.060</b>	<b>84,67%</b>
1	Cổ đông tổ chức	23	407.172	0,40%
	<i>Trong đó: Nhà nước</i>	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	8.661	85.867.888	84,27%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>68</b>	<b>15.623.930</b>	<b>15,33%</b>
1	Cổ đông tổ chức	13	15.214.083	14,93%
2	Cổ đông cá nhân	55	409.847	0,40%
<b>III</b>	<b>Cổ đông là tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
	Cổ phiếu quỹ	0	0	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.752</b>	<b>101.898.990</b>	<b>100%</b>

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại ngày 19/04/2024 của Công ty

4.3 Cổ đông sáng lập bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

5.1. Công ty mẹ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có

5.2. Công ty con của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết, những công ty mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

**Bảng 4: Danh sách công ty con của CMX, công ty mà CMX nắm quyền kiểm soát/chi phối**

Đơn vị: triệu đồng

Tên Công ty	Vốn điều lệ		Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2023	Tỷ lệ QBQ tại 31/12/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 31/03/2024	Tỷ lệ QBQ tại 31/03/2024
	Vốn đăng ký	Vốn thực góp tại 31/03/2024				
CTCP Camimex	944.999	944.999	76,69%	76,69%	76,69%	76,69%
CT TNHH Camimex Organic	50.500	50.500	80,55%	80,55%	80,55%	80,55%

CTCP Camimex Logistics	15.000	15.000	86,67%	86,67%	86,67%	86,67%
CTCP Camimex Foods (i)	340.000	340.000	84,78%	88,21%	84,78%	88,21%

Nguồn: CMX

Ghi chú:

- i. Công ty nắm giữ 73,5% quyền biểu quyết trực tiếp tại CTCP Camimex Foods và 14,71% quyền biểu quyết gián tiếp thông qua CTCP Camimex.

### 5.2.1 Công ty cổ phần Camimex

- Trụ sở: Số 333, đường Cao Thắng, Phường 8, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 2001122903 do Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 06/06/2013, thay đổi lần thứ 14 ngày 01/08/2023
- Điện thoại: 0290 3831608
- Ngành nghề kinh doanh: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản  
Chi tiết: Chế biến thủy sản các loại. Mã ngành 1020
- Vốn điều lệ đăng ký: 944.999.980.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp tại 31/03/2024: 944.999.980.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của CMX tại ngày 31/03/2024: 76,69%

### 5.2.2 Công ty TNHH Camimex Organic

- Trụ sở: Ấp Nhà Hội, xã Tam Giang, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 2001014506 do Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 07/04/2011, thay đổi lần 5 ngày 03/12/2020
- Điện thoại: 0945 139 999
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất giống thủy sản; Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh giống thủy sản. Mã Ngành: 0323
- Vốn điều lệ đăng ký: 50.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp tại 31/03/2024: 50.500.000.000 đồng

- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của CMX tại ngày 31/03/2024: 80,55%

### 5.2.3 Công ty cổ phần Camimex Logistics

- Trụ sở: 33/3 Gò Ô Môi, khu phố 2, phường Phú Thuận, quận 7, TP HCM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 0315120124 do Sở KH&ĐT TP HCM cấp lần đầu ngày 22/06/2018, thay đổi lần 02 ngày 26/11/2020
- Điện thoại: 0983 400 234
- Ngành nghề kinh doanh: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa  
Chi tiết: Lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh (trừ kinh doanh kho bãi). Mã ngành: 5210
- Vốn điều lệ đăng ký: 15.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp tại 31/03/2024: 15.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của CMX tại ngày 31/03/2024: 86,67%

### 5.2.4 Công ty cổ phần Camimex Foods

- Trụ sở: Số 969, đường Lý Thường Kiệt, phường 6, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 2001309274 do Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 14/03/2019, thay đổi lần 7 ngày 30/08/2022
- Điện thoại: 0945 13 9999
- Ngành nghề kinh doanh: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản  
Mã ngành 1020
- Vốn điều lệ đăng ký: 340.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp tại 31/03/2024: 340.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của CMX tại ngày 31/03/2024: 84,78%

### 5.3 Công ty liên doanh, liên kết

**Bảng 5: Danh sách công ty liên doanh, liên kết của CMX**

Đơn vị: triệu đồng

Tên Công ty	Vốn Điều lệ		Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2023	Tỷ lệ QBQ tại 31/12/2023	Tỷ lệ sở hữu tại 31/3/2024	Tỷ lệ QBQ tại 31/3/2024
	Vốn đăng ký	Vốn thực góp tại 31/3/2024				
CTCP Camimex Farm (i)	567.720	314.720	35,23%	35,23%	35,23%	35,23%
CTCP Camimex Quảng Trị (ii)	10.000	1.705	49%	49%	49%	49%
CTCP XNK Thủy sản Năm Căn	50.000	12.250	24,5%	24,5%	24,5%	24,5%

*Ghi chú:*

- i. Trong năm 2023, CMX đã sáp nhập CTCP Công nghệ cao Camimex vào CTCP Camimex Farm và chuyển CTCP Camimex Farm từ công ty con sang công ty liên kết.
- ii. Công ty liên kết hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh

### 5.3.1 Công ty cổ phần Camimex Farm

- Trụ sở: Ấp 01, Xã Khánh An, Huyện U Minh, Tỉnh Cà Mau
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 2001353185 do Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 15/09/2021, thay đổi lần 5 ngày 20/09/2023.
- Điện thoại: 0983 400 234
- Ngành nghề kinh doanh: Nuôi trồng thủy sản biển. Mã ngành: 0321
- Vốn điều lệ đăng ký: 567.720.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp tại 31/03/2024: 314.720.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của CMX tại ngày 31/03/2024: 35,23%

### 5.3.2 Công ty Cổ phần Camimex Quảng Trị

- Trụ sở: Trại sản xuất giống thủy sản mặn lợ Cửa Tùng, Thị trấn Cửa Tùng, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 3200698186 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị cấp lần đầu ngày 08/08/2019
- Điện thoại: 0945 13 9999

- Ngành nghề kinh doanh chính: Nuôi trồng thủy sản biển  
Chi tiết: Sản xuất giống thủy sản, Nuôi tôm, Nuôi cá, Nuôi thủy sản khác. Mã ngành: 0321
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/03/2024: 1.705.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của CMX tại ngày 31/03/2024: 49%

### 5.3.3 Công ty cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy Sản Năm Căn

- Trụ sở: Khu vực 1, Khóm 3, Thị trấn Năm Căn, Huyện Năm Căn, Tỉnh Cà Mau
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Số 2000104323 do Sở KH&ĐT tỉnh Cà Mau cấp lần đầu ngày 21/12/1998, thay đổi lần thứ 16 ngày 15/01/2016
- Điện thoại: 02903 877146
- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- Vốn điều lệ đăng ký: 50.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp tại ngày 31/03/2024: 12.250.000.000 đồng
- Tỷ lệ cổ phần nắm giữ của CMX tại ngày 31/03/2024: 24,5%

## 6. Hoạt động kinh doanh

### 6.1. Sản lượng sản phẩm, giá trị qua các năm

#### 6.1.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh thủy sản

CTCP Camimex Group là doanh nghiệp nuôi trồng, chế biến và kinh doanh các loại thủy sản. CMX hiện đang sở hữu nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn của Mỹ, Châu Âu, Thụy Sĩ về thực phẩm và nuôi trồng thủy sản với các sản phẩm chính như tôm sinh thái, tôm tươi (HOSO), tôm Nobashi, ...

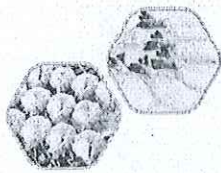
Hiện nay, Công ty tiếp tục phát triển nuôi tôm kết hợp với rừng ngập mặn (tôm - rừng) theo hình thức sinh thái, hữu cơ có chứng nhận quốc tế cho sản phẩm sạch, được thị trường chấp nhận sẽ nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh. Đồng thời, phát triển nuôi tôm siêu thâm canh,

thâm canh (tôm chân trắng) ở những khu vực có điều kiện tự nhiên thuận lợi, hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ để sản xuất tạo khối lượng sản phẩm lớn. Đối tượng nuôi chủ yếu là tôm sú với quy mô lớn, trong vùng quy hoạch để tạo sản phẩm giá trị cao cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

Ngoài ra, Công ty đang sở hữu 3 xí nghiệp sản xuất chế biến thủy sản tại Cà Mau với tổng công suất là 15.000 tấn thành phẩm/năm. Trong những năm tới, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư thêm nhà máy chế biến tôm tại Zone 1 (nhà máy số 1, nhà máy số 3) để nâng công suất chế biến tôm lên 20.000 tấn thành phẩm/năm. Bên cạnh đó, Công ty cũng đầu tư vào xây dựng nhà máy cá và kho lạnh ở công ty thành viên.

❖ **Một số sản phẩm tiêu biểu của Công ty như sau:**

**1. Tôm sinh thái**



Tôm sinh thái là tôm nuôi kháng thuốc tự nhiên, không cho thức ăn công nghiệp và không dùng thuốc kháng sinh trên những nông trại rừng Đước tại lâm ngư trường. Tôm được chế biến dưới dạng tươi hay hấp PD, PTO, HLSO... bằng những dây chuyền sản xuất hợp vệ sinh

**2. Tôm tươi**



Tôm nguyên con (HOSO) đông Semi -IQF, tôm lột đầu còn vỏ (HLSO) đông IQF, tôm lột vỏ chứa đuôi (PTO) đông IQF, PD (tôm lột hết vỏ)

**3. Tôm hấp**



Tôm nguyên con (HOSO) hấp đông IQF, tôm nguyên con xiên que hấp đông IQF, tôm lột đầu còn vỏ (HLSO) hấp đông IQF, tôm lột vỏ còn đuôi (PTO) hấp đông IQF, PD hấp đông IQF...

**4. Tôm giá trị gia tăng**



Tôm Nobashi, tôm tằm bột, tôm tằm bột chiên, tôm trộn gia vị, tôm xẻ bướm, tôm cuộn bánh tráng, tôm tempura, PD xiên que đông IQF, PD xiên que hấp đông IQF...

❖ **Quy trình sản xuất kinh doanh, công nghệ áp dụng**

- Quy trình kinh doanh của CTCP Camimex Group trong việc nuôi và chế biến tôm xuất khẩu như sau:



(1) Con giống	(2) Vùng nuôi	(3) Chế biến	(4) Logistics và Xuất khẩu
Trại giống sinh thái: gần 7 ha	Khu nuôi sinh thái: 300 ha, sản lượng 120 tấn/năm	Công suất: 15.000 tấn/năm. Nhà máy được trang bị máy móc thiết bị hiện đại, phần lớn nhập khẩu từ châu Âu và Nhật Bản.	Kho lạnh: trên 2.850 tấn thành phẩm tại Cà Mau
408 triệu post/năm (post: tôm con, con giống sinh thái)	Liên kết nông hộ: 6.034 ha, sản lượng: 1.859 tấn/năm. Diện tích liên kết có thể mở rộng lên 50.000 ha.	Kho vật tư: 1.554 m <sup>2</sup> ; Nhân lực: 1.482 công nhân lành nghề	Sản phẩm được xuất khẩu sang 25 quốc gia và vùng lãnh thổ

Nguồn: CMX

- Công nghệ áp dụng: Công ty áp dụng theo các tiêu chuẩn sinh thái Quốc tế như: EU Organic, Biosuisse Organic, Naturland Organic, Canada Organic ...

❖ **Tính thời vụ của hoạt động sản xuất kinh doanh**

Hoạt động sản xuất kinh doanh của CMX có tính thời vụ tương đối, phụ thuộc mùa vụ tôm. Mùa vụ tôm thông thường tập trung từ tháng 4 tới tháng 9 âm lịch hàng năm, những tháng khác lượng tôm nguyên liệu ít hơn. Hiện nay, việc nuôi tôm đã phát triển hơn trước, có thể nuôi 4-5 vụ trên năm và có thể không phụ thuộc mùa vụ chính nếu áp dụng công nghệ cao.

**6.1.2. Sản lượng sản phẩm qua các năm**

❖ **Sản lượng sản xuất**

**Bảng 6: Sản lượng sản xuất theo sản phẩm giai đoạn 2022 - Quý 1/2024 (hợp nhất)**

Đơn vị: kg

TT	Tên sản phẩm	Năm 2022	Năm 2023	Quý 1/2024
1	Tôm lăn bột	1.791.304,088	1.241.719,033	222.741,508
2	Tôm PD	2.046.398,223	1.800.572,551	266.565,084
3	Tôm PTO	1.473.917,629	963.466,887	155.019,407
4	Tôm Nobashi	688.729,294	302.272,600	50.557,130
5	Tôm HLSO	1.908.642,947	1.660.001,304	55.978,518
6	Tôm Filo	6.178,000	1.511,800	2.511,900
7	Tôm nguyên con	241.679,880	172.710,400	13.220,520
8	Tôm lột vỏ Block	330.584,400	186.913,820	23.089,200
9	Tôm xé bươm	21.523,215	23.480,830	24.927,855

TT	Tên sản phẩm	Năm 2022	Năm 2023	Quý 1/2024
10	Cá	348.342,889	48.392,204	449,700
	<b>Tổng cộng</b>	<b>8.857.300,565</b>	<b>6.401.041,429</b>	<b>815.060,822</b>

Nguồn: CMX

Thị trường xuất khẩu tôm năm 2023 đã chứng kiến nhiều biến động và gặp nhiều khó khăn. Theo VASEP, tính đến tháng 11/2023, xuất khẩu cả nước ước đạt 3,15 tỷ USD, giảm 22% so với cùng kỳ năm ngoái. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự tăng trưởng chậm lại của thị trường xuất khẩu tôm là do nguồn cung tôm thế giới dư thừa, cạnh tranh giữa các thị trường xuất khẩu tôm ngày càng lớn, theo đó giá bán hạ. Dưới tác động của thị trường tôm thế giới, sản lượng sản xuất tôm của CMX năm 2023 giảm 27% so với năm 2022 và tiếp tục giảm mạnh trong Quý 1/2024.

❖ Cơ cấu Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp

**Bảng 7: Doanh thu thuần giai đoạn 2022 - Quý 1/2024 (Hợp nhất)**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng hóa, thành phẩm	2.893.960	99,79	2.034.066	99,70	782.853	99,16
	Tôm lăn bột	291.248	10,04	187.038	9,17	36.649	4,64
	Tôm PD	677.995	23,38	521.348	25,56	91.471	11,59
	Tôm PTO	409.949	14,14	307.102	15,05	68.968	8,74
	Tôm Nobashi	156.145	5,38	60.883	2,98	13.706	1,74
	Tôm HLSO	463.970	16,00	654.088	32,06	320.534	40,60
	Tôm Filo	1.318	0,05	276	0,01	-	-
	Tôm nguyên con	50.972	1,76	59.451	2,91	10.532	1,33
	Tôm lột vỏ Block	215.178	7,42	157.779	7,73	205.720	26,06
	Tôm xẻ bướm	13.182	0,45	8.680	0,43	6.398	0,81
	Cá	58.055	2,00	12.566	0,62	182	0,02
	Khác	555.948	19,17	64.855	3,18	28.693	3,63
2	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	6.148	0,21	4.746	0,23	6.620	0,84
3	Doanh thu thuần cho thuê tài sản	-	-	1.278	0,06	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.900.108</b>	<b>100</b>	<b>2.040.090</b>	<b>100</b>	<b>789.473</b>	<b>100</b>

Nguồn: CMX

**Bảng 8: Doanh thu theo sản phẩm giai đoạn 2022 - Quý 1/2024 (Công ty mẹ)**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Doanh thu thuần bán hàng hóa	155.824	99,29	422.158	97,99	14.838	90,02
	Tôm lăn bột	-	-	2.046	0,47	-	-
	Tôm PD	8.191	5,22	-	-	-	-
	Tôm PTO	8.980	5,72	-	-	4.862	29,50
	Tôm HLSO	101.401	64,61	166.242	38,59	9.976	60,53
	Tôm lột vỏ Block	-	-	60.870	14,13	-	-
	Khác	37.252	23,74	193.000	44,80	-	-
2	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	1.121	0,71	7.364	1,71	1.391	8,44
3	Doanh thu thuần cho thuê tài sản	-	-	1.278	0,30	254	1,54
	<b>Tổng cộng</b>	<b>156.945</b>	<b>100</b>	<b>430.800</b>	<b>100</b>	<b>16.482</b>	<b>100</b>

Nguồn: CMX

Theo số liệu hợp nhất, tôm HLSO chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu thuần của CMX và có xu hướng tăng dần qua các năm (lần lượt chiếm tỷ trọng 16%, 32,06% và 40,6% tổng doanh thu thuần của Công ty trong năm 2022, 2023 và Quý 1/2024). Doanh thu bán tôm HLSO năm 2023 tăng 40,9% so với năm 2022 do sự gia tăng đơn đặt hàng từ các thị trường xuất khẩu đối với sản phẩm này. Bên cạnh đó, tôm lột vỏ Block trong năm 2022, 2023 chỉ chiếm tỷ trọng khoảng 7% doanh thu thuần nhưng sang Quý 1/2024 doanh thu tôm loại này lại tăng trưởng mạnh, chiếm tới 26,06% doanh thu thuần của Công ty do gia tăng đơn đặt hàng sản phẩm này đối với cả thị trường trong nước và thị trường xuất khẩu.

Ngược lại, các sản phẩm khác đang có xu hướng giảm dần, thể hiện sự dịch chuyển xu hướng tiêu dùng của các thị trường xuất khẩu của CMX. Doanh thu một số sản phẩm chính khác của CMX như tôm PD, tôm PTO, tôm lăn bột có sự sụt giảm mạnh (Năm 2023 giảm khoảng 25%-35% so với năm 2022 và tiếp tục giảm trong Quý 1/2024).

**Bảng 9: Lợi nhuận gộp theo sản phẩm giai đoạn 2022 - Quý 1/2024 (Hợp nhất)**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa, thành phẩm	362.935	101,13	300.052	98,74	102.051	93,91
	Tôm lăn bột	55.827	15,56	25.468	8,38	5.348	4,92
	Tôm PD	103.967	28,97	107.169	35,26	22.816	21,00

TT	Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Tôm PTO	67.667	18,86	72.542	23,87	17.887	16,46
	Tôm Nobashi	24.853	6,93	7.441	2,45	510	0,47
	Tôm HLSO	32.180	8,97	46.808	15,40	47.667	43,86
	Tôm Filo	499	0,14	59	0,02	-	-
	Tôm nguyên con	4.996	1,39	10.117	3,33	1.535	1,41
	Tôm lột vỏ Block	18.429	5,14	16.186	5,33	9.044	8,32
	Tôm xẻ bươm	5.467	1,52	3.178	1,05	640	0,59
	Cá	4.286	1,19	1.363	0,45	65	0,06
	Khác	44.764	12,47	9.721	3,20	-3.461	-3,18
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	-4.070	-1,13	2.546	0,84	6.620	6,09
3	Lợi nhuận gộp cho thuê tài sản	-	-	1.278	0,42	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>358.865</b>	<b>100,00</b>	<b>303.875</b>	<b>100</b>	<b>108.671</b>	<b>100</b>

Nguồn: CMX

Năm 2023, tôm HLSO là sản phẩm chiếm tỷ trọng doanh thu cao nhất với 654 tỷ đồng tương đương với 32,06% tổng doanh thu thuần hợp nhất của Công ty. Tuy nhiên, tỷ trọng của tôm HLSO trong lợi nhuận gộp hợp nhất năm 2023 chỉ đạt 15,4%, xếp sau hai sản phẩm là tôm PD đạt 35,26% và tôm PTO 23,87%. Do tôm PD và tôm PTO yêu cầu tỷ lệ chế biến cao hơn nên biên lợi nhuận gộp cao hơn, cụ thể biên lợi nhuận gộp của hai sản phẩm này lần lượt là 20,5% và 23,6%; trong khi tôm HLSO (tôm sơ chế) có giá trị kinh tế thấp hơn với biên lợi nhuận là 7,2% trong năm 2023.

Trong quý I/2024, biên lợi nhuận gộp của tôm HLSO, tôm PD, tôm PTO lần lượt là 14,9%; 24,9% và 25,9%. Nhìn chung 3 sản phẩm chủ lực này của CMX trong quý đầu năm 2024 đều có sự cải thiện về biên lợi nhuận gộp do chi phí sản xuất và chi phí nguyên vật liệu giảm. Tôm lột vỏ Block tuy tăng mạnh về doanh thu trong Quý 1/2024 nhưng biên lợi nhuận gộp giảm mạnh (lần lượt là 8,56%, 10,26% và 4,4% trong năm 2022, 2023 và Quý 1/2024).

**Bảng 10: Lợi nhuận gộp theo sản phẩm giai đoạn 2022 - Quý 1/2024 (Công ty mẹ)**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lợi nhuận gộp bán hàng hóa, thành phẩm	22.899	97,70	25.269	74,52	1.365	45,35
	Tôm lăn bột	-	0,00	205	0,60	-	-

TT	Nội dung	Năm 2022		Năm 2023		Quý 1/2024	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	Tôm PD	3.869	16,51	-	-	-	-
	Tôm PTO	4.185	17,85	-	-	496	16,47
	Tôm HLSO	11.265	48,07	9.005	26,56	869	28,88
	Tôm lột vỏ Block	-	-	540	1,59	-	-
	Khác	3.580	15,27	15.519	45,76	-	-
2	Lợi nhuận gộp cung cấp dịch vụ	538	2,30	7.364	21,72	1.391	46,21
3	Lợi nhuận gộp cho thuê tài sản	-	-	1.278	3,77	254	8,44
	<b>Tổng cộng</b>	<b>23.437</b>	<b>100,00</b>	<b>33.910</b>	<b>100</b>	<b>3.009</b>	<b>100</b>

Nguồn: CMX

Quý 1 năm 2024, doanh thu thuần của công ty mẹ sụt giảm mạnh (giảm 78,9% so với cùng kỳ năm 2023) nên Lợi nhuận gộp bị kéo xuống rất thấp, bằng 43,9% so với cùng kỳ năm 2023. Tuy nhiên, tình hình khó khăn này dự kiến sẽ được cải thiện khi các thị trường tiêu thụ phục hồi dần nhu cầu về các sản phẩm tôm.

## 6.2. Nguyên vật liệu

### ❖ Nguồn nguyên vật liệu

Sản phẩm chính của CMX là các mặt hàng tôm sinh thái, tôm tươi, tôm giá trị gia tăng và tôm hấp, do đó nguồn nguyên vật liệu chủ yếu là các con giống và tôm nguyên liệu. Hiện nay, CMX đã hoàn thiện và đang phát triển chuỗi giá trị tôm khép kín với trại giống sinh thái gần 7 ha với 408 triệu post/năm (con tôm giống sinh thái) và các vùng nuôi tôm sau:

- Khu nuôi sinh thái: 300 ha, sản lượng 120 tấn/ năm.
- Liên kết nông hộ: 6.034 ha, sản lượng 1.859 tấn/ năm.
- Diện tích liên kết có thể mở rộng lên 50.000 ha.

Chi phí con giống, tôm nguyên liệu chiếm phần lớn chi phí giá vốn của công ty. Để tạo ra lợi nhuận ổn định và tăng trưởng, Công ty thực hiện các chính sách quản lý đầu vào hiệu quả, đặc biệt là đối với chi phí con giống và tôm nguyên liệu. Nguyên nhân là do chất lượng con giống ở nước ta vẫn chưa được kiểm soát tốt, dẫn đến tỷ lệ sống thấp, giống chậm lớn, phân đàn, dễ nhiễm bệnh. Điều này làm tăng chi phí sản xuất, ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

- Tổng lượng tôm nguyên liệu sản xuất trong năm 2023: 5.506,33 tấn

- Tổng thành phẩm đóng gói xuất bán trong năm 2023: 5.474,85 tấn.

#### ❖ Sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Về nguyên liệu chế biến, trong 5 năm trở lại đây (giai đoạn 2018-2023), ngành tôm duy trì diện tích nuôi tương đối ổn định ở mức hơn 700.000 ha, phát triển tại một số vùng nước lợ. Tuy mức độ thâm canh/ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ nuôi mới vào sản xuất đã được chú trọng nhưng chưa cao, chưa chủ động nguồn giống, còn phụ thuộc nguồn tự nhiên và nhập khẩu. Bên cạnh đó, liên kết trong chuỗi tôm còn lỏng lẻo, giá thành sản xuất cao, năng lực cạnh tranh thấp... Trong năm 2023, diện tích thả nuôi tôm nước lợ của cả nước đạt 737.000 ha, cơ bản không tăng so với năm ngoái; trong đó, diện tích nuôi tôm sú đạt 622.000 ha, tôm thẻ chân trắng đạt 115.000 ha. Sản lượng tôm nước lợ của cả nước năm 2023 đạt 1,12 triệu tấn, tăng 5,5% so với năm 2022, đảm bảo nguồn cung nguyên liệu cho chế biến, xuất khẩu.

Theo Cục Thủy sản, trong năm 2024, ngành tôm phấn đấu giữ ổn định về diện tích sản xuất so với ước thực hiện năm 2023, tương đương 737.000 ha. Sản lượng dự kiến tăng lên 1,2 triệu tấn, trong đó tôm sú đạt 300.000 tấn, tôm thẻ chân trắng đạt 765.000 tấn. Để đảm bảo nguồn cung cho chế biến, xuất khẩu trong năm 2024, ngành thủy sản sẽ tăng cường những giải pháp kiểm soát nhằm nâng cao chất lượng vật tư đầu vào (con giống, thuốc, thức ăn...); triển khai mạnh các giải pháp giúp giảm tối ưu chi phí sản xuất để tăng lợi nhuận cho người nuôi; nhận diện lại phát thải đến từ chỗ nào trong chuỗi sản xuất thủy sản để có kế hoạch triển khai, thay đổi công nghệ, giảm phát thải.

CMX mục tiêu hướng đến hoàn thiện hệ sinh thái chuỗi giá trị tôm chế biến xuất khẩu, trong đó cung cấp các sản phẩm từ con giống đến bàn ăn (từ khâu nuôi tôm sinh thái, nuôi thủy sản công nghệ cao đến mảng chế biến, xuất khẩu thủy sản). Với trại giống sinh thái gần 7 ha, khu nuôi sinh thái 300ha và liên kết nông hộ 6.034 ha, CMX hướng tới năm 2025 tự chủ được 20-30% nguyên liệu tôm Vannamei. Nguồn nguyên liệu còn lại sẽ được CMX thu mua từ các khu nuôi tôm trong khu vực và trên cả nước.

Như vậy, với chuỗi giá trị tôm khép kín và sự ổn định của diện tích nuôi thả tôm cả nước, có thể thấy nguồn nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của CMX là tương đối ổn định. CMX đang tập trung vào công nghệ cải tiến chất lượng nguồn cung cấp nguyên liệu đầu vào cho tôm chế biến xuất khẩu.

#### ❖ Ảnh hưởng của giá nguyên vật liệu đầu vào tới doanh thu và lợi nhuận

Biến động bất lợi của giá nguyên vật liệu sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của Công ty. Năm 2022, chi phí nguyên vật liệu chiếm 61% doanh thu thuần của công ty (hợp nhất). Tỷ trọng này năm 2023 là 68%. Như vậy có thể thấy, chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu thuần, nên sự biến động giá nguyên vật liệu ảnh hưởng lớn tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Cụ thể, chi phí nguyên liệu đầu vào tăng làm tăng giá vốn hàng bán, tăng chi phí sản xuất dẫn đến biên lợi nhuận gộp giảm hoặc Công ty có thể phải tăng giá để đảm bảo lợi nhuận nhưng dẫn đến giảm khả năng cạnh tranh của Công ty đối với các đối thủ khác cùng ngành. Tùy vào tình hình thị trường xuất khẩu, và thỏa thuận với người mua, CMX sẽ có những điều chỉnh chính sách giá phù hợp với điều kiện thị trường. Để giảm thiểu rủi ro về biến động giá nguyên vật liệu, CMX chủ động kế hoạch thu mua nguyên vật liệu, liên kết và phối hợp chặt chẽ với nhiều nguồn nuôi tôm để đảm bảo lượng dự trữ và tồn kho hợp lý.

### 6.3. Chi phí sản xuất

**Bảng 11: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2022-Quý I/2024 (Hợp nhất)**

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023			Quý I/2024	
	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	+/-2022	Giá trị	%/ DTT
Chi phí giá vốn hàng bán	2.541.243	87,6%	1.736.215	85,1%	-31,7%	680.803	86,2%
Chi phí tài chính	122.732	4,2%	119.660	5,9%	-2,5%	41.669	5,3%
Chi phí bán hàng	119.019	4,1%	56.004	2,7%	-52,9%	19.138	2,4%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	63.021	2,2%	77.603	3,8%	23,1%	17.612	2,2%
<b>Tổng cộng</b>	<b>2.846.014</b>	<b>98,1%</b>	<b>1.989.482</b>	<b>97,5%</b>	<b>-30,1%</b>	<b>759.222</b>	<b>96,2%</b>

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2024

Theo báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty, chi phí cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty hợp nhất chiếm khoảng 96-98% doanh thu thuần trong giai đoạn từ năm 2022 đến quý 1 năm 2024. Trong đó, chi phí giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 85-87% doanh thu thuần.

**Bảng 12: Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh trong giai đoạn 2022-Quý I/2024 (Công ty mẹ)**

Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2022		Năm 2023			Quý I/2024	
	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/ DTT	+/-2022	Giá trị	%/ DTT
Chi phí giá vốn hàng bán	133.508	85,1%	396.890	92,1%	197,3%	13.473	81,7%
Chi phí tài chính	16.411	10,5%	17.772	4,1%	8,3%	3.152	19,1%
Chi phí bán hàng	5.568	3,5%	69	0,0%	-98,8%	484	2,9%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	7.365	4,7%	11.622	2,7%	57,8%	3.245	19,7%
<b>Tổng cộng</b>	<b>162.852</b>	<b>103,8%</b>	<b>426.354</b>	<b>99,0%</b>	<b>161,8%</b>	<b>20.354</b>	<b>123,5%</b>

Nguồn: BCTC riêng năm 2022, 2023 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2024 của CMX

Theo báo cáo tài chính riêng quý I năm 2024, tỷ lệ chi phí cho hoạt động sản xuất kinh doanh trên doanh thu thuần tăng mạnh đến 123,5% do doanh thu thuần trong giai đoạn này giảm mạnh (giảm 78,9%), trong khi đó chi phí quản lý doanh nghiệp tăng mạnh 51,2% so với cùng kỳ năm 2023. Mặt khác, chi phí giá vốn hàng bán cũng duy trì ở mức cao, trên 80% doanh thu thuần từng thời kỳ.

#### 6.4. Trình độ công nghệ

**Công nghệ áp dụng:** Công ty áp dụng theo các tiêu chuẩn sinh thái quốc tế như: EU Organic, Biosuisse Organic, Naturland Organic, Canada Organic.

- ❖ **EU Organic:** là Chứng nhận hữu cơ Châu Âu và là bằng chứng quan trọng để đánh giá mức độ an toàn, chất lượng của các sản phẩm thực phẩm. Tiêu chuẩn hữu cơ Châu Âu đưa ra các yêu cầu khắc khe về sản xuất, quy trình chế biến, hoạt động kiểm soát và quy định sử dụng nhãn dán yêu cầu doanh nghiệp phải đáp ứng. Đây là chứng nhận giúp doanh nghiệp khẳng định sản phẩm thực phẩm của mình đảm bảo an toàn cho người sử dụng theo tiêu chuẩn Châu Âu.
- ❖ **Bio suisse Organic:** là chứng nhận hữu cơ tại Thụy Sĩ, được quản lý bởi Bio suisse – một tổ chức phi lợi nhuận tại Thụy Sĩ.
- ❖ **Naturland Organic:** là chứng nhận hữu cơ nghiêm ngặt từ Đức, được quản lý bởi Naturland Zeichen GmbH tại Đức, với độ tin cậy và phổ biến thế giới.
- ❖ **Canada Organic:** là chứng nhận hữu cơ chính thức của Quốc gia Canada được quản lý bởi cơ quan thanh tra thực phẩm Canada, với độ tin cậy và phạm vi phổ biến nhiều ở Canada và các quốc gia trên toàn thế giới.



❖ **Lợi thế về công nghệ:** Dây chuyền máy móc của CMX liên tục được nâng cấp, áp dụng các cải tiến kỹ thuật. Đặc biệt, hơn 90% máy móc thiết bị của Công ty được sản xuất theo công nghệ Nhật Bản, làm giảm hao hụt trong quá trình chế biến thành phẩm so với công nghệ của các nước khác. Cụ thể, tỷ lệ hao hụt chưa tới 3% trong khi tỷ lệ trung bình của các doanh nghiệp cùng ngành lên đến 5%.

❖ **Chiến lược phát triển công nghệ trung và dài hạn:**

Công ty đầu tư vào dự án xây dựng, nghiên cứu và sản xuất thủy sản công nghệ cao, kết hợp với thực nghiệm và tạo việc làm cho người dân trong khu vực. Dự án có quy mô lên đến 16,7 ha về diện tích mặt đất và mặt nước, đạt công suất sản xuất 3.000 tấn/năm.

Công ty tiếp tục đề cao việc kết hợp công nghệ nuôi tôm sinh thái hữu cơ kết hợp với tôm - rừng ngập mặn và có chứng nhận quốc tế về sản phẩm sạch và chất lượng đảm bảo. Điều này giúp công ty tiến vào các thị trường nước ngoài, giảm thiểu cạnh tranh và nâng cao chất lượng.

Công ty liên tục nghiên cứu và áp dụng công nghệ vào quy trình sản xuất để nâng cao năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế.

### **6.5. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Trong những năm gần đây, Công ty chú trọng vào việc đầu tư, nghiên cứu thủy sản công nghệ cao. Tình hình nghiên cứu và phát triển thủy sản công nghệ cao tại CMX như sau:

- ❖ Mục tiêu đầu tư: Nuôi trồng thủy sản ứng dụng công nghệ cao và kết hợp thực nghiệm, tạo việc làm.
- ❖ Quy mô dự án: Diện tích mặt đất - mặt nước là 16,7ha đạt công suất 3.000 tấn sản phẩm/năm.
- ❖ Địa điểm thực hiện dự án: Xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.
- ❖ Tổng mức đầu tư của dự án: 372.893.442.000 đồng.

Ngoài ra, Hội Đồng Quản Trị cũng đặt ra định hướng hoạt động trong những năm tiếp theo là đầu tư nuôi tôm công nghệ cao, từng bước tự chủ một phần nguyên liệu cho sản xuất kinh doanh, phấn đấu tới 2025 tự chủ 20-30% nguyên liệu tôm Vannamei đầu vào.

### **6.6. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

- ❖ **Hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm**

**Bảng 13: Các chứng nhận chất lượng của Công ty**

STT	Tên chứng nhận	Điều kiện cấp chứng nhận
1	BAP Factory	Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm
2	BAP Farm	Có Farm hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Mỹ về thực phẩm về nuôi trồng thủy sản
3	BRC DL 25, BRC DL 178	Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn Châu Âu, Mỹ về thực phẩm.
4	Bio suisse Organic	Có nhà máy, có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU Organic của Châu Âu, Thụy Sĩ
5	EU Organic	Có nhà máy, có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU Organic, của Châu Âu
6	NATURLAND Factory	Có nhà máy đúng tiêu chuẩn EU Organic, Bio Suisse Organic, Naturland Organic của Châu Âu
7	NATURLAND Farm	Có có hệ thống farm, có trại giống và nuôi trồng đúng tiêu chuẩn EU, Bio Suisse Organic, Naturland Organic của Thụy Sĩ và Châu Âu
8	NATURLAND Hatchery	Có Trại giống đạt tiêu chuẩn Narturland, Eu Organic, công suất lớn, hiện đại.
9	HALAL	Có nhà máy hiện đại đáp ứng đủ tiêu chuẩn hồi giáo
10	ASC, ASC-CoC	Có nhà máy, farm, trại giống hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn EU về thực phẩm
11	IFS	Có nhà máy hiện đại đáp ứng được tiêu chuẩn EU về thực phẩm

Nguồn: CMX

CMX đạt chứng nhận Organic cho chuỗi sản xuất hữu cơ, từ trại giống, vùng nuôi đến sản phẩm (từ con giống đến bàn ăn). CMX cũng là doanh nghiệp đầu tiên Việt Nam đạt được chứng nhận Organic này. Các chứng nhận chất lượng tiêu biểu mà CMX đã đạt được như sau:

(1) Chứng nhận EU Organic cho chuỗi sản xuất hữu cơ được cấp bởi Control Union Certifications của Liên minh Châu Âu, đảm bảo quy trình nuôi trồng tôm từ con giống đến

tôm trưởng thành, nhà máy chế biến tuân thủ theo bộ tiêu chuẩn EU Organic (EC 834/2007 và 889/2008).

(2) Chứng nhận hữu cơ của hiệp hội Naturland Đức cho chuỗi sản xuất hữu cơ, đối với tôm, ngoài việc tuân thủ các tiêu chuẩn hữu cơ, doanh nghiệp nuôi tôm còn cần tuân thủ cơ chế quản trị môi trường dựa trên yêu cầu thị trường, trong đó bảo vệ rừng ngập mặn là một yêu cầu bắt buộc. Tôm sinh thái được cấp chứng nhận Naturland, Bio Suisse khi xuất khẩu vào thị trường Thụy Sĩ, giúp người nuôi tôm được hưởng lợi từ việc xuất khẩu tôm được cấp chứng nhận này.

(3) Mật độ thả con giống của CAMIMEX chỉ khoảng 1 - 2 con/m<sup>2</sup> nhỏ hơn rất nhiều so với mức tối đa mà Naturland cho phép 15 con/m<sup>2</sup>. Với sản phẩm tôm sinh thái tỷ lệ lợi nhuận doanh nghiệp thu được sẽ cao hơn 30% so với sản phẩm tôm công nghiệp. Hơn nữa, giá cả và nhu cầu sản phẩm tôm sinh thái ổn định và tốt hơn so với tôm công nghiệp.

❖ **Bộ phận kiểm tra chất lượng của Công ty:**

Ban quản lý chất lượng chịu trách nhiệm thực hiện kiểm tra chất lượng của công ty với các chức năng chính sau:

- Thường xuyên kiểm tra thực hiện chương trình quản lý chất lượng HACCP; GMP; SSOP, BRC... và hệ thống chất lượng đạt yêu cầu thực tế và vận hành có hiệu quả.
- Nghiên cứu kiểm tra đề xuất các xí nghiệp việc thực hiện quy trình sản xuất chế biến, điều kiện sản xuất cho phù hợp với yêu cầu để đạt được hiệu quả chất lượng.
- Tham gia xem xét góp ý các dự án đầu tư nâng cấp xây dựng các xí nghiệp về phương diện chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.
- Có nhiệm vụ bảo quản, sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dụng cụ phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát chất lượng mà phòng quản lý.
- Có trách nhiệm tổ chức kiểm tra vi sinh, kháng sinh hàng ngày từng khâu nguyên liệu được giao đến khâu bán thành phẩm trên từng công đoạn, thành phẩm nhập kho theo đơn đặt hàng, vệ sinh công nghiệp như: nước, nước đá tại các xí nghiệp theo kế hoạch kiểm tra vi sinh định kỳ của phòng.
- Thường xuyên theo dõi kết quả kiểm tra vi sinh, thể hiện đầy đủ các chỉ tiêu thông số theo biểu mẫu, báo cáo phân tích nguyên nhân những lô hàng bị nhiễm (nếu có) và báo cáo Ban Tổng Giám đốc xử lý chấn chỉnh kịp thời.

### 6.7. Hoạt động Marketing

Công ty đã có hơn 45 năm hoạt động kinh doanh trong ngành thủy sản, đã xây dựng mạng lưới khách hàng đa dạng. Hiện tại, các sản phẩm của CMX đã có mặt trên 25 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó, thị trường lớn nhất của Công ty là ở EU (Thụy Sĩ, Đức, Hà Lan,...). Do vậy, Công ty chú trọng vào hoạt động sản xuất các sản phẩm phục vụ cho thị trường xuất khẩu, đặc biệt là thị trường EU, đồng thời CMX cũng cố gắng phát triển tìm kiếm các thị trường mới, mở rộng các đơn hàng xuất khẩu trên toàn thế giới.

**6.8. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**



**6.9. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết**

**Bảng 14: Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết trong giai đoạn 2021 – Quý I/2024**

TT	Số hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm	Đối tác	Địa chỉ	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (USD)
<b>I</b>	<b>Hợp đồng đầu ra</b>						
1	152IK3120100	20/05/2021	NBS	Công ty Sojitz	Nhật Bản	2021	687.500
2	05102J	17/12/2021	PTO, CPTO, HLSO	Công ty Lagoon	Canada	2021	346.620
3	01274J	03/08/2021	PD	Công ty Rewe	Đức	2021	1.480.000
4	01006K	08/08/2022	HOSO	Công ty Landauer	Pháp	2022	133.440
5	09263K	19/07/2022	CPD, PTO, TOPERDO	Công ty Yuunmee	Úc	2022	150.636
6	02-2022	01/01/2022	PD, PTO, HLSO, TOPERDO	Công ty Coop	Switzerland	2022	7.839.360
7	01404L	17/04/2023	HOSO, PD	Công ty Seacon	HongKong	2023	192.895
8	01468L	24/04/2023	PD	Công ty Colimpo	HongKong	2023	229.350
9	02263L	21/04/2023	HLSE, CPD	Công ty Yuunmee	Áo	2023	152.375
10	01-2023	01/01/2023	PD, PTO, HLSO, TOPERDO	Công ty Coop	Switzerland	2023	3.630.070

TT	Số hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm	Đối tác	Địa chỉ	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (USD)
11	14235L	31/08/2023		E-Mark	Korea	2023	134.435
12	02459L/RV-Oct9,23	20/09/2023	PD, PTO, HLSD,	METRO	CANADA	2023	205.778,88
13	CA-2023-0002	05/09/2023	HOSO, PD	OCTOGONE	China	2023	153.000
14	03030L/RSF-0668	21/09/2023	PD, CPTO, CPD, TOPERDO	RASSAU	Germany	2023	153.032
15	04438L/CMC.2023-675525	07/06/2023	HLSD, CPD, HOSO, PD, PTO,	STUTZER	Switzerland	2023	186.430
16	CAM-2023 05	12/05/2023	HOSO,HLSD, HLSE, PD,	Transgourmet	Switzerland	2023	241.294,50
17	CAM-2023 09	24/07/2023	HOSO,HLSD, HLSE, PD, TOPERDO	Transgourmet	Switzerland	2023	283.959,50
18	02263L	21/08/2023	HLSE, PTO, CPD, PTO TOPERDO	Công ty Yuunmee	Áo	2023	152.375,65
19	02/2024	26/02/2024	C.PTO, HOSO, C.PD, R.PD,	COOP	Switzerland	2024	5.615.360
20	CAM-2024 03	18/04/2024	HOSO,HLSD, HLSE, PD, TOPERDO	Transgourmet	Switzerland	2024	263.313,4
21	04438L/CMC.2023-678421	13/02/2024	HLSD, CPD, HOSO, PD, PTO,	STUTZER	Switzerland	2024	207.455
22	01-10235M	17/10/2023	BREADED	E-Mark	Korea	2024	779.000
23	01482L	21/11/2023	PD, PTO	LINKSUP	Korea	2024	510.000
24	01274M	19/01/2024	PD	ZETRAL	Germany	2024	732.000
<b>II</b>	<b>Hợp đồng mua hàng hóa</b>						
1	05/HĐNL-2021	02/01/2021	Tôm nguyên liệu	Công ty Thiên Mã Quỳnh	Cà Mau	2021	Hợp đồng nguyên tắc
2	01/HĐNL-2021	02/01/2021	Tôm nguyên liệu	Công ty Bùi Ngọc Trâm	Cà Mau	2021	Hợp đồng nguyên tắc
3	05/HĐNL-2021	02/01/2021	Tôm nguyên liệu	Công ty Organic	Cà Mau	2021	Hợp đồng nguyên tắc
4	04/HĐNL-2022	02/01/2022	Tôm nguyên liệu	Công ty Thiên Mã Quỳnh	Cà Mau	2022	Hợp đồng nguyên tắc
5	02/HĐNL-2022	02/01/2022	Tôm nguyên liệu	Công ty Organic	Cà Mau	2022	Hợp đồng nguyên tắc

TT	Số hợp đồng	Ngày ký	Sản phẩm	Đối tác	Địa chỉ	Thời gian thực hiện	Giá trị hợp đồng (USD)
6	01/HĐNL-2022	02/01/2022	Tôm nguyên liệu	Công ty Bùi Ngọc Trâm	Cà Mau	2022	Hợp đồng nguyên tắc
7	02/HĐNL-2023	02/01/2023	Tôm nguyên liệu	Công ty TNHH MTV XNK TS Thiên Mã Quỳnh	Cà Mau	2023	Hợp đồng nguyên tắc
8	01/HĐNL-2023	02/01/2023	Tôm nguyên liệu	Công ty TNHH MTV Thủy sản Kiều Phương	Cà Mau	2023	Hợp đồng nguyên tắc
9	05/HĐNL-2023	02/01/2023	Tôm nguyên liệu	Công ty TNHH Thương Mại Kim Ngân Phú	Cà Mau	2023	Hợp đồng nguyên tắc
10	04/HĐNL-2023	02/01/2023	Tôm nguyên liệu	Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Vĩnh Hải	Cà Mau	2023	Hợp đồng nguyên tắc
11	01/HĐNL-2023	02/01/2023	Tôm nguyên liệu	Công ty Organic	Cà Mau	2023	Hợp đồng nguyên tắc
12	02/HĐNL-2024	02/01/2024	Tôm nguyên liệu	Công ty TNHH MTV XNK TS Thiên Mã Quỳnh	Cà Mau	2024	Hợp đồng nguyên tắc
13	03/HĐNL-2024	02/01/2024	Tôm nguyên liệu	Công ty TNHH MTV Thủy sản Kiều Phương	Bạc Liêu	2024	Hợp đồng nguyên tắc
14	07/HĐNL-2024	02/01/2024	Tôm nguyên liệu	Công ty TNHH Thương Mại Kim Ngân Phú	Cà Mau	2024	Hợp đồng nguyên tắc
15	01/HĐNL-2024	02/01/2024	Tôm nguyên liệu	Công ty Organic	Cà Mau	2024	Hợp đồng nguyên tắc
16	04/HĐNL-2024	02/01/2024	Tôm nguyên liệu	CT TNHH MTV Thủy Sản Minh Đức	Cà Mau	2024	Hợp đồng nguyên tắc

Nguồn: CMX

## 7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu chủ yếu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 02 năm gần nhất và quý gần nhất

**Bảng 15: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của giai đoạn 2022, 2023 và Quý I/2024 (Công ty mẹ)**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% +/- 2023/2022	Quý I/2024
Tổng giá trị tài sản	1.361.782.389.895	1.378.662.227.129	1,24%	1.384.025.649.368
Vốn chủ sở hữu	1.022.551.874.449	1.025.561.300.488	0,29%	1.025.790.417.712
Doanh thu thuần	156.945.108.923	430.800.334.391	174,49%	16.481.928.673
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	7.224.881.484	8.069.479.029	11,69%	615.367.271
Lợi nhuận khác	(2.745.425.747)	(2.458.601.664)	10,45%	(263.176.593)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.479.455.737	5.610.877.365	25,26%	352.190.678
Lợi nhuận sau thuế	3.079.775.130	3.009.426.039	(2,28%)	229.117.224
Tỷ lệ chi trả cổ tức	0	0	0	0
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	0,30%	0,29%	0	0,02%

Nguồn: BCTC KT riêng năm 2022, 2023 và BCTC riêng Quý I/2024 của CMX

Tại ngày 31/12/2023, khoảng 71% tổng tài sản của công ty mẹ là các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết (981 tỷ đồng). Hoạt động nuôi trồng, chế biến và kinh doanh các loại thủy sản chủ yếu được thực hiện tại các công ty con, công ty liên kết. Do đó, doanh thu thuần và lợi nhuận sau của công ty mẹ thấp.

**Bảng 16: Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Công ty giai đoạn 2022 - Quý I/2024 (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% +/- 2023/2022	Quý I/2024
Tổng giá trị tài sản	2.914.031.558.965	3.425.762.286.441	17,56%	3.586.697.919.928
Vốn chủ sở hữu	1.395.050.404.849	1.494.173.405.456	7,11%	1.525.538.038.922
Doanh thu thuần	2.900.107.663.090	2.040.090.385.409	(29,65%)	789.473.383.763
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	112.935.183.022	91.972.113.886	(18,56%)	36.867.466.126
Lợi nhuận khác	(6.882.214.442)	(10.064.996.339)	(46,25%)	(1.026.319.662)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	106.052.968.580	81.907.117.547	(22,77%)	35.841.146.464
Lợi nhuận sau thuế	90.878.785.482	66.951.557.093	(26,33%)	31.364.633.466
Tỷ lệ chi trả cổ tức	0	0		0

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% +/- 2023/2022	Quý I/2024
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	6,51%	4,48%		2,06%

Nguồn: BCTCKT HN năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý I/2024

- Năm 2023, doanh thu thuần hợp nhất giảm 29,65% so với năm 2022, lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm 26,33% so với năm 2022. Nguyên nhân chính là do cạnh tranh về giá giữa bối cảnh nguồn cung tôm thế giới dư thừa, giá bán hạ, đồng thời xuất khẩu tôm sang hầu hết các thị trường chính đều thấp hơn so với cùng kỳ, trừ một vài thị trường nhỏ như Hong Kong và Thụy Sĩ tăng 5%, Đài Loan tăng 19%. Quý 1/2024, hoạt động xuất khẩu thủy sản bước đầu hồi phục, kéo theo doanh thu thuần tăng 226%, lợi nhuận sau thuế tăng 35,9% so với cùng kỳ năm 2023.
- Tại ngày 31/12/2023, tổng tài sản hợp nhất của Công ty đạt 3.426 tỷ đồng, tăng hơn 17% so với cuối năm 2022, chủ yếu do:
  - Tăng hàng tồn kho là thành phẩm 364 tỷ đồng do năm 2023 thị trường xuất khẩu tôm gặp nhiều khó khăn khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch đề ra và khối lượng tôm theo đơn hàng thấp hơn kế hoạch sản xuất;
  - Tăng chi phí xây dựng cơ bản dở dang 189 tỷ đồng;
  - Tăng tài sản cố định 112 tỷ đồng;
  - Tăng các khoản đầu tư vào công ty liên kết 271 tỷ đồng: Năm 2023, CMX đã sáp nhập CTCP Công nghệ cao Camimex vào CTCP Camimex Farm và chuyển CTCP Camimex Farm từ công ty con sang công ty liên kết.

**Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập đối với Báo cáo tài chính năm 2022, 2023:** Chấp nhận toàn bộ.

## 7.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

### 7.2.1. Những nhân tố chính tác động đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niên Yết trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán

#### ❖ Thuận lợi:

##### ▪ Về nguyên liệu:

- Công ty sở hữu vùng nuôi tôm sinh thái tại Mũi Cà Mau, ngoài ra Công ty còn liên kết với hơn 1.000 nông hộ nuôi với tổng diện tích trên 6.000 ha nên góp phần chủ động trong việc cung cấp nguyên liệu và kiểm soát chặt chẽ chất lượng nguyên liệu đầu vào cho Công ty sản xuất.



- Việc mua tôm nguyên liệu với số lượng lớn, thanh toán đầy đủ và đúng hạn tạo được mối quan hệ và uy tín cùng có lợi giữa Công ty và các đối tác cung ứng nguyên liệu. Vì vậy Công ty luôn nhận được sự tín nhiệm từ phía các nhà cung ứng nguyên liệu.

▪ **Về sản xuất chế biến:**

- Công ty tập trung đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng xuất khẩu có giá trị gia tăng như: tôm tằm bột, nobashi, IQF.... và các mặt hàng có giá trị cao như tôm sinh thái.
- Công ty đã đầu tư hoàn thiện hệ thống máy móc thiết bị hiện đại, có tỷ lệ hao hụt thấp, đảm bảo chất lượng sản phẩm đồng đều, đáp ứng các yêu cầu khắt khe của các thị trường khó tính như Châu Âu, Nhật, Mỹ, Hàn Quốc...
- Công ty luôn lấy chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm và hiệu quả làm mục tiêu hàng đầu trong quá trình phát triển. Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm được quy định nghiêm ngặt, đội ngũ kiểm tra chất lượng sản phẩm được đào tạo và giàu kinh nghiệm.

▪ **Về tiêu thụ sản phẩm và xúc tiến thương mại:**

- Với uy tín thương hiệu trên 40 năm và chất lượng sản phẩm được đảm bảo, Công ty đã và đang tiêu thụ sản phẩm làm ra tại nhiều nước trên thế giới. Hiện tại, Công ty đã có nhiều khách hàng chiến lược tiêu thụ lớn, ổn định và lâu dài.
- Trong các năm vừa qua công ty đã tham gia nhiều hội chợ trong và ngoài nước để tìm kiếm khách hàng và các hoạt động trên đã đem lại nhiều hiệu quả lớn, tạo cơ hội cho khách hàng hiểu biết nhiều hơn về công ty, củng cố mối quan hệ làm ăn lâu dài với khách hàng cũ truyền thống, đồng thời ký hợp đồng thêm với nhiều khách hàng mới, chủ động ký kết những đơn hàng lớn mang lại hiệu quả cao.

▪ **Về tổ chức quản lý:**

- Thủy hải sản là ngành xuất khẩu chủ lực của Việt Nam, do vậy Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi, tạo điều kiện phát triển như hỗ trợ lãi suất, hỗ trợ nông dân nuôi trồng thủy sản, hỗ trợ xuất khẩu thủy sản.
- Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA) có hiệu lực giúp cho các doanh nghiệp thủy sản nói chung và Camimex nói riêng được giảm thuế nhập khẩu về 0%, giúp tăng kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU. Đồng thời, Ấn Độ - đối thủ cạnh tranh lớn của Việt Nam vẫn đang gặp khó khăn do sản phẩm có dư lượng kháng sinh cao. Việc Việt Nam gia nhập CPTPP cũng hỗ trợ cho Camimex xuất

khẩu sang thị trường Nhật Bản.

- Ban lãnh đạo Công ty có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực nuôi trồng và chế biến tôm các loại. Đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty có trình độ tay nghề cao, gắn bó lâu dài.

#### ❖ **Khó khăn**

##### ▪ **Về dịch bệnh:**

Dự báo thị trường tôm thế giới trong 2024 sẽ bị ảnh hưởng bởi một dịch bệnh mới có tên Dịch bệnh hậu ấu trùng mở (TPB), bắt đầu ở Trung Quốc. Dịch bệnh là một trong những rủi ro phổ biến và tác động lớn đến ngành nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là tôm. Tôm là loại động vật biến nhiệt, chịu ảnh hưởng rất lớn từ môi trường; đặc biệt là trong những ngày nắng nóng, nhiệt độ cao khiến cho tôm bị sốc và phát bệnh.

##### ▪ **Về căng thẳng địa chính trị:**

- Căng thẳng địa chính trị tại các thị trường xuất khẩu ảnh hưởng đến nhu cầu nhập khẩu của các khách hàng của Công ty.
- Hoạt động xuất nhập khẩu, vận chuyển gặp nhiều gián đoạn do tăng cường biện pháp kiểm soát khiến chi phí bán hàng, logistics tăng cao...

##### ▪ **Về giá bán:**

- Sự mất giá đồng Euro và đồng ¥ gây khó khăn cho Công ty khi xuất khẩu vào thị trường EU và thị trường Nhật Bản. Tỷ giá biến động thất thường cũng gây ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược của Công ty.
- Giá tôm nguyên liệu biến động thất thường, gây khó khăn trong công tác chuẩn bị thu mua nguyên liệu cho sản xuất. Công ty phải đối mặt với áp lực cạnh tranh trong quá trình thu mua nguyên liệu do nguồn nguyên liệu chất lượng cao có hạn.

##### ▪ **Về thị trường tiêu thụ:**

- Sản phẩm của Công ty được tiêu thụ trên thị trường xuất khẩu chủ yếu tại thị trường Châu Âu, Mỹ, Nhật, Hàn Quốc... Đây là những thị trường khó tính và luôn có những quy định khắt khe về tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm. Những tiêu chuẩn này có thể thay đổi theo từng thời kỳ khác nhau, thường là bổ sung các chất cấm sử dụng hoặc quy định mức tối thiểu về dư lượng kháng sinh. Thời gian qua các thị trường này đã hạn chế nhập hàng loạt các mặt hàng thủy sản từ Việt Nam. Do đó, đây là một khó khăn rất lớn cho Công ty, nếu không tuân thủ tiêu chuẩn vệ sinh an toàn

thực phẩm thì các nước nhập khẩu sẽ rất khó khăn khi vào các thị trường này.

- Đối với thị trường Nhật Bản, 100% lô hàng tôm Việt Nam đều bị kiểm tra thay vì chỉ 30% như thường lệ. Chính phủ Hàn Quốc cũng đã cảnh báo việc dư lượng nitrofurans trong tôm. Tại Mỹ, tất cả tôm nhập khẩu vào nước này phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu của chương trình giám sát nhập khẩu thủy hải sản nhập khẩu vào Mỹ (SIMP). Trong khi đó, Australia cũng chưa gỡ bỏ lệnh cấm nhập khẩu tôm và thịt tôm chưa nấu chín từ các nước châu Á, trong đó có Việt Nam, có hiệu lực từ ngày 6/7/2017.

▪ **Về vốn:**

Vốn cần để mua tôm nguyên liệu lớn, trong khi đó nguồn vốn của công ty còn nhỏ, ngân hàng cung cấp hạn mức cho vay đối với công ty thủy sản trong các năm qua còn hạn chế. Tuy vậy, Công ty vẫn cố gắng tiết giảm chi phí tối đa, sử dụng các kênh huy động vốn hiệu quả để tài trợ cho kế hoạch kinh doanh của CMX Group.

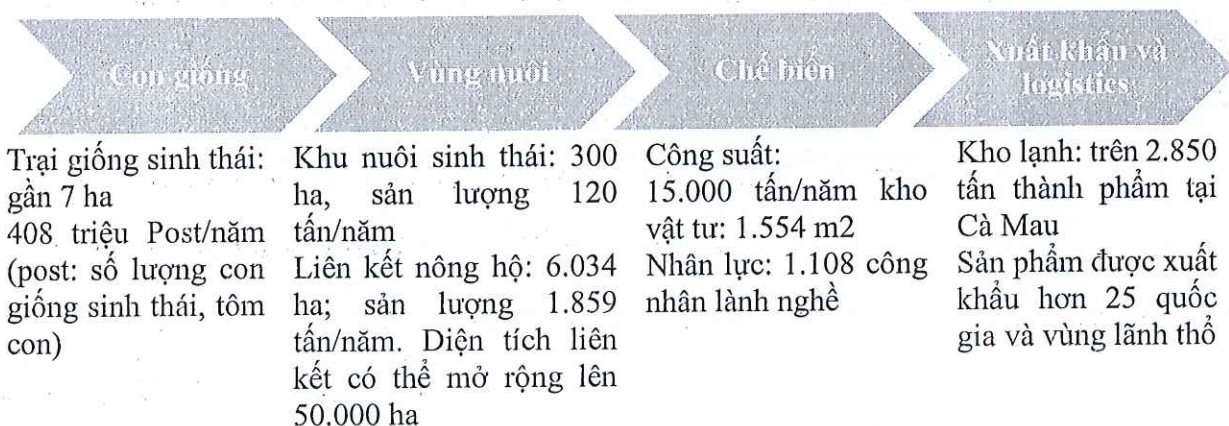
**7.2.2. Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất (ngày 31/12/2023): Không.**

**8. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

**8.1. Vị thế của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết trong ngành**

Lợi thế của CMX là chuỗi giá trị tôm khép kín đem lại giá trị gia tăng cao, cụ thể như sau:

❖ **Về chuỗi giá trị tôm khép kín**



Hoạt động trong một lĩnh vực tập trung rất nhiều doanh nghiệp lớn và nhỏ với sự cạnh tranh khá gay gắt, Công ty luôn luôn ý thức được ưu thế cạnh tranh của mình trong ngành để từ đó có những kế hoạch hợp lý, những quyết sách đúng đắn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Trải qua hơn 40 năm hoạt động, CMX không chỉ trở thành đơn vị uy tín trong lĩnh vực chế

biển và xuất khẩu tôm mà còn mở rộng được quy mô, tăng hiệu quả hoạt động gắn với phát triển bền vững. Sản phẩm của Công ty đã được các thị trường khó tính đón nhận như Châu Âu, Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc.

#### ❖ Về chất lượng sản phẩm

CTCP Camimex Group là một trong những doanh nghiệp đầu tiên trên thế giới đạt chứng nhận Organic cho một chuỗi sinh thái: từ trại giống sinh thái đến vùng nuôi sinh thái và sản phẩm sinh thái (từ con giống đến bàn ăn). Công ty cũng là doanh nghiệp duy nhất của Việt Nam đạt chứng nhận Organic này theo Tạp Chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp số 3-2015<sup>2</sup>

- (1) EU Organic cho chuỗi sản phẩm sinh thái: chứng nhận hữu cơ liên minh châu Âu do Control Union Certifications, chứng nhận sản phẩm tôm sinh thái đảm bảo quy trình nuôi trồng từ con giống đến tôm trưởng thành, nhà máy chế biến tuân thủ theo bộ tiêu chuẩn EU Organic (EC 834/2007 và 889/2008).
- (2) Naturland cho chuỗi sản phẩm sinh thái: chứng nhận hữu cơ của hiệp hội Naturland Đức. Để đạt chứng nhận Naturland, ngoài việc hoạt động nuôi tôm đáp ứng các yêu cầu hữu cơ như tiêu chuẩn Organic, doanh nghiệp nuôi tôm còn cần tuân thủ cơ chế quản trị môi trường dựa vào thị trường, trong đó bảo vệ rừng ngập mặn là một yêu cầu bắt buộc. Tôm sinh thái được cấp chứng nhận Naturland, Bio Suisse khi xuất khẩu vào thị trường Thụy Sĩ, nhà xuất khẩu sẽ nhận được phần thưởng sinh thái là 5% giá trị đơn hàng từ Chính phủ.
- (3) Mật độ thả con giống của Camimex chỉ khoảng 1- 2 con/m<sup>2</sup> nhỏ hơn rất nhiều so với mức tối đa mà Naturland cho phép 15 con/m<sup>2</sup>. Theo Tạp chí Thủy sản Việt Nam, sản phẩm tôm sinh thái có giá bán cao hơn gấp đôi hoặc gấp ba lần tôm nuôi bằng thức ăn công nghiệp thông thường. Do vậy, hiệu quả kinh doanh của tôm sinh thái sẽ cao hơn nhiều tôm công nghiệp.

#### ❖ Lợi thế về công nghệ

Dây chuyền máy móc của CMX liên tục được nâng cấp, áp dụng cải tiến kỹ thuật. Đặc biệt, hơn 90% máy móc thiết bị của Công ty được sản xuất theo công nghệ Nhật Bản, làm giảm hao hụt trong quá trình chế biến thành phẩm so với công nghệ đến từ các nước khác. Cụ thể, tỷ lệ hao hụt chưa tới 3% trong khi tỷ lệ trung bình của các doanh nghiệp cùng ngành lên đến 5%.

#### ❖ Lợi thế về hệ thống khách hàng lớn

<sup>2</sup><https://vnuf.edu.vn/documents/454250/1804458/12%20Tran%20Thi%20Thu%20Ha%20KT%2028.pdf>

Công ty đã có hơn 40 năm hoạt động kinh doanh trong ngành thủy sản được thừa hưởng một mạng lưới khách hàng lớn, đa dạng. Hiện tại, các sản phẩm của Công ty đã có mặt tại 25 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Trong đó thị trường lớn nhất của Công ty là ở EU (Thụy Sĩ, Đức, Hà Lan...). Nhu cầu của khách hàng hiện tại rất lớn, chỉ riêng một đối tác Thụy Sĩ của Công ty đã ký đơn hàng 19,46 triệu USD cho năm 2023. Do vậy, Công ty đang tích cực nâng cao công suất để đáp ứng cho các đơn hàng.

Về thị phần sản phẩm của Công ty tại thị trường nội địa và quốc tế, Công ty không có thông tin chính xác về thị phần của Công ty trong ngành.

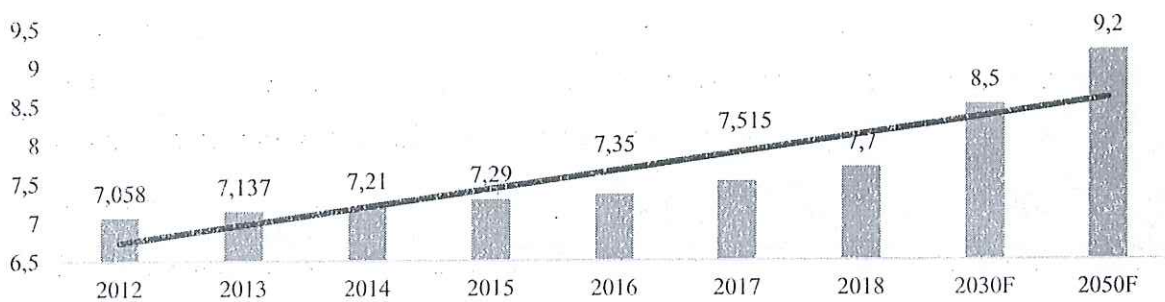
## 8.2. Triển vọng phát triển ngành

### ❖ Vị thế ngành tôm Việt Nam

Với đặc điểm bờ biển dài hơn 3,260 km, Việt Nam có vùng đặc quyền kinh tế trên biển rộng hơn 1 triệu km<sup>2</sup>. Việt Nam cũng có vùng mặt nước nội địa lớn rộng hơn 1,4 triệu ha nhờ hệ thống sông ngòi, đầm phá dày đặc. Trữ lượng hải sản ở Việt Nam ước tính có khoảng 4,2 triệu tấn và nguồn tái tạo là khoảng 1,73 triệu tấn. Vị trí và điều kiện tự nhiên giúp nước ta có tiềm năng phát triển ngành nuôi trồng và chế biến thủy sản vô cùng lớn.

Năm 2023, diện tích nuôi tôm đạt 737.000 ha, trong đó tôm sú đạt 622.000 ha, tôm thẻ đạt 115.000 ha, sản lượng tôm các loại đạt 1.12 triệu tấn. Theo VASEP, kim ngạch xuất khẩu tôm đạt khoảng 3,4 tỷ USD (giảm khoảng 20% so với năm 2022).

Hình 5: Dân số thế giới



Nguồn: FAO

Dựa trên báo cáo của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên Hiệp Quốc (FAO), đến năm 2050, dân số thế giới sẽ vượt 9 tỷ người. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu được duy trì giúp gia tăng tầng lớp trung lưu. Theo đó, tiêu thụ thủy sản nuôi trồng sẽ gia tăng. Nếu tốc độ tiêu thụ vẫn giữ nguyên như hiện nay thì sản lượng thủy sản phải tăng thêm 56% nữa mới đáp ứng đủ nhu cầu.

Theo Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), kim ngạch xuất khẩu ngành tôm nước ta năm 2023 đạt khoảng 3,4 tỉ USD, giảm khoảng 20% so với năm 2022. Một

trong những nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm này là do ảnh hưởng bất lợi từ thị trường nhập khẩu. Tôm được hưởng lợi nhiều từ độ co giãn của cầu theo thu nhập vì được xem là một trong những sản phẩm tốt cho sức khỏe, cao cấp, tiện lợi. Theo báo cáo của IMARC Group về xu hướng, thị phần, quy mô, tăng trưởng, cơ hội và dự báo của ngành toàn cầu giai đoạn 2022-2027, thị trường tôm toàn cầu đạt giá trị 62,8 tỷ USD năm 2021 và kỳ vọng thị trường sẽ đạt 84,2 tỷ USD vào năm 2027, tốc độ tăng trưởng CAGR là 4,8% trong giai đoạn 2022-2027. Các quốc gia sản xuất tôm lớn trên thế giới bao gồm: Trung Quốc, Ấn Độ, Việt Nam, Indonesia, Thái Lan và Ecuador.

#### ❖ Triển vọng khả quan từ thị trường EU

EU hiện là thị trường xuất khẩu tôm lớn nhất của Việt Nam. Năm 2019, lượng tôm xuất khẩu sang EU đạt 696 triệu USD, chiếm 21% tổng kim ngạch. Tháng 8/2020, Hiệp định EVFTA (Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU) chính thức có hiệu lực được kỳ vọng sẽ tạo điều kiện để xuất khẩu tôm từ Việt Nam tăng trưởng mạnh vào thị trường tiềm năng này. Cụ thể ngay khi EVFTA có hiệu lực, một số mặt hàng tôm Việt Nam xuất khẩu sang châu Âu có mức thuế 12 - 20% sẽ về 0% như tôm sú đông lạnh. Sau 5 - 7 năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, một số mặt hàng tôm khác sẽ được điều chỉnh về 0%, trong khi các đối thủ cạnh tranh tại các quốc gia như Ấn Độ, Thái Lan,... không có được lợi thế này.

**Bảng 17: Thuế xuất khẩu tôm Việt Nam và các đối thủ cạnh tranh**

Sản phẩm	Việt Nam		Ấn Độ	Ecuado	Indonesia	Thái Lan
	Trước EVFTA	Sau EVFTA				
Tôm sú đông lạnh	4%	0%	4%	12%	4%	12%
Tôm thẻ chân trắng đông lạnh	4%	0%	12%	12%	4%	12%
Tôm chế biến	7%	0%	7%	20%	7%	20%

Nguồn: VASEP

#### 8.2. So sánh về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong cùng ngành

**Bảng 18: Tình hình tài chính của một số doanh nghiệp trong cùng ngành**

Nội dung	Đơn vị	CMX	ANV	ASM	ACL	AAM
<b>Chỉ số tài chính cơ bản</b>						
Tổng tài sản	Triệu đồng	3.425.762	5.112.670	20.307.453	1.749.180	212.857
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	1.494.174	2.847.867	7.839.819	799.142	202.636
Doanh thu thuần	Triệu đồng	2.040.090	4.439.123	11.973.154	116.701	136.763
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	66.951	39.191	251.699	9.853	703
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>						

Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,34	1,40	1,35	1,56	18,99
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,49	0,29	0,80	0,41	5,08
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>						
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,56	0,44	0,61	0,54	0,05
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,29	0,80	1,59	1,19	0,05
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>						
Vòng quay hàng tồn kho	Lần	1,51	1,71	2,75	0,94	1,19
Vòng quay tổng tài sản	Lần	0,64	0,84	0,61	0,07	0,63
Vòng quay vốn lưu động	Lần	0,96	1,43	1,18	0,09	0,77
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>						
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu	%	3,28%	0,88%	2,10%	8,44%	0,51%
Lợi nhuận sau thuế trên Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,63%	1,37%	3,21%	1,21%	0,34%
Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân	%	2,11%	0,74%	1,28%	0,61%	0,33%

Nguồn: Tổng hợp BCTC KT HN năm 2023 của CMX, ANV, ASM, ACL, AAM

### 8.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Tổ Chức Đăng Ký Niên Yết so với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, xu thế chung trên thế giới

Theo quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 11/03/2021 của Thủ tướng Chính Phủ, Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 có một số điểm chính như sau:

- Nuôi trồng thủy sản: Tiếp tục phát triển nuôi hiệu quả các đối tượng chủ lực và các loài thủy sản có giá trị kinh tế gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Tận dụng tiềm năng mặt nước, phát triển nuôi trồng thủy sản trên các hồ chứa, các vùng xâm nhập mặn mới hình thành do biến đổi khí hậu không thể tiếp tục sản xuất nông nghiệp.
- Chế biến và thương mại thủy sản: Phát triển công nghiệp chế biến thủy sản quy mô hàng hóa lớn, đóng vai trò chủ đạo trong việc dẫn dắt, thúc đẩy phát triển chuỗi sản xuất thủy sản theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; sớm đưa Việt Nam trở thành trung tâm chế biến thủy sản toàn cầu.

Nắm bắt được triển vọng phát triển của ngành thủy sản nói chung và xuất khẩu tôm nói riêng, song song với đó đánh giá những điểm mạnh và điểm yếu hiện có của Công ty, Ban lãnh đạo của Camimex đã đề ra phương hướng sản xuất kinh doanh trong những năm tới là:

- Phát triển nuôi tôm kết hợp với rừng ngập mặn (tôm - rừng). Loại hình nuôi tôm - rừng có nhiều tiềm năng và lợi thế của tỉnh Cà Mau, đối tượng nuôi chủ yếu là tôm sú. Phát triển loại hình nuôi tôm - rừng theo hình thức sinh thái, hữu cơ có chứng nhận quốc tế cho sản

phẩm sạch, được thị trường chấp nhận sẽ nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Phát triển nuôi tôm siêu thâm canh, thâm canh (tôm chân trắng) ở những khu vực có điều kiện tự nhiên thuận lợi, hệ thống cơ sở hạ tầng được đầu tư đồng bộ để sản xuất tạo khối lượng sản phẩm lớn. Phát triển nuôi tôm sinh thái (tôm sú) quy mô lớn, trong vùng quy hoạch để tạo sản phẩm giá trị cao cung cấp cho thị trường trong nước và xuất khẩu.
- Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và theo thứ tự ưu tiên để đảm bảo sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn; đa dạng hóa hình thức đầu tư và thu hút nguồn vốn từ nhiều thành phần kinh tế, đặc biệt là doanh nghiệp vào phát triển ngành tôm của tỉnh.
- Đưa khoa học công nghệ vào sản xuất để nâng cao năng suất, tạo ra sản phẩm có chất lượng cao (tôm sinh thái, hữu cơ, có chứng nhận v.v.), giảm giá thành sản xuất để tăng khả năng cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm, hướng tới không sử dụng hóa chất, kháng sinh ở tất cả các phương thức nuôi và các khâu trong chuỗi sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.
- Áp dụng công nghệ mới, tiên tiến trên thế giới vào chế biến, bảo quản sản phẩm để nâng cao giá trị, chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm và đáp ứng yêu cầu của các nước nhập khẩu.
- Tổ chức lại sản xuất theo hướng hợp tác, liên kết để tạo vùng nguyên liệu lớn, truy xuất được nguồn gốc sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh tiêu thụ sản phẩm tôm Cà Mau.
- Chủ động sản xuất, kiểm soát chất lượng và tổ chức cung ứng đủ tôm giống đảm bảo chất lượng để phục vụ sản xuất trong tỉnh. Chủ động phát triển công nghiệp phụ trợ, cung ứng vật tư, dịch vụ hậu cần để thúc đẩy ngành tôm trong tỉnh phát triển.
- Phát triển sản xuất gắn với mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; xây dựng thương hiệu sản phẩm tôm Cà Mau đa dạng, đặc sắc trên thị trường thế giới và trong nước.

Có thể thấy định hướng phát triển của CMX là khá phù hợp với tình hình hiện nay của ngành thủy sản Việt Nam cũng như xu thế chung trên thế giới.

## **9. Chính sách đối với người lao động**

### **9.1.1. Số lượng người lao động trong công ty**

Số lượng nhân viên tại Công ty và các công ty con tại ngày 31/03/2024 là 1.512 người, cụ thể:



**Bảng 19: Cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/03/2024**

STT	Tính chất phân loại	Số lượng	Tỷ lệ
<b>A</b>	<b>Theo trình độ</b>	<b>1.512</b>	<b>100%</b>
1	Trên đại học	1	0,07%
2	Đại học	225	14,88%
3	Cao đẳng, trung cấp	208	13,76%
4	Công nhân kỹ thuật	23	1,52%
5	Sơ cấp	62	4,10%
6	Lao động khác	993	65,67%
<b>B</b>	<b>Theo tính chất hợp đồng lao động</b>	<b>1.512</b>	<b>100%</b>
1	Lao động hợp đồng có thời hạn 1-3 năm	73	4,83%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	1.428	94,44%
3	Lao động trong thời gian thử việc	11	0,73%
<b>C</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>1.512</b>	<b>100,00%</b>
1	Nam	742	49,07%
2	Nữ	770	50,93%

Nguồn: CMX

**Bảng 20: Tổng số lượng người lao động tại CMX trong giai đoạn 2021-Quý I/2024**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Quý 1/2024
Tổng số người lao động (người)	1.308	1.335	1.482	1.512

Nguồn: CMX

### 9.1.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

#### ❖ Chính sách đào tạo

Đối với doanh nghiệp sản xuất, lực lượng lao động là yếu tố quan trọng tạo nên sự phát triển bền vững cho công ty. CMX luôn chú trọng việc tuyển dụng nhân sự đủ trình độ, có khả năng gắn bó lâu dài với công ty cũng như đào tạo để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ đáp ứng việc thay đổi công nghệ liên tục trong sản xuất. Bên cạnh đó, để nắm bắt được được năng lực làm việc của người lao động, hàng năm Công ty đều tổ chức các chương trình đánh giá. Thông qua các chương trình này, công ty kịp thời có những chính sách đào tạo cải thiện, bổ sung nhằm nâng cao khả năng, tận dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có; cũng như tạo lộ trình thăng tiến rõ ràng, xứng đáng với năng lực của mỗi cán bộ công nhân lao động làm việc tại CMX.

#### ❖ Về môi trường

Công ty luôn cố gắng để xây dựng một môi trường làm việc thân thiện, văn minh, tích cực để mỗi nhân viên có thể phát huy năng lực và nhận về phần thưởng xứng đáng. Ban Lãnh đạo luôn chú trọng chăm lo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân viên. Đặc biệt, với đặc thù là doanh nghiệp sản xuất, Công ty luôn cam kết đảm bảo an toàn cho người lao

động trong suốt quá trình làm việc. Nhờ vậy, tập thể nhân viên CMX luôn an tâm cống hiến hết mình, giúp Công ty đạt được những mục tiêu, kế hoạch đã đề ra.

❖ **Chế độ lương, thưởng, phúc lợi và đãi ngộ**

**Bảng 21: Thu nhập bình quân của nhân sự CMX giai đoạn 2021 – Quý 1/2024**

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Quý 1/2024
Tổng số lượng người lao động (người)	1.308	1.335	1.482	1.512
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.950.000	7.650.000	7.950.000	8.000.000

Nguồn: CMX

Công ty tổ chức các chương trình đánh giá hàng năm để kịp thời có những chính sách đào tạo cải thiện, bổ sung nhằm nâng cao khả năng, tận dụng hiệu quả nguồn lực có sẵn; cũng như tạo lộ trình thăng tiến rõ ràng, xứng đáng với năng lực của mỗi cán bộ công nhân lao động làm việc tại CMX.

Chính sách tiền lương của công ty áp dụng cho hai đối tượng riêng biệt:

- ❖ Đối với nhân viên lao động gián tiếp: Công ty áp dụng quy chế trả lương khoán cho từng vị trí công việc khác nhau theo năng lực và khối lượng công việc.
- ❖ Đối với công nhân viên trực tiếp sản xuất: Công ty áp dụng chính sách chi trả theo năng lực và khối lượng công việc cho người lao động.

Bên cạnh đó, công ty đã thực hiện nhiều chế độ phúc lợi, đãi ngộ khác cho người lao động, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người lao động làm việc tại công ty. Chẳng hạn như: nhà ăn tập thể giữa ca, xe đưa đón, phụ cấp độc hại, tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm.

**10. Chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu, thứ tự ưu tiên thanh toán của trái phiếu được niêm yết trong danh mục nợ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

**10.1.1. Chính sách vay nợ trong thời hạn trái phiếu**

Trái Phiếu được phát hành nhằm mục đích bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong thời hạn của Trái Phiếu, trên cơ sở nhu cầu vốn của Công ty cũng như các dự án đang được thực hiện và sẽ triển khai, và trên cơ sở cân đối nguồn vốn, Công ty có thể huy động thêm vốn thông qua hình thức tín dụng, phát hành trái phiếu riêng lẻ hoặc phát hành trái phiếu ra công chúng hoặc các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

**10.1.2. Thứ tự ưu tiên thanh toán trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mất khả năng trả nợ/chấm dứt hoạt động**

Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm không đủ để thanh toán cho các nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán đủ sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc tương lai) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

## 11. Tình hình hoạt động tài chính

### 11.1. Các chỉ tiêu cơ bản

#### 11.1.1. Trích khấu hao tài sản cố định

##### ❖ Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.
- Khấu hao tài sản cố định hữu hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

**Bảng 22: Số năm khấu hao tài sản cố định hữu hình**

Loại tài sản	Thời gian
Nhà xưởng, vật kiến trúc	03 - 44 năm
Máy móc thiết bị	03 - 54 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 - 14 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

Nguồn: CMX

##### ❖ Tài sản cố định vô hình

- Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.
- Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp như sau:
  - o Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (33-43 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
  - o Nhận chuyển nhượng hợp pháp: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.
  - o Quyền sử dụng đất thuê trước ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Camimex đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm có thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và được cơ

quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất.

- o Phần mềm máy tính: khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

❖ **Tài sản cố định thuê tài chính**

- Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế
- Khấu hao tài sản cố định thuê tài chính được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

**Bảng 23: Số năm khấu hao tài sản cố định thuê tài chính**

Loại tài sản	Thời gian
Máy móc và thiết bị	05 năm

Nguồn: CMX

**11.1.2. Mức lương bình quân**

Thu nhập bình quân của người lao động tại CMX tăng đều trong giai đoạn 2019-2023, từ 6.100.000 đồng/tháng năm 2019 (trung bình cao hơn khoảng 64% so với mức lương tối thiểu theo luật định tại cùng khu vực) đến 8.000.000 đồng/tháng quý I năm 2024 (trung bình cao hơn khoảng 92% so với mức lương tối thiểu theo luật định tại cùng khu vực).

**Bảng 24: Thu nhập bình quân của nhân sự CMX**

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Quý I năm 2024
Tổng số lượng người lao động (người)	1.180	1.103	1.308	1.335	1.482	1.512
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.100.000	6.500.000	6.950.000	7.650.000	7.950.000	8.000.000

Nguồn: CMX

**11.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Từ năm 2022 đến nay, Công ty luôn thanh toán đầy đủ đúng hạn các khoản nợ và không có khoản nợ quá hạn nào.

**11.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định**

Công ty thanh toán các khoản phải nộp đầy đủ và đúng hạn đồng thời tuân thủ các quy định pháp luật. Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định tại ngày 31/12/2022, 31/12/2023 và 31/03/2024 như sau:

**Bảng 25: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định của Công ty hợp nhất**

Đơn vị: đồng

TT	Các loại thuế	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.139.643.546	840.939.330	674.293.974

TT	Các loại thuế	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
2	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	19.563.082.774	13.196.072.218	16.902.214.790
4	Thuế thu nhập cá nhân	995.560.630	916.002.147	1.001.175.343
5	Thuế tài nguyên	6.553.200	7.528.000	10.804.800
6	Tiền thuê đất, thuế nhà đất	142.217.981	250.869.575	250.869.575
7	Các loại thuế khác	-	46.174.747	46.174.747
8	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	305.592.738	972.032.803	1.334.277.944
<b>Tổng cộng</b>		<b>22.152.650.869</b>	<b>16.229.618.820</b>	<b>20.219.811.173</b>

Nguồn: BCTC KT HN năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý I/2024

**Bảng 26: Chi tiết các khoản phải nộp theo luật định của Công ty mẹ**

Đơn vị: đồng

TT	Các loại thuế	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-
2	Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	-
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.942.863.410	6.544.314.736	6.667.388.190
4	Thuế thu nhập cá nhân	873.897.586	817.041.248	940.361.906
5	Thuế nhà đất	-	-	250.869.575
6	Tiền thuê đất	142.217.981	250.869.575	-
7	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	143.356.164	939.557.666	1.103.574.779
<b>Tổng cộng</b>		<b>5.102.335.141</b>	<b>8.551.783.225</b>	<b>8.962.194.450</b>

Nguồn: BCTC KT riêng năm 2022, 2023 và BCTC riêng Quý I/2024 của CMX

CTCP Camimex Group, CTCP Camimex Logistic, CTCP Camimex Farm: nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 20%.

CTCP Camimex, CTCP Camimex Foods: nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo thuế suất 10% đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản do hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn. Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Công ty TNHH Camimex Organic: được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với thu nhập từ nuôi trồng, chế biến thủy sản do kinh doanh trong lĩnh vực thủy sản thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

#### 11.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định

Hàng năm, CMX trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty. Số dư các quỹ của Công ty qua các năm như sau:

**Bảng 27: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty hợp nhất**

Đơn vị: đồng

TT	Các loại quỹ	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Quỹ đầu tư phát triển	479.579.319	479.579.319	479.579.319
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.895.051.916	1.895.051.916	1.895.051.916
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.374.631.235</b>	<b>2.374.631.235</b>	<b>2.374.631.235</b>

Nguồn: BCTC KT HN năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý I/2024 của CMX

**Bảng 28: Tình hình trích lập các quỹ của Công ty mẹ**

Đơn vị: đồng

TT	Các loại quỹ	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
1	Quỹ đầu tư phát triển	479.579.319	479.579.319	479.579.319
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.015.051.916	1.015.051.916	1.015.051.916
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.494.631.235</b>	<b>1.494.631.235</b>	<b>1.494.631.235</b>

Nguồn: BCTC KT riêng năm 2022, 2023 và BCTC riêng Quý I/2024 của CMX

### 11.1.6. Tổng dư nợ vay

Từ năm 2022 đến nay, CMX không có các khoản nợ vay quá hạn.

**Bảng 29: Chi tiết các khoản vay của Công ty hợp nhất**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đối tượng	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024	Mục đích sử dụng vốn
<b>I</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn</b>	<b>1.061.985</b>	<b>1.198.246</b>	<b>1.183.581</b>	
<b>1</b>	<b>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</b>	<b>8.720</b>	<b>39.270</b>	<b>45.370</b>	
1.1	Ông Huỳnh Văn Tấn	520	520	520	Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
1.2	Bà Vũ Thị Bích Ngọc	8.200	22.300	24.300	
1.3	Ông Bùi Đức Dũng	0	2.000	2.000	
1.4	Bà Bùi Vũ Diệu Anh	0	3.000	4.000	
1.5	Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú	0	10.400	10.400	
1.6	CTCP Camimex Farm	0	1.050	1.150	
1.7	Ông Nguyễn Trọng Hà	0	0	3.000	
<b>2</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>1.053.265</b>	<b>1.158.976</b>	<b>1.138.211</b>	
2.1	Vay ngắn hạn ngân hàng	722.851	939.917	927.452	
	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – CN Cà Mau <sup>(i)</sup>	109.449	186.583	199.012	Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Cà Mau <sup>(ii)</sup>	145.023	167.841	163.616	
	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt	68.653	79.310	80.009	

TT	Đối tượng	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024	Mục đích sử dụng vốn
	<i>Nam - CN Cà Mau<sup>(iii)</sup></i>				
	<i>Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam - CN TP. Hồ Chí Minh<sup>(iv)</sup></i>	25.195	15.483	15.483	
	<i>Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam - CN Cà Mau<sup>(v)</sup></i>	36.777	0	0	
	<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Cà Mau<sup>(vi)</sup></i>	110.111	99.047	93.115	
	<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Cà Mau</i>	197.673	200.174	202.257	
	<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tân Bình<sup>(viii)</sup></i>	25.000	0	0	
	<i>Ngân hàng TMCP Quốc Dân - CN Cà Mau<sup>(ix)</sup></i>	4.970	0	0	
	<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - CN Cộng Hòa</i>	0	82.508	57.158	
	<i>Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - CN Sài Gòn</i>	0	34.168	12.000	
	<i>Ngân hàng SinoPac - CN TP. Hồ Chí Minh</i>	0	35.000	35.000	
	<i>Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương Tín - CN Chợ Lớn - Phòng giao dịch Chương Dương</i>	0	39.803	39.803	
2.2	Vay ngắn hạn các tổ chức/cá nhân khác	109.410	201.910	200.022	
	<i>Công ty TNHH Phát triển Vgrowth</i>	5.028	0	0	
	Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	104.383	201.910	200.022	Để thu mua tôm nguyên liệu (Bổ sung vốn lưu động)
2.3	Nợ dài hạn đến hạn trả	221.004	17.149	10.737	
	Nợ thuê tài chính đến hạn trả	16.722	13.664	8.123	Bổ sung vốn lưu động để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
	Vay dài hạn đến hạn trả	5.549	3.485	2.614	
	Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	198.733	0	0	
<b>II</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>27.268</b>	<b>355.914</b>	<b>433.647</b>	
<b>1</b>	<b>Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>27.268</b>	<b>151.496</b>	<b>229.050</b>	
	<i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - CN Cà Mau</i>	3.768	5.523	5.523	Mua ô tô và đầu tư tài sản cố định

TT	Đối tượng	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024	Mục đích sử dụng vốn
	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	0	105.807	105.807	Mua dự án nhà máy Hùng Vương Bến Tre để sản xuất chế biến cá fillet
	Quỹ Bảo vệ Môi trường Việt Nam	4.110	0	0	Mua xe ô tô và để đầu tư mua sắm tài sản cố định
	Công ty TNHH Cho thuê tài chính Quốc tế Việt Nam	2.833	10.021	62.362	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN TP HCM	16.556	15.321	15.321	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
	Công ty cho thuê Tài Chính TNHH MTV Quốc Tế Chailease	0	14.824	35.447	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
	Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – CN TP.HCM	0	0	4.590	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
<b>2</b>	<b>Trái phiếu</b>	<b>0</b>	<b>204.418</b>	<b>204.597</b>	
	Trái phiếu thường dài hạn	0	204.418	204.597	Phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.089.253</b>	<b>1.554.160</b>	<b>1.617.230</b>	

Nguồn: BCTC KT HN năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý I/2024

**Bảng 30: Chi tiết các khoản vay của Công ty mẹ**

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đối tượng	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024	Mục đích sử dụng vốn
<b>I</b>	<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>118.867</b>	<b>35.622</b>	<b>35.260</b>	
1	Vay ngắn hạn ngân hàng	19.771	19.829	20.082	
1.1	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – CN Cà Mau	19.771	19.829	20.082	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh
2	Vay ngắn hạn cá nhân	0	13.334	13.334	
2.1	Nguyễn Thị Lam	0	13.334	13.334	Bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh
3	Vay dài hạn đến hạn trả	0	2.460	<b>1.845</b>	
4	Trái phiếu thường dài hạn đến	99.096	0	0	Bổ sung vốn lưu



TT	Đối tượng	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024	Mục đích sử dụng vốn
	hạn trả				động cho hoạt động kinh doanh
<b>II</b>	<b>Vay dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>208.868</b>	<b>209.047</b>	
	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín – CN Cà Mau	0	4.450	4.450	Mua xe ô tô và để đầu tư mua sắm tài sản cố định
	Trái phiếu thường dài hạn	0	204.418	204.597	Bổ sung vốn lưu động
	<b>Tổng cộng</b>	<b>118.867</b>	<b>244.490</b>	<b>244.308</b>	

Nguồn: BCTC KT riêng năm 2022, 2023 và BCTC riêng Quý I/2024 của CMX

### 11.1.7. Tình hình công nợ hiện nay

- ❖ Các khoản phải thu:

**Bảng 31: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>909.934.183.149</b>	<b>667.853.370.263</b>	<b>992.324.530.839</b>
Phải thu khách hàng	768.530.921.269	442.815.032.431	604.387.679.992
Trả trước cho người bán	135.975.443.248	196.515.310.699	305.444.577.083
Các khoản phải thu khác	6.442.952.736	28.617.583.133	82.586.829.764
Phải thu về cho vay ngắn hạn	840.000.000	0	0
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(1.855.134.104)	(94.556.000)	(94.556.000)
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>8.497.059.124</b>	<b>1.030.000.000</b>	<b>1.030.000.000</b>
Phải thu dài hạn khác	8.497.059.124	1.030.000.000	1.030.000.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>918.431.242.273</b>	<b>668.883.370.263</b>	<b>993.354.530.839</b>

Nguồn: BCTC KT HN năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý I/2024 của CMX

Theo số liệu hợp nhất năm 2023, tổng các khoản phải thu tại 31/12/2023 của Công ty giảm khoảng 249 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2022 (chủ yếu giảm các khoản phải thu khách hàng) do thị trường xuất khẩu tôm có nhiều biến động, sản lượng xuất khẩu giảm, hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên sang Quý I/2024, các khoản phải thu khách hàng và trả trước cho người bán đều tăng mạnh do doanh thu trong kỳ tăng nhờ việc Công ty tăng cường mở rộng tệp khách hàng và áp dụng một số chính sách bán hàng linh động hơn cho khách hàng. Bên cạnh đó, nhu cầu tiêu thị của các thị trường xuất khẩu chính của CMX cũng có tín hiệu phục hồi. Trong đó, xuất khẩu tôm chân trắng quý I/2024 sang Nhật Bản tăng 20%, của tăng 23% so với cùng kỳ năm ngoái.

Các khoản phải thu khác tăng mạnh từ 6,4 tỷ đồng tại 31/12/2022 lên gần 29 tỷ đồng tại 31/12/2023 chủ yếu do CMX ký quỹ thuê tài chính (5,9 tỷ đồng) và tạm ứng cho ông Bùi Đức Cường – Phó Tổng Giám đốc tiền mua tài sản cố định (12,2 tỷ đồng). Tại thời điểm 31/03/2024, các khoản thu khác là hơn 82 tỷ đồng, trong đó tiền ký quỹ thuê tài chính 22 tỷ đồng; tiền tạm ứng để mua nguyên liệu sản xuất và tài sản cố định là 48 tỷ đồng và 12 tỷ đồng.

**Bảng 32: Chi tiết các khoản phải thu của Công ty mẹ**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>266.259.459.934</b>	<b>255.369.031.853</b>	<b>276.714.064.204</b>
Phải thu khách hàng (*)	135.149.860.329	4.814.386.866	6.908.940.488
Trả trước cho người bán	120.118.588.231	116.943.398.271	131.192.889.230
Các khoản phải thu khác	11.928.448.978	2.519.048.216	7.520.036.086
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	131.092.198.400	131.092.198.400
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(937.437.604)	0	0
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>56.250.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>266.315.709.934</b>	<b>255.369.031.853</b>	<b>276.714.064.204</b>

Nguồn: BCTC KT riêng năm 2022, 2023 và BCTC riêng Quý I/2024 của CMX

(\*) Các khoản phải thu khách hàng của Công ty mẹ giảm mạnh từ 135 tỷ đồng tại 31/12/2022 xuống còn 4,8 tỷ đồng tại 31/12/2023 và 6,9 tỷ đồng tại 31/03/2024, trong đó chủ yếu là giảm khoản phải thu Công ty cổ phần Camimex Foods (giảm hơn 114 tỷ đồng) và khoản phải thu Công ty cổ phần Camimex (giảm hơn 15 tỷ đồng).

(\*\*) Phải thu về cho vay ngắn hạn của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2023 và 31/03/2024 (131 tỷ đồng) là khoản cho Công ty Cổ phần Camimex (là bên liên quan) vay không lãi suất, không tài sản bảo đảm để bổ sung vốn lưu động.

❖ Các khoản phải thu quá hạn của Công ty hợp nhất như sau:

**Bảng 33: Các khoản thu quá hạn của công ty hợp nhất**

Đơn vị: đồng

Chi tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024		Nguyên nhân
	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	
Công ty TNHH MTV Thiết kế - Giám sát - Xây Dựng Hưng Long (Trả trước người bán) (i)	739.361.500	Trên 3 năm	0	-	0	-	Năm 2015 Ứng trước tiền nâng cấp sửa chữa phân xưởng, xi nghiệp 2,4 không đạt nên không nghiệm thu
Công ty TNHH MTV Kỹ Nghệ Lạnh Á Châu (Trả trước người bán) (ii)	628.757.406	Trên 3 năm	0	-	0	-	Năm 2012 Công trình lắp đặt dở dang không được nghiệm thu do tranh chấp chất lượng giữa các bên, không đòi lại được tiền ứng
Công ty TNHH MTV Cơ điện lạnh Huy Hoàng (Trả trước người bán) (iii)	149.193.000	Trên 3 năm	0	-	0	-	Năm 2012 phạt chậm tiến độ sửa chữa kho Q7
Công ty TNHH MTV BCA HCKT Thăng Long - Trả trước cho người bán	-	-	135.080.000	Từ 2 năm đến trên 3 năm	40.524.000	Từ 2 năm đến trên 3 năm	Năm 2021 Cung cấp dịch vụ kiểm tra thiết kế thẩm duyệt về PCCC nhưng không đạt chất lượng nên không nghiệm thu.
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác (iv)	337.822.198	Trên 3 năm	0	-	0	-	Năm 2014- 2018 ứng trước tiền mua bán thành phẩm, thuốc sử dụng cho ao nuôi tôm Kiên Giang, giám sát lắp đặt 2 cửa đóng mở nhanh, cung cấp vật tư cho máy nén dùng trong kho

Chi tiêu	31/12/2022		31/12/2023		31/03/2024		Nguyên nhân
	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	
Tổng cộng	1.855.134.104		135.080.000		135.080.000	40.524.000	lạnh, kiểm tra siêu âm bình áp lực, cọc bê tông đúc sẵn. Các hạng mục dịch vụ công trình này không đạt chất lượng nên không nghiệm thu.

Nguồn: CMX

Chú thích:

- (i) Khoản phải thu quá hạn đã được thu hồi
- (ii) Khoản phải thu quá hạn của Công ty mẹ và đã được thu hồi
- (iii) Khoản phải thu quá hạn của Công ty mẹ và đã được thu hồi
- (iv) Bao gồm 159.487.198 VND là khoản phải thu quá hạn của Công ty mẹ, đã được thu hồi

## ❖ Các khoản phải trả:

**Bảng 34: Chi tiết các khoản phải trả hợp nhất**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.491.099.883.159</b>	<b>1.575.224.569.877</b>	<b>1.627.060.943.204</b>
Phải trả cho người bán	271.362.284.439	212.719.365.543	269.929.761.537
Người mua trả tiền trước	2.689.320.646	9.615.413.787	20.308.872.726
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	22.152.650.869	16.229.618.820	20.253.501.955
Phải trả người lao động	14.766.608.919	17.515.858.895	10.706.810.502
Chi phí phải trả	7.323.954.507	5.889.201.866	769.722.620
Phải trả ngắn hạn khác (*)	108.925.137.686	113.114.013.592	119.616.423.645
Vay và nợ thuê tài chính	1.061.984.874.177	1.198.246.045.458	1.183.580.798.303
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.895.051.916	1.895.051.916	1.895.051.916
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>27.881.270.957</b>	<b>356.364.311.109</b>	<b>434.098.937.802</b>
Phải trả dài hạn khác	613.200.000	450.000.000	450.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	27.268.070.957	355.914.311.109	433.648.937.802
<b>Tổng cộng</b>	<b>1.518.981.154.116</b>	<b>1.931.588.880.986</b>	<b>2.061.159.881.006</b>

Nguồn: BCTC KT HN năm 2022, 2023 và BCTC HN Quý I/2024 của CMX

(\*) Tại ngày 31/12/2023, các khoản phải trả ngắn hạn khác bao gồm:

- Khoản phải trả CTCP Camimex Farm (các bên liên quan) 80.850 triệu đồng do nhận ký quỹ, ký cược cho phân thuê đất của dự án nuôi tôm công nghệ cao theo tiêu chuẩn RAS, chi phí thuê đất và bồi hoàn giá trị đã đầu tư trên đất tại Ấp 1, xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau để mở rộng vùng nguyên liệu.

- Các khoản phải trả các tổ chức và cá nhân khác là 31.777 triệu đồng, trong đó phải trả bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp là 3.066 triệu đồng; kinh phí công đoàn là 7.459 triệu đồng; các khoản phải trả khác như tài sản thừa chờ giải quyết, cổ tức phải trả, trả tiền đặt cọc chuyển không đúng hợp đồng, trả nông hộ tiền dịch vụ dự án tôm sinh thái, tiền ký quỹ, ký cược ngắn hạn và tiền mượn Coop Basel là 21.252 triệu đồng.

Tại ngày 31/3/2024, các khoản phải trả ngắn hạn khác tăng chủ yếu do khoản phải trả bảo hiểm xã hội tăng 4.380 triệu đồng.

**Bảng 35: Chi tiết các khoản phải trả Công ty mẹ**

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>338.780.515.446</b>	<b>143.783.364.067</b>	<b>146.892.889.022</b>
Phải trả cho người bán	128.034.679.808	9.425.427.825	18.928.850.219
Người mua trả tiền trước	-	290.160.000	-
Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	5.102.335.141	8.551.783.225	8.962.194.450
Phải trả người lao động	331.080.163	1.057.697.530	634.792.188

Chỉ tiêu	31/12/2022	31/12/2023	31/03/2024
Chi phí phải trả	2.444.496.030	4.637.822.623	629.162.062
Phải trả ngắn hạn khác	82.985.885.332	83.183.104.680	83.307.392.919
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	118.866.987.056	35.622.316.268	33.415.445.268
Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.015.051.916	1.015.051.916	1.015.051.916
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>450.000.000</b>	<b>209.317.562.574</b>	<b>211.342.342.634</b>
Phải trả dài hạn khác	450.000.000	450.000.000	450.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	208.867.562.574	210.892.342.634
<b>Tổng cộng</b>	<b>339.230.515.446</b>	<b>353.100.926.641</b>	<b>358.235.231.656</b>

Nguồn: BCTC KT riêng năm 2022, 2023 và BCTC riêng Quý I/2024 của CMX

Các khoản phải trả người bán giảm mạnh từ 128 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2022 xuống 9,4 tỷ đồng tại 31/12/2023 do Công ty thanh toán tiền nguyên liệu cho nhà cung cấp, cụ thể là Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thủy sản Thiên Mã Quỳnh, Công ty TNHH Thương mại Kim Ngân Phú, Công ty TNHH Thủy sản Bùi Ngọc Quyên.

### 11.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 36: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty (hợp nhất)**

Nội dung	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	lần	1,44	1,34
Hệ số thanh toán nhanh (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,79	0,49
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	52,13	56,38
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	108,88	129,27
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	vòng	2,77	1,51
Vòng quay tổng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)	vòng	1,09	0,64
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)	%	3,13	3,28
ROEA (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)	%	6,75	4,63
ROAA (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)	%	3,41	2,11
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,89	4,50

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022, 2023 đã được kiểm toán của CMX

**Bảng 37: Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty mẹ**

Nội dung	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,91	2,07

Nội dung	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
<i>(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)</i>			
Hệ số thanh toán nhanh <i>(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn</i>	lần	0,91	2,07
<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24,91	25,61
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	33,17	34,43
<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho <i>(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)</i>	vòng	N/A	N/A
Vòng quay tổng tài sản <i>(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)</i>	vòng	0,12	0,31
<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS) <i>(Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần)</i>	%	1,96	0,70
ROEA <i>(Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân)</i>	%	0,30	0,29
ROAA <i>(Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân)</i>	%	0,24	0,22
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	4,60	1,87

Nguồn: BCTC KT riêng năm 2022, 2023 của CMX

## 12. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

### 12.1. Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Bùi Sĩ Tuấn	Chủ tịch HĐQT
2	Bùi Đức Cường	Thành viên HĐQT
3	Huỳnh Văn Tấn	Thành viên HĐQT
4	Nguyễn Trọng Hà	Thành viên HĐQT
5	Đỗ Văn Hải	Thành viên HĐQT

#### 12.1.1 Ông Bùi Sĩ Tuấn - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Bùi Sĩ Tuấn
- Giới tính: Nam
- Điện thoại liên hệ: (84 290) 3831608 - 3838874
- Ngày tháng năm sinh: 12/10/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 12.02A Khối A Chung cư cao tầng, phường 12, quận 3, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ tháng 10/2012 đến 01/2013	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Camimex Group
Từ tháng 01/2013 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Camimex Group
Từ tháng 06/2019 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Camimex
Từ năm 2008 – nay	Người đại diện theo pháp luật CTCP Vốn Thiên Niên Kỳ
Từ tháng 12/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Camimex Organic
Từ tháng 11/2020 - nay	Thành viên HĐQT của CTCP Camimex Logistics
Từ tháng 12/2020 - nay	Chủ tịch HĐQT của CTCP Camimex Foods
Từ tháng 08/2019 - nay	Chủ tịch HĐQT của CTCP Camimex Quảng Trị
Từ tháng 06/2019 - nay	Người đại diện theo pháp luật của CTCP Camimex Nutrition

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Camimex Group,
- Chức vụ đang nắm giữ ở các Công ty khác: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Camimex, Người đại diện theo pháp luật CTCP Vốn Thiên Niên Kỳ, Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Camimex Organic, Thành viên HĐQT của CTCP Camimex Logistics, Chủ tịch HĐQT của CTCP Camimex Foods, Chủ tịch HĐQT của CTCP Camimex Quảng Trị, Người đại diện theo pháp luật của CTCP Camimex Nutrition
- Số cổ phần nắm giữ: 17.948.690 cổ phần (tương ứng 17,61% vốn điều lệ). Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 17.948.690 cổ phần (tương ứng với 17,61% vốn điều lệ),
  - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bùi Đức Cường	Em trai	4.480.000	4,40
2	Vũ Thị Bích Ngọc	Vợ	3.630.000	3,56
3	Bùi Đức Dũng	Con	7.734.690	7,59

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với CMX: Thu nhập năm 2022: 120.000.000 VND; thu nhập năm 2023: 120.000.000 VND; nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 là 50.000 cổ phiếu (Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/08/2023).



**12.1.2 Ông Bùi Đức Cường – Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Bùi Đức Cường
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 07/04/1973
- Quốc tịch: Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: (84 290) 3831608 - 3838874
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thái Bình
- Địa chỉ thường trú: E114 CC KCN Tân Bình, P. Tân Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ năm 1997 đến năm 2008	Chuyên viên tại CTCP Tập đoàn Thủy sản Minh Phú
Từ năm 2009 đến tháng 02/2013	Kế toán trưởng tại Công ty TNHH MTV Quang Thuận – Ninh Thuận
Từ tháng 06/2013 - 02/2019	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Camimex
Từ tháng 02/2019 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc CTCP Camimex (tên cũ là Công ty TNHH Camimex)
Từ tháng 06/2013 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Camimex Group
Từ tháng 02/2019 - nay	Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Camimex Foods
Từ tháng 01/2024 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc CTCP Thảo Anh Fish

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Camimex Group
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Camimex, Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc của CTCP Camimex Foods; thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc của CTCP Thảo Anh Fish
- Số cổ phần nắm giữ: 4.480.000 cổ phần (tương ứng 4,40% vốn điều lệ). Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 4.480.000 cổ phần (tương ứng với 4,40% vốn điều lệ),
  - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ),

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ:

STT	Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bùi Sĩ Tuấn	Anh Trai	17.948.690	17,61
2	Vũ Thị Bích Ngọc	Chị Dâu	3.630.000	3,56

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với CMX: Thu nhập năm 2022: 350.350.826.000VNĐ. Thu nhập năm 2023: 352.985.319 đồng; nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 là 40.000 cổ phiếu (*Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/08/2023*); tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 là 40.000 cổ phiếu (*Giá mua: 10.000 đồng/cổ phiếu. Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/08/2023*).

### 12.1.3 Ông Huỳnh Văn Tấn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc

- Họ và tên: Huỳnh Văn Tấn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/04/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Điện thoại liên hệ: (84 290) 3831608 - 3838874
- Địa chỉ thường trú: 4/10 Nguyễn Ngọc Sanh, khóm 6, phường 5, Cà Mau
- Trình độ chuyên môn: Đại học
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ năm 2000-31/12/2001	Nhân viên thị trường Công ty cổ phần Bút bi Thiên Long
Từ năm 2002-30/06/2013	Cán bộ Công ty cổ phần Camimex Group
Từ 01/07/2013- 03/2019	Giám đốc kinh doanh Công ty cổ phần Camimex Group
Từ 14/03/2019 - nay	Phó Tổng giám đốc CTCP Camimex
Từ 15/05/2020 - nay	Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Camimex Group

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Camimex Group.

- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Camimex
- Số cổ phần nắm giữ: 80.000 cổ phần (tương ứng 0,08% vốn điều lệ). Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 80.000 cổ phần (tương ứng với 0,08% vốn điều lệ),
  - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ),
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với CMX: Thu nhập năm 2022: 351.371.663 VNĐ; thu nhập năm 2023: 352.971.140 đồng; nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 là 40.000 cổ phiếu (Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/08/2023); tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 là 40.000 cổ phiếu (Giá mua: 10.000 đồng/cổ phiếu. Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/08/2023).

**12.1.4 Ông Nguyễn Trọng Hà – Thành viên Hội đồng Quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Hà
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/06/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: (84 290) 3831608 - 3838874
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: E114 CC KCN Tân Bình, P. Tân Thạnh, Q. Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh, cử nhân kế toán, cử nhân ngoại ngữ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ năm 1999 - 05/2006	Kế toán tổng hợp Xí nghiệp thủy sản Đầm Dơi
Từ tháng 05/2006 - 12/2006	Kế toán Viettel Cà Mau
Từ tháng 01/2007 - 12/2007	Trưởng phòng bán hàng Viettel Cà Mau
Từ tháng 01/2008 - 08/2011	Phó Giám đốc Kinh doanh Viettel Cà Mau
Từ tháng 09/2011 – 10/2020	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Camimex Group
Từ tháng 06/2020 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Camimex Group
Từ tháng 12/2022 - nay	Phó Tổng Giám đốc của CTCP Camimex Foods

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Camimex Group
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc của CTCP Camimex Foods
- Số cổ phần nắm giữ: 30.000 cổ phần (tương ứng 0,03% vốn điều lệ). Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần (tương ứng với 0,03% vốn điều lệ),
  - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với CMX: Thu nhập năm 2022: 96.000.000 VNĐ; thu nhập năm 2023: 96.000.000 đồng; nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 là 15.000 cổ phiếu (Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/08/2023); tham gia mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022 là 15.000 cổ phiếu (Giá mua: 10.000 đồng/cổ phiếu. Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/08/2023).

**12.1.5 Ông Đỗ Văn Hải – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập**

- Họ và tên: Đỗ Văn Hải
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 29/07/1974
- Quốc tịch: Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: (84 290) 3831608 - 3838874
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 33 ngõ 192/92 đường Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ năm 1999 đến năm 2006	Trưởng phòng kinh doanh Công ty bảo hiểm BIDV – QBE
Từ năm 2006 đến năm 2008	Trưởng phòng kinh doanh Công ty Môi giới bảo hiểm Wilis - Grasavoye
Từ năm 2008 đến năm 2012	Giám đốc kinh doanh Công ty bảo hiểm Hàng không
Từ năm 2013 đến năm 2017	Tổng Giám đốc Công ty bảo hiểm Ngân hàng SHB

Thời gian	Nơi làm việc
Từ năm 2018 đến nay	Trưởng ban TNG-Holdings Việt Nam
Từ 22/04/2022 đến nay	Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Camimex Group
Từ tháng 08/2019 đến nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Camimex Quảng Trị
Từ tháng 04/2023 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP liên doanh Ras
Từ tháng 04/2022 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghệ Internet Chiếc Ô Xanh.

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT độc lập Công ty cổ phần Camimex Group.
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Tổng Giám đốc Công ty CP Camimex Quảng Trị, Chủ tịch HĐQT Công ty CP liên doanh Ras, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Công nghệ Internet Chiếc Ô Xanh.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng 0 % vốn điều lệ). Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ),
  - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với CMX: Thu nhập năm 2022: 66.400.000 VNĐ; thu nhập năm 2023: 96.000.000 đồng.

## 12.2 Ban Tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Huỳnh Văn Tấn	Tổng giám đốc
2	Bùi Đức Cường	Phó Tổng giám đốc
3	Đặng Ngọc Sơn	Phó Tổng giám đốc

### 12.2.1 Ông Huỳnh Văn Tấn – Tổng giám đốc

Thông tin xem ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

### 12.2.2 Ông Bùi Đức Cường – Phó Tổng giám đốc

Thông tin xem ở phần Thành viên Hội đồng quản trị

### 12.2.3 Ông Đặng Ngọc Sơn – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên: Đặng Ngọc Sơn
- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 19/06/1959
- Quốc tịch: Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: (84 290) 3831608 - 3838874
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 11/50 Nguyễn Hữu Tiên, Tây Thạnh, Tân Phú, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Chế biến thủy sản
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ năm 1981–1994	Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công ty Xuất nhập Thủy sản Sóc Trăng
Từ năm 1995– 1998	Phó Giám đốc Kỹ Thuật tại CTCP Dầu khí Vũng Tàu
Từ năm 1998– 2001	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty cổ phần Thủy sản Phú Minh Hưng Quảng Ninh
Từ năm 2001– 2005	Giám đốc tại Công ty TNHH An Hưng Bà Rịa Vũng Tàu
Từ năm 2005– 2014	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc CTCP Thủy sản Phú Minh Hưng Quảng Ninh
Từ tháng 08/2014 – 07/2019	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Camimex Group
Từ tháng 05/2017 đến nay	Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Camimex Group
Từ tháng 07/2020 đến nay	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Camimex
Từ tháng 07/2020 đến nay	Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Camimex Foods
Từ tháng 04/2023 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP XNK Thủy sản Nam Căn

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc – CTCP Camimex Group
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Camimex, TV HĐQT của CTCP Camimex Foods, TV HĐQT của CTCP XNK Thủy sản Năm Căn.
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng 0 % vốn điều lệ). Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ),
  - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).

- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với CMX: Thu nhập năm 2022: 285.235.509 VNĐ; thu nhập năm 2023: 256.975.070 đồng.

### 12.3 Ban Kiểm soát

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Đăng Duẩn	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Hoàng Nghĩa	Thành viên Ban kiểm soát
3	Nguyễn Ngọc Bình Thuận	Thành viên Ban kiểm soát

#### 12.3.1 Ông Nguyễn Đăng Duẩn – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Đăng Duẩn
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/07/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: (84 290) 383 1608 – 383 8874
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 7D Bùi Văn Ba, tổ 27, KP2, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Đại học Luật
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ năm 2002-2007	Chuyên viên tư vấn Công ty Tư vấn Thái Dương
Từ năm 2007 - nay	Luật sư, trưởng chi nhánh Văn phòng luật sư Prime VN tại TP Hồ Chí Minh
Từ năm 2011 - nay	Luật sư Công ty TNHH tư vấn Đầu tư Ecolaw
Từ năm 2016 - nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Camimex Group
Từ 01/07/2013 – 06/2021	Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Camimex
Từ tháng 12/2019-nay	Giám đốc Công ty Luật TNHH Citad Legal

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Camimex Group;
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty Luật TNHH Citad Legal.

- Số cổ phần nắm giữ: 5.000 cổ phần (tương ứng 0,0049% vốn điều lệ). Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần (tương ứng với 0,0049% vốn điều lệ),
  - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ),
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với CMX: Thu nhập năm 2022: 72.000.000VNĐ; thu nhập năm 2023: 72.000.000 đồng; Nhận cổ phiếu thưởng theo chương trình lựa chọn cho người lao động năm 2022: 5.000 cổ phiếu (Giá mua: 10.000 đồng/cổ phiếu. Hạn chế chuyển nhượng 01 năm từ ngày 01/08/2022 đến ngày 01/08/2023).

### 12.3.2 Ông Nguyễn Hoàng Nghĩa – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Nghĩa
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/10/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: (84 290) 3831608 - 3838874
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khóm 8, phường 8, TP Cà Mau, tỉnh Cà Mau
- Trình độ chuyên môn: Đại học Quản trị kinh doanh, Trung cấp Kế toán doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ năm 2000 - 2002	Nhân viên hành chính tại CTCP Chế biến và XNK Cadovimex
Từ năm 2003 – 2006	Nhân viên hành chính tại CTCP thực phẩm thủy sản xuất khẩu Cà Mau
Từ năm 2007 – nay	Nhân viên hành chính tại Công ty cổ phần Camimex Group
Từ tháng 06/2009 - đến nay	Thành viên Ban kiểm soát CTCP Camimex Group
Từ tháng 07/12/2014 đến nay	Nhân viên phụ trách công bố thông tin Công ty CP Camimex Group

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, nhân viên phụ trách công bố thông tin Công ty cổ phần Camimex Group
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không.



- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng 0 % vốn điều lệ). Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ),
  - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với CMX: Thu nhập năm 2022: 48.000.000 VNĐ; thu nhập năm 2023: 48.000.000 đồng.

**12.3.3 Ông Nguyễn Ngọc Bình Thuận – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Bình Thuận
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 23/11/1975
- Quốc tịch: Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: (84 290) 3831608 - 3838874
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 28, Phan Ngọc Hiến, Khóm 3, Phường 6, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ năm 2000 - 2009	Nhân viên phòng kế toán Công ty CP CBTS XK Minh Hải
Từ năm 2010 - 2011	Phó phòng kế toán Công ty CP Tập đoàn Phú Cường
Từ năm 2011 - 2012	Kế Toán Trưởng CTCP Đầu tư & DV Thương mại Phú Cường
Từ năm 2013 - 2021	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Camimex
Từ năm 2021 - 2022	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Camimex Foods
Từ năm 2023 - nay	Phó ban Quản trị Công ty cổ phần Camimex Group
Từ năm 2023 - nay	Thành viên BKS Công ty cổ phần Camimex Group
Từ năm 2023 - 12/2023	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Camimex Foods
Từ tháng 04/2023 - nay	Thành viên BKS CTCP XNK Thủy sản Năm Căn

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó ban Quản trị, Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Camimex Group
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Thành viên BKS CTCP XNK Thủy sản Năm Căn
- Số cổ phần nắm giữ: 1 cổ phần (tương ứng 0,00% vốn điều lệ). Trong đó:

- + Sở hữu cá nhân: 1 cổ phần (tương ứng với 0,00% vốn điều lệ),
- + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với CMX: Thu nhập năm 2022: 0 VNĐ; thu nhập năm 2023: 29.032.258 VNĐ.

**12.4 Kế toán trưởng: Ông Huỳnh Công Nhân – Kế toán trưởng**

- Họ và tên: Huỳnh Công Nhân
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 09/12/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: (84 290) 3831608 - 3838874
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 290A, đường Nguyễn Công Trứ, Khóm 8, Phường 8, Tp Cà Mau, Tỉnh Cà Mau
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc
Từ tháng 11/2001 – 01/2006	Nhân viên phòng kế toán Công ty CP CBTS XK Minh Hải
Từ tháng 02/2006 – 01/2007	Kế toán tổng hợp Công ty CP CBTS XK Minh Hải
Từ tháng 02/2007 – 08/2008	Kế toán trưởng Công ty CP CBTS XK Minh Hải
Từ tháng 09/2008 – 12/2009	Giám đốc tài chính Công ty CP CBTS XK Minh Hải
Từ tháng 01/2010 – 06/2011	Giám đốc tài chính Công ty CP Phú Cường Jostoco
Từ tháng 07/2011 – 6/2012	Phó tổng giám đốc tài chính Công ty CP Phú Cường Jostoco
Từ tháng 07/2012 – 12/2013	Giám đốc Công ty CP Phú Cường Jostoco
Từ tháng 01/2014 – 02/2019	Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại Thủy sản Ngân Phú
Từ tháng 03/2019 – 12/2019	Trợ lý chủ tịch HĐQT Công ty CP Camimex Group
Từ tháng 01/2020 – 10/2020	Tổng giám đốc Công ty CP Camimex Foods
Từ tháng 01/11/2020 – nay	Kế toán trưởng CTCP Camimex Group

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Camimex Group
- Chức vụ tại các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần (tương ứng 0% vốn điều lệ). Trong đó:
  - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ),
  - + Được ủy quyền đại diện: 0 cổ phần (tương ứng với 0% vốn điều lệ).
- Số cổ phần những người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Các khoản nợ đối với công ty: Không có
- Lợi ích liên quan đối với CMX: Thu nhập năm 2022: 391.252.097 VNĐ, thu nhập năm 2023: 383.587.927 VNĐ.

### 13. Tài sản

**Bảng 38: Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2023 (hợp nhất)**

Đơn vị: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>811.189.641.272</b>	<b>405.442.357.203</b>	<b>49,98%</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	319.447.541.390	187.953.045.143	58,84%
Máy móc thiết bị	411.411.083.160	171.525.538.839	41,69%
Phương tiện vận chuyển	75.310.035.027	44.461.914.534	59,04%
Thiết bị văn phòng	4.890.981.695	1.373.664.243	28,09%
Tài sản cố định hữu hình khác	130.000.000	128.194.444	98,61%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>53.251.118.890</b>	<b>45.877.231.677</b>	<b>86,15%</b>
Quyền sử dụng đất	52.068.008.890	45.817.231.677	87,99%
Phần mềm	1.183.110.000	60.000.000	5,07%

Nguồn: BCTC KT HN năm 2023 của CMX

**Bảng 39: Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/12/2023 (Công ty mẹ)**

Đơn vị: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>31.071.417.999</b>	<b>26.843.831.782</b>	<b>86,39%</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	4.294.595.273	4.074.543.704	94,88%
Máy móc thiết bị	15.000.000.000	11.416.666.681	76,11%
Phương tiện vận chuyển	11.676.822.726	11.352.621.397	97,22%
Thiết bị văn phòng	100.000.000	0	0,00%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>50.855.513.000</b>	<b>48.071.580.820</b>	<b>94,53%</b>
Quyền sử dụng đất (*)	50.855.513.000	48.071.580.820	94,53%

Nguồn: BCTC KT Riêng năm 20223 của CMX

**Bảng 40: Tình hình tài sản của Công ty hợp nhất tại thời điểm ngày 31/03/2024**

Đơn vị: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>827.381.665.845</b>	<b>407.127.549.181</b>	<b>49,21%</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	333.453.801.394	195.805.679.104	58,72%
Máy móc thiết bị	414.877.457.160	167.602.822.623	40,40%
Phương tiện vận chuyển	73.769.425.596	42.172.395.721	57,17%
Thiết bị văn phòng	5.150.981.695	1.546.651.733	30,03%
Tài sản cố định hữu hình khác	130.000.000	-	0%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>53.251.118.890</b>	<b>45.424.107.948</b>	<b>85,30%</b>
Quyền sử dụng đất	52.068.008.890	45.368.607.948	87,13%
Phần mềm	1.183.110.000	55.500.000	4,69%

Nguồn: BCTC HN Quý I/2024 của CMX

**Bảng 41: Tình hình tài sản tại thời điểm ngày 31/03/2024 (Công ty mẹ)**

Đơn vị: đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>31.071.417.999</b>	<b>26.120.235.736</b>	<b>84,07%</b>
Nhà cửa và vật kiến trúc	4.294.595.273	3.968.509.271	92,41%
Máy móc thiết bị	15.000.000.000	11.164.005.781	74,43%
Phương tiện vận chuyển	11.676.822.726	10.987.720.684	94,10%
Thiết bị văn phòng	100.000.000	-	0%
<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>50.855.513.000</b>	<b>47.664.106.528</b>	<b>93,72%</b>
Quyền sử dụng đất (*)	50.855.513.000	47.664.106.528	93,72%

Nguồn: BCTC Riêng Quý I/2024 của CMX

Ghi chú (\*): Trong đó, giá trị thu hồi vốn góp bằng quyền sử dụng đất từ Công ty cổ phần Camimex là 49.300.513.000 đồng.

Tại thời điểm thành lập Công ty cổ phần Camimex, ngày 06/06/2013, Công ty CP Chế biến thủy sản và xuất nhập khẩu Cà Mau (nay là Công ty cổ phần Camimex Group) góp vốn bằng quyền sử dụng đất vào Công ty cổ phần Camimex.

Ngày 07/01/2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Camimex đã thông qua Nghị quyết số 01/NQĐHĐCĐ.CMC.2022 thông qua việc thay đổi tài sản góp vốn của cổ đông Công ty cổ phần Camimex Group từ quyền sử dụng đất thành tiền mặt. Đồng thời, ngày 07/01/2022, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Camimex Group đã thông qua Nghị quyết số 0701/NQ.HĐQT.CMC.2022 ngày 07/01/2022 về việc đồng ý thay đổi tài sản góp vốn từ quyền sử dụng đất thành tiền theo giá giao dịch trước đây (49.300.513.000 đồng). Công ty cổ phần Camimex và Công ty cổ phần Camimex Group đã có biên bản bàn giao tài sản nhận lại vốn

góp ngày 07/01/2022. Theo đó, kể từ ngày 07/01/2022 số tài sản trên do Công ty cổ phần Camimex Group chịu trách nhiệm quản lý và sử dụng. Công ty cổ phần Camimex chịu trách nhiệm hoàn tất các thủ tục pháp lý liên quan đến các tài sản góp vốn để chuyển giao quyền sở hữu và quyền sử dụng các tài sản góp vốn này cho Công ty cổ phần Camimex Group theo đúng quy định pháp luật.

Tại thời điểm 31/03/2024, quyền sử dụng đất nhận lại từ Công ty cổ phần Camimex chưa được thực hiện thủ tục sang tên cho Công ty cổ phần Camimex Group theo quy định của pháp luật do Công ty cổ phần Camimex hiện đang sử dụng quyền sử dụng đất nêu trên để làm tài sản bảo đảm cho hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – chi nhánh Cà Mau. Dự kiến sau khi tất toán hợp đồng tín dụng Công ty cổ phần Camimex sẽ hoàn thành việc sang tên các quyền sử dụng đất này cho Công ty cổ phần Camimex Group.

#### 14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

**Bảng 42: Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2024**

Chỉ tiêu	Số liệu năm 2023 (tỷ đồng)	Kế hoạch năm 2024	
		Số liệu năm 2024 (tỷ đồng)	% tăng/giảm so với năm 2023
Doanh thu	2.040	2.500	22,55%
Lợi nhuận sau thuế	67	105	56,72%
Vốn điều lệ (*)	1.019	1.019	0,00%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (*)	3,28%	4,2%	0,92%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ (*)	6,57%	10,33%	3,73%
Tỷ lệ cổ tức	0	0	0,00%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Ghi chú: (\*) các chỉ tiêu này được tính toán dựa trên kế hoạch kinh doanh năm 2024 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Kế hoạch triển khai đầu tư năm 2024:

- Kho lạnh 6.000 tấn: Tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng;
- Nuôi thủy sản công nghệ cao: Tổng mức đầu tư 300 tỷ đồng.

#### Căn cứ để đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

Với nguồn cung thu hẹp tại các nước sản xuất tôm lớn (do các nhà cung cấp thu hẹp diện tích nuôi thả vì thua lỗ trong năm 2023) và với nhu cầu tiêu thụ hồi phục, giá tôm xuất khẩu được kỳ vọng sẽ tăng trong 6 tháng cuối năm 2024. Nhu cầu thị trường thế giới và khu vực châu Âu,

châu Mỹ từng bước phục hồi do tỷ lệ lạm phát có xu hướng giảm từ cuối năm 2023 và có khả năng sẽ tiệm cận mức mục tiêu mà các ngân hàng trung ương đề ra cho năm 2024 (ECB và Fed là 2%).

Nhận định được tiềm năng của ngành, Công ty đã hoàn thiện nhà máy số 5, nâng tổng công suất từ 15.000 tấn thành phẩm/năm lên hơn 20.000 tấn thành phẩm/năm đáp ứng nhu cầu từ các thị trường Mỹ, châu Âu. Với những yếu tố nêu trên, doanh thu năm 2024 dự kiến tăng 22,55% so với năm 2023, lợi nhuận sau thuế dự kiến tăng 56,72% so với năm 2023.

**Bảng 43: Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh trong Quý I/2024**

Chỉ tiêu	Năm 2024	
	Quý I/2024 (tỷ đồng)	% kế hoạch năm 2024
Doanh thu thuần	789,4	31,58%
Lợi nhuận sau thuế	31,3	29,81%
Vốn điều lệ	1.019	100,00%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,97%	101,92%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	2,08%	20,14%

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất Quý I/2024 của CMX*

Trong Quý I năm 2024, CMX ghi nhận gần 790 tỷ đồng doanh thu thuần (theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất Quý I/2024), đạt 31,58% kế hoạch doanh thu cả năm 2024, gấp 3,25 lần so với số liệu cùng kỳ năm 2023 và tăng 3,4% so với Quý 4 năm 2023. Lợi nhuận sau thuế của CMX đạt 31,3 tỷ đồng tương ứng với 29,81% kế hoạch đặt ra. Có thể thấy, kết quả kinh doanh Quý 1 năm 2024 của CMX được hưởng lợi từ tín hiệu tích cực từ các thị trường nhập khẩu tôm lớn trên thế giới.

Theo số liệu của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), tính tới hết quý I/2024, xuất khẩu thủy sản của cả nước ước đạt gần 2 tỷ USD, tăng 8% so với cùng kỳ năm ngoái. Các thị trường xuất khẩu chủ lực của CMX là Nhật Bản, Trung Quốc, Hoa Kỳ có tín hiệu hồi phục tích cực. Cụ thể, tổng kim ngạch xuất khẩu tôm sang Hoa Kỳ trong quý I/2024 đã tăng 15%, xuất khẩu tôm chân trắng quý I/2024 sang Nhật Bản tăng 20% và xuất khẩu tôm chân trắng của Việt Nam sang Trung Quốc đã tăng gấp 2,5 lần so với cùng kỳ. CMX cũng mở rộng tập khách hàng tại các thị trường xuất khẩu chủ lực, dẫn đến sự tăng trưởng doanh thu trong quý I năm 2024.

#### 15. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là một tổ chức tư vấn tài chính, Công ty cổ phần Chứng khoán MB đã tiến hành thu thập các thông tin, nghiên cứu, phân tích và đánh giá về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Camimex Group cũng như lĩnh vực kinh doanh mà công ty đang hoạt động. Chúng

tôi nhận thấy hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Camimex Group ổn định và có tiềm năng phát triển. Nếu không có những biến động bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thị trường xuất khẩu tôm phục hồi và tiếp tục tăng trưởng thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong những năm tới là khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của Trái Phiếu cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

**16. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký niêm yết**

**Bảng 44: Thông tin về các hợp đồng thuê đất của Công ty**

TT	Khu đất	Thời hạn thuê		Loại đất	Diện tích (m <sup>2</sup> )
		Từ ngày	Đến ngày		
1	GCNQSD.CT 00515(17/08/2015) - Cà Mau	17/08/2015	08/11/2054	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	14.928,8
2	GCNQSD.CT 00643(28/07/2016) - Cà Mau	28/07/2016	05/11/2064	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	6.734,0
3	GCNQSD.CT 05471(15/10//2020) - Cà Mau	15/10/2020	21/05/2043	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	25.448,5
4	GCNQSD.CT 00619(17/05//2016) - Cà Mau	17/05/2016	05/11/2054	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	1.325,6
5	GCNQSD.CT 00618(17/05//2016) - Cà Mau	17/05/2016	05/11/2054	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	39,7
6	GCNQSD.CT 31431(24/01//2014) - Cà Mau	24/01/2014	09/04/2048	Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh	2.292,2
	<b>Tổng cộng</b>				<b>50.768,8</b>

Nguồn: CMX

Cho đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, ngoại trừ Trái Phiếu (Trái Phiếu CMXH2326001) đang được đăng ký niêm yết theo Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không có trái phiếu khác còn lưu hành hoặc chưa thanh toán.

**17. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết**

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết cam kết không có các nghĩa vụ nợ tiềm ẩn, tranh chấp kiện tụng có thể ảnh hưởng đến (i) hoạt động kinh doanh (ii) tình hình tài chính (iii) đợt chào bán hoặc (iv) Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

## V. CHỨNG KHOÁN NIÊM YẾT

1. Tên Trái Phiếu: Trái phiếu CMXH2326001

2. Mã Trái Phiếu: CMX123035

3. Loại chứng khoán

❖ **Loại chứng khoán:** Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản

❖ **Đặc điểm pháp lý của Trái phiếu:**

- Các Trái Phiếu được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam, dưới hình thức bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử;
- Tại bất cứ thời điểm nào sau khi được phát hành, Trái phiếu xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết;
- Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm không đủ để thanh toán cho các nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán dù sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc tương lai) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).
- Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc bất cứ bên thứ ba nào.

4. Mệnh giá: 100.000 đồng/trái phiếu

5. Tổng số chứng khoán đăng ký niêm yết: 2.104.200 trái phiếu (Bằng chữ: Hai triệu một trăm linh bốn ngàn hai trăm trái phiếu) (Chiếm 100% số lượng trái phiếu đã phát hành).

Tổng giá trị trái phiếu đăng ký niêm yết: 210.420.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng) (Chiếm 100% tổng giá trị trái phiếu đã phát hành).

6. Số lượng trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Không có.

7. Xếp hạng tín nhiệm

Theo Báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm số 01-C16-2023 do Công ty cổ phần FiinGroup ban hành ngày 30/06/2023, kết quả xếp hạng tín nhiệm dài hạn của Công ty cổ phần Camimex



Group là BB, triển vọng ổn định.

**8. Ngày Phát Hành:** 30/10/2023

**9. Ngày Đáo Hạn:** 30/10/2026

**10. Kỳ hạn Trái Phiếu:** 03 năm

**11. Lãi suất Trái Phiếu:** 11,2%/năm.

Trái phiếu sẽ được hưởng lãi cho giai đoạn từ và gồm cả Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu này (gọi chung là “Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu”).

Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu trừ khi tiền gốc Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán vào ngày đó không phù hợp với Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu.

Lãi phát sinh trên gốc mỗi Trái Phiếu mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi} = (\text{Mệnh giá Trái Phiếu} * \text{Lãi Suất} * \text{Số ngày dư nợ thực tế})/365$$

Trong đó, số ngày dư nợ thực tế (i) đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Phát Hành đến nhưng không gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên và (ii) đối với mỗi Ngày Thanh Toán Lãi tiếp theo, sẽ được tính từ và gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Hạn Trả Lãi ngay trước đó đến nhưng không gồm cả Ngày Thanh Toán Lãi đó.

Lãi phát sinh trên gốc mỗi Trái Phiếu bị quá hạn mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải trả Người Sở Hữu Trái Phiếu được tính theo công thức sau:

$$\text{Tiền lãi} = (\text{Mệnh giá Trái Phiếu} * \text{Lãi Suất} * 150\% * \text{Số ngày quá hạn thực tế})/365$$

Trong đó số ngày quá hạn thực tế sẽ được tính từ và gồm cả ngày đến hạn thanh toán có liên quan đến nhưng không gồm cả ngày mà vào ngày đó khoản tiền gốc có liên quan được thanh toán đầy đủ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

**12. Phương pháp tính giá:** Trái Phiếu CMXH2326001 là trái phiếu có kỳ hạn, trả lãi định kỳ và có lãi suất cố định 11,2%/năm. Thị giá hay giá của Trái Phiếu (Market value) là giá giao dịch thứ cấp của Trái Phiếu do thị trường quyết định và luôn thay đổi theo quan hệ cung cầu trên thị trường.

Giá của Trái Phiếu là giá trị hiện tại của những dòng tiền trong tương lai dự tính thu được từ Trái Phiếu, được chiết khấu về thời điểm hiện tại với tỷ lệ lợi tức yêu cầu thích hợp của mỗi nhà đầu tư.

Công thức tổng quát tính giá Trái Phiếu trả lãi theo định kỳ như sau:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Trong đó:

- PV: là Giá của Trái Phiếu
- FV: là Mệnh giá (gốc) của Trái Phiếu
- CF<sub>i</sub>: là lãi của Trái Phiếu nhận vào kỳ trả lãi thứ i
- n: là số kỳ trả lãi còn lại của Trái Phiếu
- k: là mức sinh lời kỳ vọng đối với lợi suất Trái Phiếu

Việc xác định giá trái phiếu có thể khác nhau giữa các Nhà Đầu Tư do lợi suất yêu cầu khác nhau, áp dụng các thông lệ thị trường (market convention) khác nhau trong tính toán và khả năng tiếp cận các thông tin thị trường khác nhau. Để tính giá trái phiếu, Nhà Đầu Tư có thể tham khảo các bước tính toán như sau:

- (1) Xác định ngày thanh toán thực tế (ở Việt Nam là ngày t+1 so với ngày giao dịch);
- (2) Xác định số kỳ hưởng lãi coupon còn lại và các ngày nhận lãi coupon;
- (3) Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất cố định đã công bố áp dụng;
- (4) Xác định các kỳ hưởng lãi coupon theo lãi suất thả nổi và dự phóng theo mô hình phù hợp;
- (5) Xác định mức lợi suất yêu cầu phù hợp (căn cứ lợi suất giao dịch thứ cấp/sơ cấp của tài sản có tính chất tương tự có thời gian đáo hạn tương tự hoặc trên cơ sở dự báo biến động của đường cong lợi suất);
- (6) Lựa chọn phương thức tính ngày (Day-count Convention) phù hợp theo thông lệ thị trường và loại tài sản (ví dụ: Actual/Actual ICMA, Actual/Actual ISDA, Actual/365 Fixed, Actual/360, Actual/364; Actual/365L, Actual/Actual AFB, 30/360...).
- (7) Áp dụng công thức nêu trên để tính giá trái phiếu

**Ví dụ minh họa:**

Mệnh giá Trái Phiếu (FV):	100.000 Đồng/Trái Phiếu;
Ngày phát hành:	30/10/2023
Ngày đáo hạn (Maturity):	30/10/2026
Kỳ hạn:	36 tháng
Kỳ trả lãi (Frequency):	vào các ngày 30/10, 30/01, 30/04, 30/07 hàng năm
Lãi suất (CPN):	11,2%/năm
Giả định ngày định giá (giả định cũng là ngày giao dịch đầu tiên trên sàn dự kiến)	<b>28/06/2024</b>
Số kỳ hưởng lãi và ngày nhận lãi còn lại	10 kỳ vào các ngày 30/07/2024, 30/10/2024, 30/01/2025, 30/04/2025, 30/07/2025, 30/10/2025, 30/01/2026, 30/04/2026, 30/07/2026, 30/10/2026
Lãi coupon đã xác định	11,2%/năm
Lãi coupon chưa xác định	11,2%/năm
Lợi suất yêu cầu <sup>3</sup> hay Lãi suất chiết khấu (k)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lợi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 03 năm là 2,06% (theo thông tin trái phiếu chính phủ đấu thầu thành công ngày phát hành 04/06/2024 tại <a href="https://hnx.vn/vi-vn/tra-phi-ieu.html">https://hnx.vn/vi-vn/tra-phi-ieu.html</a>)</li> <li>- Giả định mức biên chênh lệch giữa trái phiếu doanh nghiệp và lợi suất trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn 3 năm được yêu cầu bởi nhà đầu tư là 8,5%</li> <li>- Như vậy mức lợi suất yêu cầu được xác định là <b>10,56%/năm</b></li> </ul>
Cơ sở tính ngày (day count convention)	- Actual/365

<sup>3</sup> Đây chỉ là một ví dụ tham khảo về các xác định lợi suất yêu cầu đối với trái phiếu doanh nghiệp trên cơ sở credit spread đối với trái phiếu chính phủ cùng kỳ hạn theo thông lệ quốc tế. Nhà đầu tư có thể tham khảo thêm lợi suất giao dịch của trái phiếu doanh nghiệp có cùng rating và cùng kỳ hạn hoặc các phương pháp khác để xác định lợi suất yêu cầu.

Ngày	Kỳ trả lãi	Số ngày năm giữ	Lãi suất coupon (CPN)	Dòng tiền lãi CF(i) = Mệnh giá*CPN*Số ngày thực tế còn lại của Kỳ Tính Lãi/365	Gốc trái phiếu	CF/(1+k)^i	FV/(1+k)^n
30/07/2024	3	32	11,20%	981,92		973,31	
30/10/2024	4	124	11,20%	2.823,01		2.728,36	
30/01/2025	5	216	11,20%	2.823,01		2.660,19	
30/04/2025	6	306	11,20%	2.761,64		2.538,73	
30/07/2025	7	397	11,20%	2.792,33		2.503,49	
30/10/2025	8	489	11,20%	2.823,01		2.467,76	
30/01/2026	9	581	11,20%	2.823,01		2.406,10	
30/04/2026	10	671	11,20%	2.761,64		2.296,25	
30/07/2026	11	762	11,20%	2.792,33		2.264,37	
30/10/2026	12	854	11,20%	2.823,01	100.000	2.232,06	79.066,51

Với các đặc điểm và giả định nêu trên, tại ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HNX dự kiến **28/06/2024**, giá của Trái Phiếu là: 102.137 VND một trái phiếu (bằng tổng của các giá trị PV).

### 13. Phương pháp tính lợi suất khi đáo hạn

Lợi suất đáo hạn - YTM (Yield To Maturity) là đại lượng đo lường lợi suất (tỷ suất lợi nhuận) mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu từ khi mua và nắm giữ trái phiếu đến khi đáo hạn. Nói cách khác, YTM là mức lãi suất làm cho giá trị hiện tại của các dòng tiền mà nhà đầu tư nhận được từ trái phiếu bằng với giá trị đầu tư ban đầu (giá mua/giá trị thị trường của Trái Phiếu).

Để xác định YTM, nhà đầu tư có thể áp dụng công thức tương tự công thức định giá Trái Phiếu được trình bày tại mục trên đây.

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Ví dụ minh họa:

Một Trái Phiếu có các đặc tính sau:

- Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000 đồng/Trái Phiếu;
- Ngày phát hành: 30/10/2023;
- Ngày đáo hạn: 30/10/2026;
- Kỳ trả lãi: vào các ngày 30/10, 30/01, 30/04, 30/07 hàng năm;

- Lãi suất: 11,2%/năm
- Ngày giao dịch dự kiến: 28/06/2024
- Giá giao dịch dự kiến: 102.000 VND
- Lợi suất yêu cầu hay lãi suất chiết khấu /năm: k

Với các đặc điểm trên, nếu nhà đầu tư giao dịch tại ngày 28/06/2024 với giá 102.000 VND và nắm giữ tới khi đáo hạn thì lợi suất trái phiếu khi đáo hạn (k) là:

$$PV = \sum_{i=1}^n \frac{CF_i}{(1+k)^i} + \frac{FV}{(1+k)^n}$$

Áp dụng phương pháp nội suy: k = 10,63%/năm

#### 14. Phương thức thực hiện quyền

##### 14.1. Điều kiện, thời gian thực hiện quyền

###### 14.1.1. Kỳ hạn trả lãi, trả gốc

Kỳ Hạn Trả Lãi/ Kỳ Tính Lãi là 03 tháng, kể từ và bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Hạn Trả Lãi, cho đến, nhưng không bao gồm ngày đầu tiên của Kỳ Hạn Trả Lãi tiếp theo hoặc Ngày Đáo Hạn trái phiếu. Ngày đầu tiên của Kỳ Hạn Trả Lãi đầu tiên là Ngày Phát Hành. Tiền lãi trái phiếu được trả sau theo định kỳ 03 (ba) tháng một lần kể từ ngày phát hành vào cuối mỗi Kỳ Tính Lãi.

Kỳ Hạn Trả Gốc: 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành.

Trừ khi được mua lại trước hạn theo Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu, Trái Phiếu sẽ đáo hạn và tiền gốc sẽ được thanh toán bằng mệnh giá vào Ngày Đáo Hạn hoặc vào ngày thực hiện quyền mua lại Trái Phiếu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc vào ngày đến hạn khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu.

###### 14.1.2. Thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu

Việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và quy chế của VSDC và các quy định dưới đây (trong phạm vi các quy định dưới đây không trái hoặc xung đột với các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và quy chế của VSDC).

- Gốc lãi và các khoản tiền khác theo Trái Phiếu sẽ được thanh toán vào ngày đến hạn có liên quan thông qua VSDC vào tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu;

- Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thanh toán gốc Trái Phiếu (cùng với lãi, tiền phạt đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán) vào Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu. Để tránh nhầm lẫn, gốc của mỗi Trái Phiếu chính là mệnh giá của Trái Phiếu đó, lãi (gồm cả lãi trên gốc Trái Phiếu hoặc lãi quá hạn, nếu có) và tiền phạt sẽ được tính theo Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu liên quan.
- Lãi trên gốc Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán sau, định kỳ vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi, Lãi phải thanh toán trên Trái Phiếu là lãi được xác định theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu liên quan cho Ngày Thanh Toán Lãi tương ứng.
- Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán lưu ký tại Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho một lần thanh toán mới nhận được tiền thanh toán trong lần thanh toán đó.
- Thanh toán vào Ngày Làm Việc.

Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán theo Trái Phiếu không phải Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thanh toán khoản tiền đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó (và không bị coi là vi phạm nghĩa vụ thanh toán).

#### **14.1.3. Quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Trừ Trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi tên danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được quản lý tập trung tại VSDC sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó.

##### **a) Quyền Sở Hữu**

Việc quản lý danh sách người sở hữu chứng khoán và các giao dịch liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện thông qua VSDC, tuân theo quy định pháp luật Việt Nam, quy định VSDC và SGDCK;

##### **b) Quyền giao dịch Trái Phiếu**

- i. Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do Chuyển Quyền Sở Hữu đối với toàn bộ Trái Phiếu của mình (chi tiết tại điểm (a) nêu trên) và sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, để lại, thừa kế, chiết khấu, hoán đổi, chuyển quyền sở hữu, sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia vào các giao dịch trong các quan hệ dân sự và thương mại/tín dụng theo quy định của pháp luật và Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu;
- ii. Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái Phiếu tại các tổ chức tín

dùng theo quy định hiện hành của pháp luật nếu tổ chức tín dụng tại đó chấp thuận;

- iii. Không ảnh hưởng đến quy định tại Điều Kiện trên, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn trừ trường hợp mua lại trước hạn theo quy định tại Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu;
- iv. Việc giao dịch Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của VSDC, các quy định trong Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu;
- v. Trong thời hạn lưu hành của Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc bất cứ bên thứ ba nào;

c) Quyền hưởng lãi và các khoản thanh toán khác

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu đối với Trái Phiếu mình sở hữu theo các quy định dưới đây:

- i. Ít nhất 18 (mười tám) Ngày Làm Việc trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi Trái Phiếu và/hoặc Ngày Mua Lại theo thỏa thuận hoặc Ngày Đáo Hạn Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thông báo Ngày Chốt Danh Sách trên trang thông tin điện tử chính thức của mình để chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền thanh toán vào ngày đến hạn thanh toán đó;
- ii. Việc thanh toán gốc lãi và các khoản tiền khác (nếu có) liên quan tới Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật, VSDC, các quy định trong Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu;

d) Quyền nhận thông tin

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền được nhận các thông báo, thông tin liên quan đến Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo đúng các quy định của Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu.

e) Quyền khi xảy ra sự kiện vi phạm của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền được thực hiện các biện pháp xử lý khi xảy ra sự kiện vi phạm nêu tại Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu.

**14.2. Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền**

**14.2.1. Mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết**

Khi Trái Phiếu đang được đăng ký và lưu ký tại Đại Lý Đăng Ký Chuyên Nhượng, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết được thực hiện quyền chào mua, trong một hoặc nhiều lần, đối với một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu đang lưu hành theo các điều khoản và điều kiện sau:

- i. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết công bố, công khai kế hoạch mua lại Trái Phiếu trước hạn và gửi một thông báo chào mua Trái Phiếu ("**Thông Báo Chào Mua**") đến Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), chậm nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước Ngày Mua Lại Trước Hạn dự kiến hoặc một thời hạn khác dài hơn được quy định tại Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan. Thông Báo Chào Mua phải nêu rõ số lượng Trái Phiếu được chào mua, phương thức chào mua, giá chào mua, thời hạn để Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại Trái Phiếu ("**Thời Hạn Đăng Ký Bán**"), Ngày Mua Lại Trước Hạn dự kiến và Ngày Đăng Ký Cuối Cùng tương ứng. Trong đó, Ngày Đăng Ký Cuối Cùng là Ngày Làm Việc sau ngày của Thông Báo Chào Mua và không muộn hơn Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước Ngày Mua Lại Trước Hạn;
- ii. Sau khi nhận được Thông Báo Chào Mua của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sẽ thực hiện các thủ tục chào mua phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu và các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan (bao gồm việc gửi Thông Báo Chào Mua cho Người Sở Hữu Trái Phiếu); và
- iii. Người Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền chấp nhận hoặc từ chối bán lại một phần hoặc toàn bộ số Trái Phiếu được chào mua cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết. Trường hợp chấp nhận bán lại Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi thông báo xác nhận bằng văn bản hoặc bằng hình thức khác do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định, trong đó nêu rõ số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký bán lại ("**Trái Phiếu Đăng Ký Bán**") đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trước khi kết thúc Thời Hạn Đăng Ký Bán. Kể từ thời điểm Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi thông báo đăng ký bán lại Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý không hủy ngang sẽ chuyển nhượng các Trái Phiếu Đăng Ký Bán cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo các điều kiện được quy định trong Thông Báo Chào Mua, và Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không có quyền chuyển nhượng các Trái Phiếu Đăng Ký Bán đó cho bất kỳ Tổ Chức/Cá Nhân nào khác ngoài Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào.



Nếu Trái Phiếu đã được đăng ký, lưu ký tại VSDC và niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc mua lại Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại đoạn (a) nêu trên (trong phạm vi quy định tại đoạn (a) không trái với quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan, quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán), và các quy định của các Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật có liên quan và quy chế của VSDC và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

#### **14.2.2. Mua lại Trái Phiếu trong trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải mua lại Trái Phiếu trước hạn khi xảy ra sự kiện vi phạm**

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi phát sinh Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều Kiện Trái Phiếu. Trong trường hợp này, Giá Mua Lại của Trái Phiếu được xác định theo công thức tính Giá Mua Lại của Trái Phiếu trong trường hợp mua lại Trái Phiếu theo yêu cầu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết.

#### **14.3. Sự kiện vi phạm**

##### **14.3.1. Các sự kiện vi phạm**

Bất kỳ sự kiện nào sau đây được gọi là “Sự Kiện Vi Phạm”

- (a) *Vi phạm Tỷ lệ Bảo Đảm*: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc Các Bên Bảo Đảm không thực hiện bổ sung Tài Sản Bảo Đảm theo đúng quy định tại Điều 4.3(c) Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu;
- (b) *Không Thanh Toán*: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ và đúng hạn bất kỳ khoản tiền gốc hoặc tiền lãi nào của bất kỳ Trái Phiếu nào vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc hoặc tiền lãi đó; và vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn;
- (c) *Vi Phạm Mục Đích Phát Hành*: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vi phạm mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại phần có tiêu đề “Mục đích của đợt phát hành” của Bản Cáo Bạch;
- (d) *Vi Phạm quy định pháp luật về phát hành Trái Phiếu*: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vi phạm bất kỳ quy định nào của pháp luật áp dụng đối với việc phát hành Trái Phiếu làm ảnh hưởng đến quyền sở hữu và các quyền lợi khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Và Điều Khoản Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết

nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc từ cơ quan nhà nước nào có thẩm quyền liên quan đến vi phạm đó;

(e) *Vi Phạm Các Nghĩa Vụ Khác:* Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Các Bên Bảo Đảm vi phạm bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc bất kỳ Các Hợp Đồng Trái Phiếu nào mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm về vi phạm đó (để tránh nhầm lẫn, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Các Bên Bảo Đảm cũng bị coi là vi phạm Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc bất kỳ Các Hợp Đồng Trái Phiếu nào nếu có bất kỳ cam đoan, bảo đảm hoặc khẳng định nào của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Các Bên Bảo Đảm trong Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc Các Hợp Đồng Trái Phiếu có cơ sở xác định, chứng minh là không trung thực, không chính xác hoặc gây nhầm lẫn vào ngày cam đoan, bảo đảm hay khẳng định đó được đưa ra và dẫn đến việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Bên Bảo Đảm có liên quan (tùy từng trường hợp áp dụng) vi phạm các nghĩa vụ của mình theo quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này hoặc Các Hợp Đồng Trái Phiếu tương ứng);

(f) *Vi Phạm Chéo:*

- (i) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thanh toán bất kỳ Khoản Nợ nào của mình khi đến hạn (hoặc khi kết thúc thời gian ân hạn áp dụng đối với Khoản Nợ đó, nếu có);
- (ii) có bất kỳ Khoản Nợ nào của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết bị tuyên bố đến hạn trước ngày đáo hạn đã định do Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết vi phạm nghĩa vụ liên quan đến Khoản Nợ đó mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thanh toán đầy đủ Khoản Nợ vào ngày phải trả nợ trước hạn.

(g) *Mất Khả Năng Thanh Toán:* Không ảnh hưởng đến quy định tại Điều Khoản 9.116.(d) Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết:

- (i) bị mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật phá sản, hoặc thừa nhận không có khả năng thanh toán nợ đến hạn của mình;
- (ii) tiến hành bất kỳ thủ tục nào theo luật phá sản để điều chỉnh lại hoặc trì hoãn bất kỳ nghĩa vụ hoặc phần nghĩa vụ nào của mình liên quan đến toàn bộ hoặc trên 50% hoạt động kinh doanh, tài sản hoặc nguồn thu theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; hoặc

- (iii) thực hiện hoặc ký kết bất kỳ cam kết chuyển nhượng hoặc thoả thuận với một hoặc nhiều chủ nợ đối với toàn bộ hoặc trên 50% hoạt động kinh doanh, tài sản hoặc nguồn thu theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết dẫn đến việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mất khả năng thanh toán.
- (h) *Phá Sản, Giải Thể*: (i) Đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết: Khi một tòa án/cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định hoặc bản án về việc phá sản, thanh lý hoặc giải thể Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản, thanh lý hay giải thể chính Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Bên Bảo Đảm (trừ trường hợp Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Bên Bảo Đảm bị giải thể hoặc thanh lý liên quan đến việc sáp nhập và công ty tồn tại sau sáp nhập sẽ tiếp nhận toàn bộ nghĩa vụ theo Trái Phiếu hoặc nghĩa vụ liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm tương ứng) (gọi tắt là “**Sự Kiện Phá Sản, Giải Thể**”); (ii) Đối với một Bên Bảo Đảm bất kỳ: Khi có bất kỳ Bên Bảo Đảm nào có Sự Kiện Phá Sản, Giải Thể và Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không khắc phục được hậu quả của Sự Kiện Phá Sản, Giải Thể của Bên Bảo Đảm đó hoặc không bổ sung/thay thế Tài Sản Bảo Đảm để đảm bảo Tỷ Lệ Bảo Đảm được quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu này trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra Sự Kiện Phá Sản, Giải Thể.
- (i) *Cưỡng Chế Thực Hiện Nghĩa Vụ*: Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền tiến hành thủ tục thi hành án, tịch thu, tịch biên (hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác có hiệu lực tương tự) đối với (i) trên 50% tài sản hoặc doanh thu của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết tính theo báo cáo tài chính kiểm toán gần nhất của kỳ lập báo cáo gần nhất và (ii) việc thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc thủ tục pháp lý đó không được dỡ bỏ hoặc chấm dứt trong thời hạn 60 (sáu mươi) Ngày Làm Việc kể từ lúc bắt đầu;
- (j) *Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh*: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc một Bên Bảo Đảm bất kỳ ngừng hoặc có nguy cơ ngừng tất cả hoặc phần lớn các hoạt động chính của mình; hoặc ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện tất cả hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) công việc kinh doanh chính đang được tiến hành vào Ngày Phát Hành hoặc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết; hoặc một Bên Bảo Đảm bất kỳ tiến hành bất kỳ hành động nào làm cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Bên Bảo Đảm đó ngừng thực hiện công việc kinh doanh chính của mình hoặc trên 50% (năm mươi phần trăm) công việc kinh doanh hoặc làm cho giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc các giấy tờ tương đương) của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc của Bên Bảo Đảm đó bị thu hồi hoặc hủy bỏ. Để làm rõ, quy định này không bao gồm các trường hợp không tồn tại do việc thanh lý, phá sản, giải thể quy định

tại Điều Khoản 9.1(g) và 9.1(h) Các Điều Khoản và Điều Khoản Trái Phiếu. Không trái nội dung điều khoản này, khi một Bên Bảo Đảm bất kỳ có hoặc gây ra sự kiện Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh như mô tả bên trên được xem là Sự Kiện Vi Phạm khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không khắc phục hậu quả của sự kiện Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh hoặc không bổ sung/thay thế Tài Sản Bảo Đảm để đảm bảo Tỷ Lệ Bảo Đảm đã được quy định tại Các Điều Khoản Và Điều Khoản Trái Phiếu này trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày xảy ra sự kiện Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh này;

- (k) *Bất Hợp Pháp*: Việc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và Các Bên Bảo Đảm thực hiện hoặc tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu, Các Điều Khoản Và Điều Khoản Trái Phiếu hoặc bất kỳ Các Hợp Đồng Trái Phiếu nào mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc Bên Bảo Đảm có liên quan là một bên trong Các Hợp Đồng Trái Phiếu đó trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật có liên quan;
- (l) *Cho Phép Và Chấp Thuận*: Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không tiến hành hay thực hiện bất kỳ hành động, yêu cầu hoặc thủ tục nào (kể cả việc xin các chấp thuận, phê chuẩn, cho phép hoặc tiến hành việc đăng ký, thông báo) mà cần phải được tiến hành hoặc thực hiện bởi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết để: (i) cho phép Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phát hành Trái Phiếu và thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu, Các Điều Khoản Và Điều Khoản Trái Phiếu hoặc bất kỳ Các Hợp Đồng Trái Phiếu nào một cách hợp pháp và/hoặc (ii) đảm bảo rằng các nghĩa vụ của Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết theo Trái Phiếu, Các Điều Khoản Và Điều Khoản Trái Phiếu hoặc bất kỳ Các Hợp Đồng Trái Phiếu nào là có tính ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mà vi phạm này không khắc phục được hoặc không có phương án khắc phục được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận, trong vòng 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày vi phạm hoặc kể từ ngày Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nhận được thông báo của bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào hoặc Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm về vi phạm đó.

#### **14.3.2. Biện pháp xử lý khi có sự kiện vi phạm**

- (a) Khi một Sự Kiện Vi Phạm xảy ra: mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không khắc phục được hoặc không có phương án khắc phục trong thời gian quy định về khắc phục Sự Kiện Vi Phạm được quy định tại từng Sự Kiện Vi Phạm:
  - (i) Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền gửi thông báo bằng văn bản cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để yêu cầu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn.

- (ii) Ngay khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu biết (i) có Sự Kiện Vi Phạm xảy ra hoặc (ii) nhận được thông báo theo quy định tại đoạn (i) trên đây, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhưng không có nghĩa vụ xác minh lại thông tin, sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết về tính hợp lý của Sự Kiện Vi Phạm được đề cập và việc tuyên bố Trái Phiếu đến hạn;
- (iii) Sau 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc hoặc một thời hạn khác theo quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu kể từ ngày Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mà không khắc phục được vi phạm hoặc nhận được thông báo nhưng không phản hồi hoặc Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết xác nhận về tính hợp lý của Sự Kiện Vi Phạm, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi thông báo cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết (đồng thời cũng gửi cho Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm và đăng tải trên website của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) để tuyên bố rằng Trái Phiếu ngay lập tức đến hạn và phải được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại. Trừ trường hợp có cơ sở rõ ràng, đáng tin cậy để xác định Sự Kiện Vi Phạm đã được khắc phục trước khi Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết nhận được thông báo nêu tại điểm này, các Trái Phiếu sẽ đến hạn và phải được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết mua lại trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Trái Phiếu bị tuyên bố đến hạn ("**Ngày Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn**") với giá mỗi Trái Phiếu bằng tổng của 100% mệnh giá Trái Phiếu đó và lãi (kể cả lãi quá hạn) đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán trên Trái Phiếu đó. Nếu Ngày Mua Lại Trước Hạn không phải là một Ngày Làm Việc, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải mua lại Trái Phiếu vào Ngày Làm Việc ngay sau đó.
- (b) Nếu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với Trái Phiếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu mua lại theo Điều Khoản 9.2(a) Các Điều Khoản và Điều Khoản Trái Phiếu, Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm sẽ có quyền xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan.
- (c) Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không tự mình (mà sẽ thông qua Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm) thực hiện việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm theo Các Hợp Đồng Bảo Đảm trừ khi Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm không thể thực hiện việc đó theo quy định của pháp luật Việt Nam hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

### 15. Mục đích sử dụng vốn thu được từ phát hành trái phiếu

Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết dùng vốn huy động được từ đợt chào bán Trái Phiếu để bổ sung vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Toàn bộ số tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng là 210.420.000.000 đồng (Hai trăm mười tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng) sẽ được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết sử dụng với mục đích phù hợp nêu trên, cụ thể là thanh toán tiền mua nguyên vật liệu như sau:

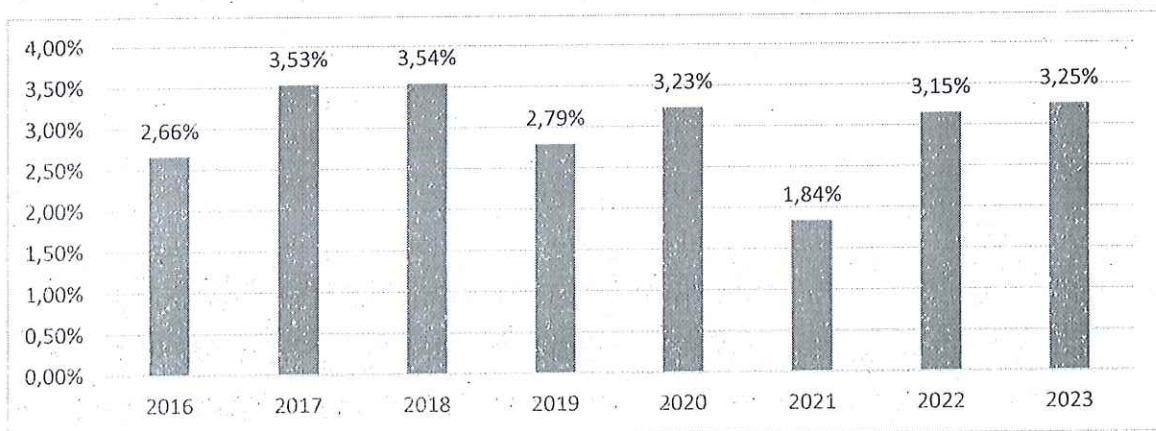
STT	Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
1	Công ty TNHH Thương Mại Kim Ngân Phú	140.000
2	Công ty TNHH MTV XNK Thủy Sản Thiên Mã Quỳnh	70.420
	<b>Tổng</b>	<b>210.420</b>

Tính đến thời điểm của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết đã sử dụng hết số tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu.

### 16. Đánh giá tác động của tình hình lạm phát đối với trái phiếu niêm yết

Thông thường, khi tỷ lệ lạm phát tăng, lãi suất thị trường sẽ có xu hướng tăng tương ứng và khiến cho nhà đầu tư đòi hỏi mức sinh lời từ các tài sản đầu tư cao hơn hay nói cách khác là mức lãi suất chiết khấu sẽ tăng lên. Giá trị Trái Phiếu được tính toán dựa trên cơ sở chiết khấu các dòng tiền phát sinh trong tương lai về thời điểm hiện tại, do đó chịu tác động trực tiếp bởi lãi suất thị trường. Khi lãi suất thị trường tăng, giá trị trái phiếu sẽ giảm, và ngược lại. Ngược lại, nếu tỷ lệ lạm phát giảm kéo theo lãi suất thị trường giảm sẽ làm tăng giá trị Trái Phiếu do Trái phiếu đang cho nhà đầu tư mức lợi suất hấp dẫn hơn thị trường. Như vậy, tỷ lệ lạm phát và lãi suất thị trường có mối quan hệ ngược chiều với giá của Trái Phiếu.

**Hình 6: Tốc độ tăng CPI bình quân so với năm trước (giai đoạn 2016-2023)**



Nguồn GSO

Tình hình lạm phát ở Việt Nam trong những năm qua đã được kiểm soát tốt. Trong bối cảnh áp lực lạm phát tại các quốc gia trên thế giới ngày càng tăng cao do áp lực tăng giá cước vận chuyển, tăng giá nguyên vật liệu cho sản xuất dưới tác động của đại dịch Covid-19, CPI năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm 2020, thấp hơn khá nhiều so với mục tiêu 4% mà Quốc hội đề ra. CPI năm 2022 cũng được kiểm soát trong mức tốt, chỉ 2,59% trong tình cảnh kinh tế toàn cầu biến động. Năm 2023, chính phủ tiếp tục có nhiều chính sách kiểm soát lạm phát trong bối cảnh kinh tế toàn cầu nhiều biến động. CPI bình quân quý IV/2023 tăng 3,54% so với quý IV/2022. Tính chung cả năm 2023, CPI tăng 3,25% so với năm trước, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra.

Trong trường hợp diễn biến kinh tế vĩ mô trong thời hạn Trái Phiếu không có biến động bất thường, Trái Phiếu niêm yết dự kiến sẽ không chịu ảnh hưởng quá lớn đến từ tình hình lạm phát và lãi suất.

## **17. Cam kết về tỷ lệ đảm bảo**

### ***17.1. Phương thức bảo đảm bằng Tài Sản Bảo Đảm***

Toàn bộ gốc và lãi trái phiếu phát sinh được bảo đảm bằng tài sản.

Tại Ngày Phát Hành, Tài Sản Bảo Đảm của Trái Phiếu bao gồm 34.871.000 cổ phiếu Công ty cổ phần Camimex (mã chứng khoán: CMM) được sở hữu bởi các Bên Bảo Đảm như sau:

*[Phần còn lại của trang này được cố ý để trống]*

TT	Họ và tên của Bên Bảo Đám	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng Cổ Phiếu CMX ("Cổ Phiếu Thẻ Cháp") (cổ phiếu)	Giá trị Tài Sản Bảo Đám (đồng) (i)	Mối quan hệ với CMX
1	Bùi Sĩ Tuấn	034071003438	17/08/2016	Cục CS ĐKQL CT&DLQG về DC	12.02A, Chung cư Cao Tầng, P12, Q3, TP. HCM	986.000	11.343.679.011	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Xuân Toán	030083008798	04/07/2018	Cục CS ĐKQL CT&DLQG về DC	T1A30.10 Masteri Thảo Điền, Q2, TP.HCM	2.000.000	23.009.490.895	Trợ lý CT HĐQT
3	Vũ Tiến Đạt	34091005053	01/10/2017	Cục CS ĐKQL CT&DLQG về DC	Bồ Xuyên, TP. Thái Bình, Thái Bình	3.000.000	34.514.236.342	
4	Hà Văn Bằng	034075009935	10/07/2021	Cục trưởng CCS QLHC về TTXH	127/25/4E Cô Giang, P1, Phú Nhuận, TP. HCM	2.800.000	32.213.287.252	
5	Vũ Thị Bích Ngọc	024879911	24/07/2008	TPHCM	12.02A, Chung cư Cao Tầng, P12, Q3, TP. HCM	1.085.000	12.482.648.810	Người có liên quan của Chủ tịch HĐQT
6	Công ty CP Camimex Group	2000103908	12/01/2006	Sở KHDT Cà Mau	333 Cao Thắng, P8, TP. Cà Mau, tỉnh Cà Mau	25.000.000	287.618.636.183	
	<b>Tổng cộng</b>					<b>34.871.000</b>	<b>401.181.978.493</b>	



TT	Họ và tên của Bên Bảo Đảm	Số ĐKSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ	Số lượng Cổ Phiếu CMX (“Cổ Phiếu Thẻ Cháp”) (cổ phiếu)	Giá trị Tài Sản Bảo Đảm (đồng) (i)	Mối quan hệ với CMX
	Tổng cộng (sau khi làm tròn)						401.180.000.000	

(i) Giá trị Tài Sản Bảo Đảm được tính toán dựa trên chứng thu thẩm định giá số 1204.06/2023/ANDUONG-CT do Công ty cổ phần Đầu tư và Định giá An Dương phát hành ngày 12/04/2023.

Các Cổ Phiếu Thẻ Cháp nêu trên được bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ của Trái Phiếu CMXH2326001 và không bảo đảm cho bất kỳ nghĩa vụ nào khác.

**Tổ Chức Nhận Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm là:**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

Điện thoại: 02473.045688

Website: <https://mbs.com.vn/>

### **17.2. Cam kết bảo đảm**

(i) Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và Các Bên Bảo Đảm cam kết tạo lập và duy trì các biện pháp bảo đảm cần thiết để đảm bảo rằng tại bất kỳ thời điểm nào trong khi còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, Tỷ Lệ Bảo Đảm của Trái Phiếu tuân thủ quy định tại các Văn Kiện Trái Phiếu. Tại mọi thời điểm Nhà Đầu Tư hoàn tất thực hiện thanh toán tiền mua Trái Phiếu, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết phải bảo đảm Tỷ Lệ Bảo Đảm không thấp hơn 130% (Một trăm ba mươi phần trăm) (khi áp dụng Cách Xác Định 1) và không thấp hơn 80% (Tám mươi phần trăm) (khi áp dụng Cách Xác Định 2).

Để làm rõ, phương pháp định giá Cổ Phiếu Thế Chấp là: Giá trị Tài Sản Bảo Đảm được xác định bằng bình quân giản đơn giá đóng cửa theo phương pháp giao dịch khớp lệnh của: 40 (bốn mươi) ngày giao dịch trước Ngày Định Giá (“Cách Xác Định 1”), hoặc 05 (năm) ngày giao dịch trước Ngày Định Giá (“Cách Xác Định 2”) theo quy định cụ thể tại các Hợp Đồng Bảo Đảm và/hoặc Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm (tùy từng trường hợp áp dụng).

Ngày Định Giá có nghĩa là bất ngày nào mà Tài Sản Bảo Đảm được định giá định kỳ, hoặc định giá lại hàng ngày, hoặc định giá lại bất thường theo các quy định chi tiết tại Hợp Đồng Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm (“Ngày Định Giá”).

Tỷ Lệ Bảo Đảm của Trái Phiếu được xác định tại mỗi Ngày Định Giá theo công thức sau:

$$\text{Tỷ Lệ Bảo Đảm} = \frac{S + FS}{O - C - FC} \times 100\%$$

trong đó:

- S: Tổng giá trị Cổ Phiếu Thế Chấp xác định theo biên bản định giá;
- FS: Tổng giá trị Tài Sản Hình Thành Trong Tương Lai không bao gồm Quyền nhận cổ tức bằng tiền;
- O: Tổng mệnh giá các Trái Phiếu đang lưu hành và được chưa thanh toán gốc tại thời điểm định giá;

- C: là tổng giá trị của các Tài Sản Bảo Đảm bằng tiền mặt/giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng phát hành/sổ tiết kiệm/hợp đồng tiền gửi;
- FC: Tài Sản Hình Thành trong tương lai là Quyền nhận cổ tức bằng tiền.

(ii). Tại bất kỳ thời điểm định giá định kỳ hoặc định giá lại hàng ngày nếu Tỷ Lệ Bảo Đảm thấp hơn 130% (Một trăm ba mươi phần trăm)(khi áp dụng Cách Xác Định 1) hoặc thấp hơn 80% (Tám mươi phần trăm)(khi áp dụng Cách Xác Định 2) mà Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm (hành động thay mặt cho Những Người Sở Hữu Trái Phiếu) gửi thông báo yêu cầu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc các Bên Bảo Đảm có liên quan bổ sung Tài Sản Bảo Đảm để đảm bảo Tỷ Lệ Bảo Đảm sau khi bổ sung Tài Sản Bảo Đảm không thấp hơn 130% (Một trăm ba mươi phần trăm) (khi áp dụng Cách Xác Định 1) và không thấp hơn 80% (Tám mươi phần trăm) (khi áp dụng Cách Xác Định 2). Thời gian bổ sung Tài Sản Bảo Đảm là 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm đưa ra yêu cầu bổ sung Tài Sản Bảo Đảm (“Thông Báo Bổ Sung Tài Sản Bảo Đảm”). Trong thời gian bổ sung, nếu do biến động thị trường các tỷ lệ này vượt ngưỡng yêu cầu, thì được xem là một trong các phương án đã được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết khắc phục.

(iii). Tại bất kỳ thời điểm định giá định kỳ hoặc định giá lại hàng ngày, nếu Tỷ Lệ Tài Sản Bảo Đảm lớn hơn hoặc bằng 150% (Một trăm năm mươi phần trăm) (khi áp dụng Cách Xác Định 1), thì Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết hoặc các Bên Bảo Đảm có quyền yêu cầu giải chấp một phần Tài Sản Bảo Đảm để Tỷ Lệ Tài Sản Bảo Đảm giảm xuống không thấp hơn 130% (Một trăm ba mươi phần trăm). Trong thời gian 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm và Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và hoặc Bên Bảo Đảm hoàn tất xác định giá Tài Sản Bảo Đảm, Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và hoặc Bên Bảo Đảm phải hoàn tất việc thông báo rút Tài Sản Bảo Đảm cho Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm. Tỷ Lệ Tài Sản Bảo Đảm được xác định theo nguyên tắc sau:

Tỷ Lệ Tài Sản Bảo Đảm là tỷ lệ được xác định tại mỗi kỳ định giá theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ Tài Sản Bảo Đảm} = \frac{S}{O-C} \times 100\%$$

Trong đó:

S: Tổng giá trị Cổ Phiếu Thế Chấp xác định theo biên bản định giá.

O: Tổng mệnh giá các Trái Phiếu đang lưu hành chưa thanh toán gốc tại thời điểm định giá;

C: là tổng giá trị của các Tài Sản Bảo Đảm bằng tiền mặt/giấy tờ có giá do tổ chức tín dụng phát hành/sổ tiết kiệm/hợp đồng tiền gửi;

Để làm rõ, Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm sẽ phản hồi cho Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và Bên Bảo Đảm về giá trị Tài Sản Bảo Đảm được quyền rút trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được yêu cầu.

### **17.3. Phương án xử lý Tài Sản Bảo Đảm**

Trong vòng 10 (mười) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Thông Báo Bổ Sung Tài Sản Bảo Đảm, nếu Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc (các) Bên Bảo Đảm không hoàn tất việc bổ sung Tài Sản Bảo Đảm theo quy định tại các Hợp Đồng Bảo Đảm khi Tỷ Lệ Bảo Đảm thấp hơn 130% (Một trăm ba mươi phần trăm)(khi áp dụng Cách Xác Định 1) hoặc thấp hơn 80% (Tám mươi phần trăm) (khi áp dụng Cách Xác Định 2) thì Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm (hành động thay Những Người Sở Hữu Trái Phiếu) sẽ được phép tiến hành bất kỳ hành động nào mà Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm cho là phù hợp, cần thiết hoặc nên làm phù hợp với quy định của pháp luật để ngăn chặn hoặc khắc phục bất kỳ vi phạm nào nêu trên. Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết và/hoặc Bên Bảo Đảm phải chịu trách nhiệm hoàn trả/bồi thường bất kỳ thiệt hại, phí, tổn hại nào mà Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm đã bỏ ra để ngăn chặn hoặc khắc phục hành vi vi phạm nào nêu trên bao gồm nhưng không giới hạn việc toàn quyền đề nghị Công Ty Lưu Ký Chứng Khoán đóng/mở chức năng rút/chuyển tiền trên Tài Khoản Lưu Ký Chứng Khoán, và toàn quyền bán Cổ Phiếu Thế Chấp đảm bảo cho nghĩa vụ nợ của Trái Phiếu theo quy định tại Các Hợp Đồng Bảo Đảm có liên quan.

Chi tiết các nội dung về tài sản bảo đảm, cam kết bảo đảm, phương án xử lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ được quy định chi tiết tại Các Điều Khoản và Điều Kiện Trái Phiếu kèm theo Hợp đồng Đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, các Hợp đồng Bảo Đảm theo định nghĩa tại Các Điều khoản và Điều kiện Trái Phiếu. Phương thức bảo đảm đối với Các Tài Sản Bảo Đảm nêu trên: Các Tài Sản Bảo Đảm nêu trên đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam.

### **18. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài (theo quy định của pháp luật về chứng khoán và pháp luật chuyên ngành nếu có)**

Theo quy định tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và Điều lệ của Tổ Chức Niêm Yết không giới hạn về tỷ lệ sở hữu Trái Phiếu đối với nhà đầu tư nước ngoài.

## **19. Các loại thuế có liên quan**

Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với các nhà đầu tư. Vì vậy, các nhà đầu tư Trái Phiếu nên tham khảo ý kiến các chuyên gia về các loại thuế có liên quan áp dụng đối với những trường hợp cụ thể.

### **A. Thuế thu nhập cá nhân**

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi và bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập đầu tư vốn là 5%.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

### **B. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp thuế thu nhập doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với lãi từ Trái Phiếu là 5%;
- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng Trái Phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

### **C. Thuế giá trị gia tăng**

Theo các quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC, lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng.

#### **D. Khấu trừ thuế**

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí hoặc bất cứ loại lệ phí nào (“Thuế”) do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

Chi phí hành chính liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do VSDC ấn định khi Trái Phiếu được Chuyển Quyền Sở Hữu, theo quy định của pháp luật và thông lệ thị trường. Để làm rõ, khoản tiền mà Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết thanh toán theo Trái Phiếu sẽ là khoản tiền còn lại sau khi đã khấu trừ Thuế và Tổ Chức Đăng Ký Niêm Yết không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## VI. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI VIỆC NIÊM YẾT

**Tổ chức Tư vấn và Đại Lý Phát Hành, Tổ Chức Nhận Tài Sản Bảo Đảm, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**

**Công ty cổ phần Chứng khoán MB**

Địa chỉ: Tầng 7-8, tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, phường Cát Linh, Q.Đống Đa, TP.Hà Nội

Điện thoại: +84 24 7304 5688

Website : [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

**Tổ chức kiểm toán**

**Báo cáo tài chính năm 2022 và 2023 được kiểm toán bởi:**

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C – chi nhánh Cần Thơ**

Địa chỉ trụ sở chính: Số 2 đường Trường Sơn, phường 2, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh Cần Thơ: 15-13 đường Võ Nguyên Giáp, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: (0292) 376 4995

Website: [www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

## VII. PHỤ LỤC

1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty cổ phần Camimex Group
2. Phụ lục II: Điều lệ Công ty cổ phần Camimex Group
3. Phụ lục III: Biên bản xác định giá trị tài sản bảo đảm
4. Phụ lục IV: Giới thiệu những văn bản pháp luật liên quan đến tổ chức niêm yết
5. Phụ lục V: Báo cáo tài chính của tổ chức đăng ký niêm yết
  - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2022;
  - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2023;
  - Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý 1 năm 2024.
6. Phụ lục VI: Báo cáo về những tranh chấp pháp luật



Được lập tại Cà Mau, ngày 14 tháng 06 năm 2024

**TỔ CHỨC NIÊM YẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAMIMEX GROUP**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



  
**Bùi Sĩ Tuấn**

  
**Huỳnh Văn Tấn**

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**

  
**Huỳnh Công Nhân**

  
**Nguyễn Đăng Dẫn**

**TỔ CHỨC TƯ VẤN NIÊM YẾT**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB**

**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

*lll*



**Lê Thành Nam**

